

Số: 2562 /QĐ-BV

TP. Châu Đốc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục thuốc dùng trong Bệnh viện năm 2024

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Sở y tế An Giang về việc điều chỉnh quyết định số 393/QĐ-SYT ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Sở y tế An Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2021-2022 cho các cơ sở y tế trong tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-TTMS ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm mua sắm tập trung quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: cung cấp thuốc cho các tỉnh miền Nam giai đoạn 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2990/QĐ-BYT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng bộ y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 19 thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2021 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3460/QĐ-BYT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng bộ y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 24 thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2021 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng bộ y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 18 thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2021 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Sở y tế An Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Gói thầu thuốc Generic Thuộc: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2023-2025 cho các cơ sở y tế trong Tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3048/QĐ-BVKV ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua sắm trực tiếp thuốc lần 5 năm 2023 của Bệnh viện ĐKKV Tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-TTMS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Cung cấp 18 mặt hàng thuốc cho các tỉnh miền Nam ( mã hiệu: ĐTTT.03.2023)

Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-SYT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Sở y tế An Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền Thuộc: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2023-2025 cho các cơ sở y tế trong Tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3744/QĐ-BVKV ngày 14 tháng 12 năm 2023 của giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Tỉnh An Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua sắm trực tiếp thuốc lần 6 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-BV ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua thuốc dưới 50 triệu lần 1 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-BV ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang về việc phê duyệt kết quả

lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc bổ sung lần I năm 2024 cho Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-BV ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc bổ sung lần II năm 2024 cho Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang thuộc dự toán mua sắm Gói thầu mua thuốc bổ sung lần II năm 2024 cho Bệnh viện đa khoa khu vực Tỉnh An Giang.

## **GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.**

Phê duyệt danh mục thuốc dùng trong bệnh viện năm 2024 (Danh mục đính kèm).

Danh mục thuốc được sử dụng cho đến khi hết số lượng của Quyết định trúng thầu theo đúng quy định.

Trong quá trình sử dụng, nếu các Khoa có cập nhật phát đồ điều trị mới (có sử dụng thuốc mới ngoài danh mục), có thể bổ sung thêm vào Danh mục.

Điều 2. Hội đồng thuốc và điều trị bệnh viện, bác sĩ điều trị, dược sĩ lâm sàng có trách nhiệm giám sát và sử dụng thuốc theo danh mục thuốc phê duyệt sử dụng thuốc tại bệnh viện.

Điều 3. Hội đồng thuốc và điều trị, phòng TCCB, phòng KHTH, phòng TCKT, Khoa dược, Hội đồng thuốc và điều trị, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**BS. CKH. Nguyễn Văn Hưng**

SỞ Y TẾ AN GIANG

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH

DANH MỤC THUỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG NĂM 2024

Số TT	Mã số (Theo HSMT)	TT30	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký	Nồng độ / Hàm lượng / Cấu hình	Dạng bào chế	Đường dùng	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng phân bố	Số lượng còn lại của thầu	Số lượng tồn kho	Giá dự thầu (có VAT)	Thành tiền	Nhóm	Tỉ lệ thanh toán BHYT	Tên Công ty	Số Quyết định
1	20.318.N3.400		Ethambutol hydroclorid	Ethambutol 400 mg	VD-20750-14	400mg	Viên nén bao phim, Uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	4,000	2,800	536	1,300	5,200,000	3	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	159/QĐ-BVPTU ngày
2	20.324.N3.625		Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	Turbezid	VD-26915-17 Hiệu lực đến 31/12/2024	150mg +75mg +400 mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	6,000	24	4,528	2,798	16,788,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	159/QĐ-BVPTU ngày
3	A02BC01.01.01.N1		Omeprazol	Medoprazole 20mg	VN-21428-18	20mg	Viên nang	Uống	Mechochemi c Ltd.Central	Cyprus	Viên	25,972	4,972		1,543	40,074,796	N1	100%	LIÊN DANH TRUNG NAM	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
4	A02BC01.01.01.N2		Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột)	OCID	VN-10166-10	20mg	Viên nang cứng	Uống	Cadila Healthcare Ltd.	Ấn Độ	Viên	4,476	76		215	962,340	Nhóm 2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023
5	A02BC01.01.04.N1		Omeprazol	Medoprazole 20mg	VN-21428-18	20mg	Viên nang	Uống	Mechochemi c Ltd.Central	Cyprus	Viên	47,676	7,676	16,000	1,543	73,564,068	N1	100%	LIÊN DANH TRUNG NAM	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
6	A02BC01.01.04.N2		Omeprazole (dạng hạt bao tan trong ruột)	OCID	VN-10166-10	20mg	Viên nang cứng	Uống	Cadila Healthcare Ltd.	Ấn Độ	Viên	5,708	8		215	1,227,220	Nhóm 2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023
7	A02BC01.02.06.N1		Omeprazol	Lordin	VN-21404-18	40mg	Bột đông khô để pha dung	tiêm/tru yền	CSSX bột đông khô: Vinnex S.A-	Greece	Lọ	15,092			32,361	488,392,212	N1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐẠN	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
8	A02BC02.01.06.N1		Pantoprazol	Pavinjec	VN-21751-19	40mg	Thuốc bột đông khô pha	tiêm/tru yền	Demo S.A Pharmaceutical Industry	Greece	Lọ	15,292		2,062	65,450	1,000,861,400	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
9	A02BC02.01.07.N1		Pantoprazol	Pavinjec	VN-21751-19	40mg	Thuốc bột đông khô pha	tiêm/tru yền	Demo S.A Pharmaceutical Industry	Greece	Lọ	1,200			65,450	78,540,000	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
10	A02BC02.01.07.N2		Pantoprazol	Pantocid IV	VN-17792-14	40mg	Bột đông khô pha tiêm	tiêm/tru yền	Sun Pharmaceutical	India	Lọ	2,200			21,500	47,300,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
11	A02BC05.01.04.N1		Esomeprazol	Emanera 20mg	VN-18443-14	20mg	Viên nang cứng	Uống	KRKA.D.D.. Novo Mesto	Slovenia	Viên	121,604	23,044	31,105	8,925	1,085,315,700	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
12	A02BC05.01.04.N2		Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole	Raciper 20mg	VN-16032-12	20mg	Viên nén bao phim kháng acid	Uống	Sun Pharmaceutical	Ấn Độ	Viên	58,000	12	52	950	55,100,000	Nhóm 2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023
13	A02BC05.02.01.N1		Esomeprazol	Estor 40mg	VN-18081-14	40mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Salutas Pharma GmbH	Đức	Viên	14,960	8		12,150	181,764,000	N1	100%	CÔNG TY TNHH VÀ DƯỢC PHẨM TRĂNG THIẾT BỊ	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
14	A02BC05.02.01.N2		Esomeprazol	Jiracek	VD-28467-17	40mg	Viên nén bao phim trong ruột	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	1,000	20		1,093	1,093,000	N2	100%	CÔNG TY TNHH VÀ DƯỢC PHẨM TRĂNG THIẾT BỊ	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022

15	A02BC05 .02.06.N1		Esomeprazol	Solezol	VN-21738-19	40mg	Bột đông khô pha dung dịch	tiêm/tru yền	Anfarm Hellas S.A	Hy Lạp	Lọ	26,840	4,744	141	38,900	1,044,076,000	N1	100%	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VAN CƯỜNG PHÁT	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
16	A02BC05 .02.07.N2		Esomeprazol	Sunpranza	890110033923	40mg	Bột đông khô pha tiêm	tiêm/tru yền	Sun Pharmaceuti cal	India	Lọ	17,500		9,658	21,000	367,500,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM THIỆT BÌ Y TẾ	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
17	A10BA02 .01.01.N1		Metformin hydroclorid	Metformin 500mg	VN-20289-17	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Lek.S.A	Ba Lan	viên	18,160	40		435	7,899,600	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
18	A10BA02 .01.01.N2		Metformin hydroclorid	Glumeform 500	VD-21779-14	500mg	viên nén bao phim	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy	Việt Nam	Viên	6,948	48		289	2,007,972	Nhóm 2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC HẬU GIANG	93/QĐ- TTMS ngày 29/8/2023
19	A10BA02 .01.01.N2		Metformin hydroclorid	Panfor SR-500	VN-20018-16	500mg	Viên nén phóng thích	Uống	Inventia Healthcare Limited	India	Viên	260,000	20,000	138	1,200	312,000,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM THIỆT BÌ Y TẾ	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
20	A10BA02 .01.02.N1		Metformin hydroclorid	Glucophage XR 500mg	VN-22170-19	500mg	Viên nén phóng thích kéo	Uống	Merck Sante s.a.s	Pháp	viên	50,000	20		2,338	116,900,000	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
21	A10BA02 .02.01.N1		Metformin hydroclorid	Meglucon 1000	VN-20288-17	1000mg	Viên nén bao phim	Uống	Lek S.A	Ba Lan	Viên	4,500			898	4,041,000	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
22	A10BA02 .02.01.N2		Metformin hydroclorid	Metsav 1000	VD-25263-16	1000mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP Savi	Việt Nam	viên	4,500			660	2,970,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM SAVI	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
23	B01AC04 .01.01.N1		Clopidogrel	Ridlor	520110030823	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Pharmathen S.A	Greece	viên	28,248	18		1,048	29,603,904	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM THIỆT BÌ Y TẾ	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
24	B01AC04 .01.01.N2		Clopidogrel	DASARAB	VD-30338-18	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vị	Việt Nam	Viên	31,976			485	15,508,360	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
25	C08CA01 .01.01.N1		Amlodipin	AMLODIPIN E STELLA 5MG	VD-30106-18	5mg	viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	viên	43,200			349	15,076,800	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
26	C09CA01 .01.01.N1		Losartan kali	Lostad T50	VD-20373-13	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	viên	24,084	84		1,390	33,476,760	N1	100%	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM KHƯƠNG DUY	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
27	C09CA01 .01.01.N2		Losartan kali	Lipcor 50	VD-22369-15	50mg	Viên nén bao phim	Uống	CTCP Dược Hậu Giang, CN nhà máy	Việt Nam	viên	12,916	16		441	5,695,956	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC HẬU GIANG	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
28	C09CA04 .01.01.N1		Irbesartan	Irprestan 150mg	VN-21977-19	150mg	Viên nén bao phim	Uống	Balkanphar ma. Dupnisa AD	Bulgaria	viên	4,500	20		1,918	8,631,000	N1	100%	CÔNG TY TNHH MTV VMDM BÌNH DƯƠNG	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
29	C09CA07 .01.01.N1		Telmisartan	Actelsar 40mg	VN-20899-18	40mg	Viên nén	Uống	Actavis Ltd.	Malta	viên	8,300	12		2,586	21,463,800	N1	100%	CÔNG TY TNHH MTV VMDM BÌNH DƯƠNG	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
30	C09CA07 .01.01.N2		Telmisartan	ZHEKOF	VD-21070-14	40mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vị	Việt Nam	viên	236,000	20		500	118,000,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
31	C10AA05 .01.01.N1		Atorvastatin	Atrox 10	VN-19882-16	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Biofarm Sp.zo.o	Poland	Viên	21,240			900	19,116,000	N1	100%	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM U.N.I. VIỆT NAM	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022
32	C10AA05 .01.01.N2		Atorvastatin	Lipvar 10	VD-30859-18	10mg	Viên nén	Uống	CTCP Dược Hậu Giang, CN nhà máy	Việt Nam	Viên	21,144	24		305	6,448,920	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC HẬU GIANG	59/QĐ- TTMS ngày 03/08/2022

33	C10AA07.01.01.N1		Rosuvastatin	CHEMISTATIN 10MG	VD-21617-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Medochemie L.td. Central Factory	Cộng hòa ship	viên	22,796	32	28	1,185	27,013,260	N1	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC SÀI GÒN	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
34	C10AA07.01.01.N2		Rosuvastatin	Courtois	VD-21987-14	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	322,000			474	152,628,000	N2	100%	CÔNG TY TNHH VÀ ĐƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
35	C10AA07.02.01.N1		Rosuvastatin	Chemistatin 20mg	VN-21618-18	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Medochemie L.td. Central Factory	Cyprus	viên	37,140	12	58	2,100	77,994,000	N1	100%	CÔNG TY TNHH TM ĐƯỢC PHẨM THIÊN KIM	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
36	C10AA07.02.01.N2		Rosuvastatin	Ravastel-20	VD-27449-17	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	113,400			854	96,843,600	N2	100%	CÔNG TY TNHH VÀ ĐƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
37	G0002	1	Atropin sulfat	Atropin Sulphat	VD-24376-16	0,25mg/ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược vật tự y tế	Việt Nam	Ống	7,000	3,500	1,207	428	2,996,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI ĐƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
38	G0005	2	Desfluran	Suprane	VN-17261-13	100% (v/v)	Chất lỏng dễ bay hơi dùng gây mê	Dạng hít	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Chai	120	42	29	2,700,000	324,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
39	G0012	3	Lidocain hydroclorid	LIDOCAIN	VN-20499-17	10% 38g	Thuốc phun mù	<b>Khi dung</b>	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Lọ	197	122	28	159,000	31,323,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
40	G0014	12	Lidocain hydroclorid	Lidocain hydroclorid 40mg/2ml	VD-23764-15	40mg/2ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược vật tự y tế	Việt Nam	Ống	48,300	33,300	5,372	378	18,257,400	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI ĐƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
41	G0015	12	Lidocain hydroclorid	Falipan (Cơ sở xuất xưởng: Deltamedica)	VN-18226-14	200mg/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Industria Farmaceutica Galenica	Ý	ống	3,000	2,300	100	15,150	45,450,000	1	100%	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
42	G0018	13	Lidocain + epinephrin (adrenalin)	Lidonalin	VD-21404-14	36mg + 0,018mg/1,8ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	300	0	278	4,410	1,323,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM BÌNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
43	G0020	15	Midazolam	Midazolam B. Braun 5mg/ml	VN-21177-18	5mg/1ml	Dung dịch tiêm, truyền	Tiêm	B. Braun Melsungen AG	Đức	Ống	30,000	30,000		18,900	567,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	799/QĐ-SYT ngày
44	G0021	15	Midazolam	Zodalan	VD-27704-17	5mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	30,000	10,000	8,834	15,000	450,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
45	G0024	21	Propofol	Fresofol 1% Mct/Lct	VN-17438-13	1% (10mg/ml)	Nhũ tương tiêm hoặc	<b>Tiêm</b>	Fresenius Kabi Austria	Áo	Ống	3,000	325	1,361	25,190	75,570,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
46	G0025	21	Propofol	Fresofol 1% Mct/Lct	VN-17438-13	1% (10mg/ml)	Nhũ tương tiêm hoặc	<b>Tiêm</b>	Fresenius Kabi Austria	Áo	Ống	1,500	0	1,200	25,190	37,785,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
47	G0027	23	Sevofluran	Seaoflura	VN-17775-14	250ml	Dung dịch gây mê đường hô hấp	Đường hô hấp	Piramal Critical Care, Inc	Mỹ	Chai	875	545	134	1,538,250	1,345,968,750	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
48	G0029	26	Atracurium besylat	Atracurium - Hameln 10mg/ml	VN-16645-13	25mg/ 2,5ml	Dung dịch tiêm	<b>Tiêm</b>	Siegfried Hameln GmbH	Đức	ống	500	500		45,000	22,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
49	G0030	26	Atracurium besylat	Vincurium	893114306823	25mg/2,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	1,200	700	236	39,000	46,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM BÌNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
50	G0032	27	Neostigmin metylsulfat (bromid)	Vinstigmin	VD-30606-18	0,5mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	1,200	400	240	5,280	6,336,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM BÌNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày

51	G0033	30	Rocuronium bromid	Rocuronium Kabi 10mg/ml	VN-22745-21	10mg/ml	Dung dịch tiêm hoặc tiêm	Tiêm	Fresenius Kabi Austria	Áo	Lọ	2,000	580	1,220	46,500	93,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
52	G0034	30	Rocuronium bromid	Noveron	VN-21645-18	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	PT. Novell Pharmaceutical	Indonesia	Lọ	1,300	304	71	43,900	57,070,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
53	G0035	30	Rocuronium bromid	Rocuronium 25mg	VD-35272-21	25mg/2,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông	2,500	1,500		21,000	52,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
54	G0038	33	Aceclofenac	Sofenac	VD-25507-16	100mg	Viên nang mềm	Uống	CTY TNHH Phil Inter	Việt Nam	Viên	5,000	4,000	1,000	4,410	22,050,000	4	100%	CÔNG TY TNHH KIM PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
55	G0040	34	Aescin	Aeneas 20	VD-36201-22	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An	Việt Nam	Viên	15,000	7,020	3,202	2,331	34,965,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	799/QĐ-SYT ngày
56	G0041	34	Aescin	Aeneas 40	VD-36202-22	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An	Việt Nam	Viên	10,000	8,500	1,472	5,649	56,490,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	799/QĐ-SYT ngày
57	G0042	35	Celecoxib	Vicoxib 100	VD-19335-13	100mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu	Việt Nam	Viên	83,000	68,990		280	23,240,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
58	G0043	35	Celecoxib	Cofidec 200mg	VN-16821-13	200mg	Viên nang cứng	Uống	Lek Pharmaceuti cals d.d.	Slovenia	Viên	20,000	18,500		9,000	180,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
59	G0044	35	Celecoxib	Agilecox 200	893110255523	200mg	Viên nang cứng	Uống	Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm	Việt Nam	Viên	50,000	40,000	2,005	1,680	84,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DP HIÊN MAI	799/QĐ-SYT ngày
60	G0045	35	Celecoxib	Celecoxib	VD-33466-19	200mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	91,000	66,000	145	348	31,668,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
61	G0046	35	Celecoxib	Fuxicure-400	VN-19967-16	400mg	Viên nang cứng	Uống	Gracure Pharmaceuti cals Ltd.	Ấn Độ	viên	10,000	7,600		11,000	110,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HUNG	799/QĐ-SYT ngày
62	G0047	36	Dexibuprofen	Dexibuprofen-5A FARMA 400mg	VD-34349-20	400mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần liên doanh dược	Việt Nam	Viên	10,000	9,100	830	2,200	22,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCL	799/QĐ-SYT ngày
63	G0048	37	Diclofenac	Elaria 100mg	VN-20017-16	100mg	Viên đạn đặt trực tràng	Đặt hậu môn	Medochemie Ltd. - Cogols	Síp	Viên	10,000	6,000	1,049	13,500	135,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
64	G0049	37	Diclofenac	Diclofenac	VD-29382-18	100mg	Viên đạn đặt hậu môn	Đặt hậu môn	Công ty Cổ phần TM Dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	19,625	1,016	11,500	345,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
65	G0053	37	Diclofenac	Elaria	VN-16829-13	75mg/3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Medochemie Ltd - Ampoule	Síp	Ông	5,000	3,800		8,900	44,500,000	1	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MAI	799/QĐ-SYT ngày
66	G0054	37	Diclofenac	Diclofenac	VD-29946-18	75mg/3ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Ông	15,000	6,000	2,103	795	11,925,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
67	G0055	38	Etodolac	Etocox 200	VD-30235-18	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	40,000	39,100		2,625	105,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
68	G0056	38	Etodolac	ETODAGIM	893110345323	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	60,000	58,500	1,323	1,050	63,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày

69	G0057	38	Etodolac	Etodax 300	VD-34068-20	300mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Viên	30,000	29,100	900	3,200	96,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
70	G0058	38	Etodolac	Mitlear 300	VD-34925-20	300mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược và vật tư y	Việt Nam	Viên	50,000	49,040		3,990	199,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH TMDP MINH TÍN	799/QĐ-SYT ngày
71	G0059	39	Etoricoxib	SAVI ETORICOXIB 30	VD-25268-16	30mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SAVI	Việt Nam	Viên	30,000	28,500		4,000	120,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
72	G0061	39	Etoricoxib	AGIETOXIB 60	VD-31561-19	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	10,000	8,500	708	610	6,100,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
73	G0062	39	Etoricoxib	Eraxicox 60	VD-30187-18	60mg	Viên nang cứng	Uống	Cty Cổ phần US Pharma	Việt Nam	Viên	5,000	4,100	865	3,500	17,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH TMDP MINH TÍN	799/QĐ-SYT ngày
74	G0064	39	Etoricoxib	AGIETOXIB 90	893110255123	90mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	10,000	9,100	673	650	6,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
75	G0066	39	Etoricoxib	Etoricoxib 120	VD-33632-19	120 mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm và	Việt Nam	Viên	5,000	4,100	602	1,320	6,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ-SYT ngày
76	G0073	43	Ibuprofen	AGIROFEN 400	VD-32778-19	400mg	Viên nang cứng	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	7,000	3,100	2,964	600	4,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
77	G0076	45	Ketoprofen	Fastum Gel	VN-12132-11	2,5g/100g gel, 30g	Gel bôi ngoài da	Dùng ngoài	A. Menarini Manufacturing Logistics	Ý	Tuýp	1,000	550	45	47,500	47,500,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
78	G0077	45	Ketoprofen	Flexen	VN-18011-14	2,5%	Gel	Dùng ngoài	Laboratorio Italiano Biochimico	Ý	Tuýp	1,000	910		126,000	126,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
79	G0078	45	Ketoprofen	KEFENTECH	VN-10018-10	30mg	Miếng dán	Dán ngoài da	Jeil Health Science Inc	Hàn Quốc	Miếng	20,000	9,906		10,500	210,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CÁT THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
80	G0079	45	Ketoprofen	Inflafen 75	VD-25199-16	75mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	5,000	3,140		609	3,045,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
81	G0080	45	Ketoprofen	Ketoprofen EC DWP 100mg	VD-35224-21	100mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	5,000	3,800		2,394	11,970,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
82	G0082	46	Ketorolac	Kozeral	VD-18511-13	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		1,900	19,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
83	G0083	46	Ketorolac	Etonsaid 10	VD-33902-19	10mg	viên nén phân tán	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	viên	10,000	9,100	752	1,500	15,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
84	G0084	46	Ketorolac	Algesin - N	VN-21533-18	30mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	S.C.Rompharm Company	Romania	Ông	5,000	4,000	1,000	35,000	175,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	799/QĐ-SYT ngày
85	G0085	47	Loxoprofen	Japroxol	VN-15416-12	60mg loxoprofen sodium	Viên nén	Uống	Daiichi Sankyo Propharma	Nhật	Viên	10,000	10,000		4,620	46,200,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
86	G0086	47	Loxoprofen	Loxorox	VN-22712-21	60mg	Viên nén	Uống	Korea Prime Pharm. Co.,	Hàn Quốc	Viên	10,000	9,000		3,591	35,910,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC	799/QĐ-SYT ngày

87	G0090	48	Meloxicam	MELOXICA M 7,5	VD-30638-18	7,5mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	40,000	30,000		67	2,680,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
88	G0091	48	Meloxicam	Trosicam 15mg	VN-20104-16	15mg	Viên nén phân tán tại miệng	Uống	Alex Pharma SA	Thụy Sĩ	Viên	5,000	4,010		7,742	38,710,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN IQ VINA	799/QĐ-SYT ngày
89	G0092	48	Meloxicam	Meloxicam-Teva 15mg	VN-19040-15	15mg	Viên nén	Uống	Teva Pharmaceutical Works	Hungary	Viên	10,000	9,010		2,300	23,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
90	G0093	48	Meloxicam	Meloxicam 15mg	VD-31520-19	15mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	33,000	16,020		420	13,860,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
91	G0094	48	Meloxicam	Melomax 15mg	VD-34282-20	15mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	12,000		440	13,200,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ-SYT ngày
92	G0095	48	Meloxicam	MELOXVAC O 15	VD-34802-20	15mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	20,000	15,000		99	1,980,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
93	G0097	48	Meloxicam	Brosiral	VN-23209-22	15mg/1,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Bros Ltd	Hy Lạp	Ống	12,000	10,000		21,150	253,800,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FAMED	799/QĐ-SYT ngày
94	G0098	48	Meloxicam	Reumokam	VN-15387-12	15mg/1,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Farmak JSC	Ukraine	Ống	50,000	45,000	187	19,500	975,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
95	G0099	48	Meloxicam	Meloxicam 15mg/1,5ml	VD-19814-13	15mg/1,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	40,000	34,000	2,165	1,840	73,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
96	G0102	50	Morphin	Morphin (Morphin hydroclorid)	VD-24315-16	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Ống	195	120	73	6,993	1,363,635	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
97	G0106	52	Naproxen	Philcotam	VD-29534-18	250mg	Viên nang	Uống	Công ty TNHH Phil Inter	Việt Nam	Viên	20,000	7,000	5,908	3,108	62,160,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG CHÂU	799/QĐ-SYT ngày
98	G0107	52	Naproxen	Nadaxena	VN-21927-19	500mg	Viên nén bao phim kháng	Uống	Adamed Pharma S.A	Ba Lan	Viên	1,000	400		4,650	4,650,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
99	G0108	52	Naproxen	Propain	529110023623 (VN-20710-17)	500mg	Viên nén	Uống	Remedica Ltd	Síp	Viên	90,000	79,000		4,560	410,400,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH	799/QĐ-SYT ngày
100	G0109	52	Naproxen	Ameproxen 500	VD-25741-16	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Viên	50,000	13,000	6,011	1,800	90,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
101	G0110	53	Naproxen + esomeprazol	Norilan	893110061123	500mg + 20mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Công ty Cổ phần dược và vật tư y	Việt Nam	Viên	1,000	1,000		12,350	12,350,000	5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TBVT BÌNH AN	799/QĐ-SYT ngày
102	G0111	54	Nefopam hydroclorid	Nefolin 30mg	VN-18368-14	30mg	Viên nén	Uống	Medochemie Ltd - Central	Síp	Viên	1,000	800		5,250	5,250,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP VĂN LANG	799/QĐ-SYT ngày
103	G0112	54	Nefopam hydroclorid	Nefopam Medisol 20mg/2ml	VN-23007-22	20mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Haupt Pharma Livron SAS	Pháp	Ống	5,000	2,000	2,036	26,000	130,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG	799/QĐ-SYT ngày
104	G0114	56	Paracetamol (acetaminophen)	Hapacol 80	VD-20561-14	80mg	thuốc bột sủi bọt	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	gói	40,000	32,800		725	29,000,000	3	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày

105	G0115	56	Paracetamol (acetaminophen)	Acepron 80	VD-22122-15	80mg/ 1,5g	Thuốc bột uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu	Việt Nam	Gói	19,000	15,160	352	285	5,415,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
106	G0116	56	Paracetamol (acetaminophen)	Efferalgan	VN-20952-18	80mg	Viên đạn	Đặt hậu môn	UPSA SAS	Pháp	Viên	200	200		1,890	378,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
107	G0117	56	Paracetamol (acetaminophen)	Biragan 150	VD-21236-14	150mg	Viên đạn đặt trực tràng	Đặt hậu môn	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Viên	1,000	400	229	1,596	1,596,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
108	G0118	56	Paracetamol (acetaminophen)	PARA- OPC 150mg	VD-26951-17	150mg	Thuốc bột sủi bọt	Uống	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại	Việt Nam	Gói	70,000	59,200	6,641	735	51,450,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	799/QĐ-SYT ngày
109	G0119	56	Paracetamol (acetaminophen)	AGIMOL 150	VD-22790-15	150mg	Thuốc cầm	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Gói	55,000	47,500	3,014	280	15,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
110	G0120	56	Paracetamol (acetaminophen)	Efferalgan 300mg Suppo	VN-21217-18	300mg	Viên đạn	Đặt hậu môn	UPSA SAS	Pháp	Viên	300	300		2,641	792,300	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
111	G0122	56	Paracetamol (acetaminophen)	BABEMOL	VD-21255-14	120mg/5ml	Siro	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu	Việt Nam	Gói	50,000	48,050	598	1,800	90,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
112	G0125	56	Paracetamol (acetaminophen)	Bakidol 160	VD-29072-18	160mg/5ml	Dung dịch uống	Uống	Công ty cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Ông	1,000	0	172	2,100	2,100,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM	799/QĐ-SYT ngày
113	G0126	56	Paracetamol (acetaminophen)	Hapacol 250	VD-20558-14	250mg	thuốc bột sủi bọt	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	gói	70,000	62,800		1,294	90,580,000	3	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
114	G0127	56	Paracetamol (acetaminophen)	SACENDOL 250	VD-28202-17	250mg	Thuốc cầm	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Gói	17,000	17,000		327	5,559,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
115	G0129	56	Paracetamol (acetaminophen)	AGIMOL 325	VD-22791-15	325mg	Thuốc cầm	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Gói	120,000	111,300	5,688	1,030	123,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
116	G0130	56	Paracetamol (acetaminophen)	Hapacol 325	VD-20559-14	325mg	viên nén	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	20,000	16,000		190	3,800,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
117	G0132	56	Paracetamol (acetaminophen)	Partamol Tab.	VD-23978-15	500mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	425,000	315,000	322	480	204,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH SAN TA VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày
118	G0133	56	Paracetamol (acetaminophen)	Paracetamol 500mg	VD-24086-16	500mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	130,000	25,000	17,199	192	24,960,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
119	G0135	56	Paracetamol (acetaminophen)	AGI-TYFEDOL 500	893100257223	500mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	30,000	14,400	2,730	155	4,650,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
120	G0136	56	Paracetamol (acetaminophen)	Efferalgan	VN-21216-18	500mg	Viên nén sủi bọt	Uống	UPSA SAS	Pháp	Viên	10,000	3,600		2,450	24,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
121	G0137	56	Paracetamol (acetaminophen)	Paracetamol 500	VD-31850-19	500mg	Viên nén sủi bọt	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	35,000	25,000		1,400	49,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
122	G0140	56	Paracetamol (acetaminophen)	Hapacol 650	VD-21138-14	650mg	viên nén	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	100,000	60,000		500	50,000,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày

123	G0141	56	Paracetamol (acetaminophen)	Pharbacol	VD-24291-16	650 mg	viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Trung	Việt Nam	viên	100,000	60,000	55	1,000	100,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ	799/QĐ-SYT ngày
124	G0143	56	Paracetamol (acetaminophen)	Parahasan Max	VD-30100-18	650mg	viên nén sủi bọt	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	90,000	40,000	1,492	882	79,380,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
125	G0144	56	Paracetamol (acetaminophen)	Parazacol 750	VD-26287-17	10mg/ml/75ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty CP Dược Phẩm Trung	Việt Nam	Lọ	30,000	22,480	4	29,500	885,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG	799/QĐ-SYT ngày
126	G0145	56	Paracetamol (acetaminophen)	Paracetamol infusion 10mg/ml	VD-35890-22	500mg/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty TNHH Dược phẩm	Việt Nam	Túi	10,000	7,300	662	15,750	157,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ KIM PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
127	G0146	56	Paracetamol (acetaminophen)	Pagozine	VD-28088-17	1g/6,7ml	Dung dịch đậm đặc	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm Trung	Việt Nam	Ống	30,000	29,500		24,000	720,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
128	G0147	56	Paracetamol (acetaminophen)	Paracetamol 10mg/ml	VD-33956-19	1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty TNHH Dược phẩm	Việt Nam	Chai, túi	76,000	28,480	14715	9,400	714,400,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
129	G0148	57	Paracetamol + chlorpheniramin	Coldacmin Sinus	VD-25497-16	325mg + 2mg	viên nén	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	5,000	5,000		273	1,365,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
130	G0150	57	Paracetamol + chlorpheniramin	Pabemin 325	VD-27840-17	325mg + 2mg	Thuốc cốm	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu	Việt Nam	Gói	5,000	4,400	6	690	3,450,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
131	G0151	57	Paracetamol + chlorpheniramin	Rhetanol	VD-24090-16	500mg + 2mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Việt Nam	Viên	5,000	4,000	878	380	1,900,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
132	G0152	58	Paracetamol + codein phosphat	Effer-paralmax codein 10	VD-29694-18	500mg+10mg	Viên nén sủi bọt	Uống	Công ty CP Dược phẩm Boston Việt	Việt Nam	Viên	10,000	4,000	1,426	2,100	21,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP HIÊN MAI	799/QĐ-SYT ngày
133	G0153	58	Paracetamol + codein phosphat	Tazando	VD-22470-15	500mg+ 15mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	30,000	30,000		1,100	33,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIẾN	799/QĐ-SYT ngày
134	G0160	61	Paracetamol + methocarbamol	Clopidmeyer	VD-32583-19	300mg + 380mg	Viên nén	Uống	Công ty liên doanh Meyer -	Việt Nam	Viên	5,000	0		2,184	10,920,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
135	G0163	64	Paracetamol + tramadol	DEGEVIC	VD-21414-14	325mg + 37,5mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	48,000	48,000		363	17,424,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
136	G0164	64	Paracetamol + tramadol	Panalgan Plus	VD-28894-18	325mg + 37,5mg	Viên nén sủi bọt	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu	Việt Nam	Viên	19,000	14,200		2,035	38,665,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
137	G0165	72	Piroxicam	Dicellnase	VN-19810-16	20mg	Viên nang cứng	Uống	Farmalabor-Productos Farmacêutic	Bồ Đào Nha	Viên	1,000	1,000		4,890	4,890,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐỒNG	799/QĐ-SYT ngày
138	G0166	72	Piroxicam	TORICAM CAPSULES 20MG	VN-15808-12	20mg	Viên nang	Uống	U chu Pharmaceutic al Co., Ltd	Đài Loan	Viên	1,000	1,000		4,235	4,235,000	2	100%	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
139	G0168	73	Tenoxicam	Neo-Endusix	VN-20244-17	20mg	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Anfarm hellas S.A.	Hy Lạp	Lọ	18,000	16,500		53,000	954,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL	799/QĐ-SYT ngày
140	G0169	73	Tenoxicam	Bart	VN-21793-19	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Special Products line S.P.A	Ý	Viên	18,000	11,700		7,400	133,200,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày

141	G0170	73	Tenoxicam	Tenoxicam	VD-31748-19	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	6,000	2,570	439	4,390,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
142	G0171	74	Tiaprofenic acid	Sunigam 100	VD-28968-18	100mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	60,000	49,500	1,835	4,900	294,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN	799/QĐ-SYT ngày
143	G0172	75	Tramadol	Trasolu	VD-33290-19	100mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	14,000	12,200		6,930	97,020,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
144	G0173	76	Allopurinol	Sadapron 100	VN-20971-18	100mg	Viên nén	Uống	Remedica Ltd.	Síp	Viên	12,000	2,000	2,487	1,750	21,000,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
145	G0174	76	Allopurinol	Sadapron 300	529110073123 (VN-20972-18)	300mg	Viên nén	Uống	Remedica Ltd	Síp	viên	5,000	1,610	1,500	2,280	11,400,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT ANH	799/QĐ-SYT ngày
146	G0175	76	Allopurinol	Darinol 300	VD-28788-18	300mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	30,000	8,500	1,475	505	15,150,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
147	G0177	77	Colchicin	Colchicin	VD-22172-15	1mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	12,230	8,230	1,875	255	3,118,650	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
148	G0178	78	Probenecid	AUZITANE	VD-29772-18	500mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	10,000	8,000	159	4,748	47,480,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẬT TIẾN	799/QĐ-SYT ngày
149	G0180	79	Diacerein	Artreil	VD-28445-17	50mg	Viên nang	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	20,000	17,000	2,254	1,386	27,720,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM META	799/QĐ-SYT ngày
150	G0181	79	Diacerein	Artreil	VD-28445-17	50mg	Viên nang	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	40,000	40,000		1,386	55,440,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM META	799/QĐ-SYT ngày
151	G0182	79	Diacerein	AGDICERIN	VD-33143-19	50mg	Viên nang cứng	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	31,000	26,020	4,260	540	16,740,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
152	G0183	80	Glucosamin	Vorifend 500	VD-32594-19	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	100,000	79,960		1,500	150,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
153	G0185	80	Glucosamin	Otibone 1000	VD-20178-13	1000mg	Thuốc bột uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bos	Việt Nam	Gói	30,000	13,500	3,002	3,240	97,200,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
154	G0186	80	Glucosamin	FLEXSA 1500	VN-14261-11	1500mg	Thuốc bột	Uống	Mega Lifesciences (Australia)	Úc	Gói	14,000	8,000		8,500	119,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
155	G0187	80	Glucosamin	Otibone 1500	VD-20179-13	1500mg	Thuốc bột uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Gói	54,000	22,020	797	4,390	237,060,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
156	G0188	83	Alendronat natri + cholecalciferol (Vitamin D3)	Fosamax Plus 70mg/5600IU	VN-19253-15	70mg + 5600IU (dưới dạng vitamin	Viên nén	Uống	Rovi Pharma Industrial	Tây Ban Nha	Viên	3,000	3,000		114,180	342,540,000	1	BHYT không thanh	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
157	G0189	84	Alpha chymotrypsin	Statripsine	VD-21117-14	4,2mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	21,000	19,000		644	13,524,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
158	G0190	84	Alpha chymotrypsin	Katrypsin	VD-18964-13	4200IU (21microkatal s)	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	100		140	1,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày

159	G0193	90	Methocarbamol	Methopil	VD-26679-17	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	20,000	10,000		1,890	37,800,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
160	G0194	90	Methocarbamol	Methocarbamol	VD-28974-18	500mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	0		301	3,010,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
161	G0195	90	Methocarbamol	Mycotrova 1000	VD-27941-17	1000mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	80,000	18,000		2,100	168,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
162	G0196	91	Risedronat	SAVIRISONE 35	VD-24277-16	35mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	3,000	2,600	400	25,000	75,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
163	G0199	94	Alimemazin	ATILENE	VD-26754-17	2,5mg/5ml	Dung dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Ông	7,000	6,100	600	2,600	18,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
164	G0200	94	Alimemazin	THÉMAXTE NE	VD-17021-12	45mg, 90ml	dung dịch	Uống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	chai	5,000	4,900	32	10,080	50,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG YDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
165	G0201	94	Alimemazin	TUSALENE	VD-23750-15	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharm	Việt Nam	Viên	5,000	4,500	183	77	385,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
166	G0203	95	Bilastine	Bilazin 20	893110110823	20mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	12,000	11,000	163	9,000	108,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ ÁU VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
167	G0206	96	Cetirizin	Cetirizine Stella 10mg	VD-30834-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	30,000	26,000	2,423	440	13,200,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
168	G0208	97	Cinnarizin	Cinnarizin pharma	VN-23072-22	25mg	Viên nén	Uống	Pharma PLC	Bulgaria	Viên	48,000	44,000		699	33,552,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI HÀ	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
169	G0210	98	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	Clorpheniramin	VD-32848-19	4mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	200,000	160,000	16,222	41	8,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
170	G0211	99	Chlorpheniramin + dextromethorphan	Vacoridex	VD-28205-17	4mg + 30mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	10,000	8,000	1,288	800	8,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
171	G0216	101	Desloratadin	ZOLASTYN	VD-28924-18	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	3,000	1,500		490	1,470,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
172	G0217	101	Desloratadin	Deslora	VD-26406-17	5mg	viên nén bao phim	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	5,000	4,100		1,575	7,875,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
173	G0219	101	Desloratadin	Desloratadin ODT 5	VD-35516-21	5mg	Viên nén phân tán trong	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	2,000	1,100	625	1,470	2,940,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
174	G0223	103	Diphenhydramin	Dimedrol	VD-23761-15	10mg/ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Ông	2,000	800	1,068	470	940,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
175	G0228	105	Epinephrin (adrenalin)	Adrenalin	VD-27151-17	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông	49,500	19,500	12,352	1,285	63,607,500	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày

176	G0229	105	Epinephrin (adrenalin)	Adrenaline-BFS 5mg	VD-27817-17	1mg/ml x 5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Lọ	1,500	1,300	100	25,000	37,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
177	G0230	105	Epinephrin (adrenalin)	Adrenalin 1mg/10ml	VD-32031-19	1mg/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ông	20,000	19,000	955	5,040	100,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
178	G0233	106	Fexofenadin	Telfor 60	VD-26604-17	60mg	viên nén bao phim	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	31,000	31,000		744	23,064,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
179	G0234	106	Fexofenadin	Danapha-Telfadin	VD-24082-16	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	40,000	32,850	2,001	1,890	75,600,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
180	G0235	106	Fexofenadin	Fefasdin 60	893100097023	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	70,000	40,000		229	16,030,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
181	G0236	106	Fexofenadin	Fexofenadin OD DWP 60	VD-35359-21	60mg	Viên nén phân tán	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	50,000	32,000		840	42,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỚNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
182	G0238	106	Fexofenadin	Fegra 120mg	VD-25387-16	120mg	viên nang	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	5,000	4,000		3,500	17,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
183	G0239	106	Fexofenadin	Danapha-Telfadin 180	VD-28786-18	180mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	10,000	7,000	697	4,150	41,500,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
184	G0242	107	Ketotifen	Ketotifen Helcor 1mg	VN-23267-22	1mg	Viên nén	Uống	S.C. AC Helcor S.R.L	Romania	Viên	25,000	23,500		5,400	135,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ ÁU VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
185	G0245	108	Levocetirizin	Levocetirizin 5mg	VD-27701-17	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	30,000	22,500		470	14,100,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
186	G0246	108	Levocetirizin	Ripratine 5	VD-26889-17	5mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	28,000	1,955	1,800	54,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM IVY	799/QĐ-SYT ngày
187	G0247	108	Levocetirizin	Clanzen	893110064024	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	0		146	2,920,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
188	G0248	108	Levocetirizin	ACRITEL-10	VD-28899-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	50,000	47,000	2,975	2,910	145,500,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
189	G0249	108	Levocetirizin	Ripratine	VD-26180-17	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	20,000	20,000		2,900	58,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
190	G0258	112	Promethazin hydroclorid	PIPOLPHEN	VN-19640-16	50mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Ông	650	330	107	15,000	9,750,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
191	G0260	113	Rupatadine	Rupafin	VN-19193-15	10mg	Viên nén	Uống	J.Uriach & Cía., S.A.	Tây Ban Nha	Viên	2,000	0	1,404	6,500	13,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐẠN THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
192	G0262	113	Rupatadine	Crodnix	VD-34915-20	10mg	Viên	Uống	Công ty cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	3,000	0	141	3,878	11,634,000	4	100%	CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
193	G0264	114	Acetylcystein	Antimuc 300 mg/3 ml	VD-36204-22	300mg/3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm An	Việt Nam	Ông	100	50	50	31,400	3,140,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	799/QĐ-SYT ngày

194	G0265	116	Calci gluconat	Growpone 10%	VN-16410-13	10%/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Farmak JSC	Ukraine	Ông	7,000	2,500	2,254	13,300	93,100,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP MINH TRÍ	799/QĐ-SYT ngày
195	G0266	118	Deferoxamin	Demoferidon	VN-21008-18	500mg	Thuốc bột pha dung dịch	Tiêm truyền	Demo S.A. Pharmaceuti cal Industry	Hy Lạp	lọ	200	190	10	164,000	32,800,000	1	100%	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
196	G0269	121	Ephedrin	Ephedrine Aguettant 30mg/10ml	300113029623(VN-20793-17)	30mg/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ông	1,450	450	390	78,750	114,187,500	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCTI	799/QĐ-SYT ngày
197	G0272	129	Naloxon hydroclorid	Naloxone-hameln 0.4mg/ml	VN-17327-13	0,4mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Đức	Ông	500	300	150	43,995	21,997,500	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
198	G0273	129	Naloxon hydroclorid	BFS-Naloxone	VD-23379-15	0,4mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Ông	250	100	58	29,400	7,350,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCTI HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
199	G0274	131	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	Sodium Bicarbonate Renaudin	VN-17173-13	0,84g/ 10ml	dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Laboratoire Renaudin	Pháp	Ông	695	545	129	22,000	15,290,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL	799/QĐ-SYT ngày
200	G0275	131	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	4.2% w/v Sodium Bicarbonate	VN-18586-15	10,5g/250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	B. Braun Melsungen AG	Đức	Chai	700	510	92	95,000	66,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
201	G0276	131	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	Natri bicarbonat 1,4%	VD-25877-16	1,4% 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	400	310		32,000	12,800,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
202	G0277	131	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	Natri bicarbonat 1,4%	VD-25877-16	1,4% 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	700	460	107	39,900	27,930,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
203	G0278	134	Nor-epinephrin (Nor- adrenalin)	Norepinephrin Kabi 1mg/ml	VD-36179-22	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Ông	39,000	21,700	10,503	25,750	1,004,250,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
204	G0279	134	Nor-epinephrin (Nor- adrenalin)	Noradrenaline Base Aguettant	VN-20000-16	4mg/4ml	Dung dịch đậm đặc để	Tiêm	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ông	30,000	14,000	9	40,000	1,200,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX	799/QĐ-SYT ngày
205	G0281	136	Phenylephrin	Phenylephrine Aguettant 50 Microgramme	VN-21311-18	50mcg/ml	Dung dịch tiêm trong	Tiêm	Laboratoire Aguettant	Pháp	Bơm tiêm	100	0	61	194,500	19,450,000	1	100%	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX	799/QĐ-SYT ngày
206	G0283	137	Polystyren	kazelaxat	VD-32724-19	15g	Thuốc bột uống	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Gói	2,000	1,400		40,000	80,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
207	G0284	138	Pralidoxim	Pampara	VN-14809-12	500mg/20ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Siu Guan Chem Ind Co., Ltd.	Đài Loan	Ông	400	340		81,000	32,400,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY	799/QĐ-SYT ngày
208	G0286	139	Protamin sulfat	Prosulf	6559/QLD-KD	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	CP Pharmaceuticals Ltd.	Anh	Ông	20	15	5	289,000	5,780,000	5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐẠN	799/QĐ-SYT ngày
209	G0287	141	Sorbitol	Sorbitol 3,3%	893110039723	3,3%/ 500ml	Dung dịch vô khuẩn	Dùng ngoài	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	13,000	11,140	838	14,490	188,370,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
210	G0289	144	Sugammadex	Bridion	VN-21211-18	100mg/ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Tiêm	Patheon Manufacturing Services	Mỹ	Lọ	40	0		1,814,340	72,573,600	1	BHYT không thanh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
211	G0291	148	Carbamazepin	Tegretol CR 200	VN-18777-15	200mg	Viên nén bao phim giải	Uống	Novartis Farma S.p.A.	Ý	Viên	1,700	1,500	161	2,604	4,426,800	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày

212	G0292	148	Carbamazepin	Tegretol 200	VN-18397-14	200mg	Viên nén	Uống	Novartis Farma S.p.A.	Ý	Viên	2,000	2,000		1,554	3,108,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
213	G0293	148	Carbamazepin	Carbamazepin 200mg	VD-23439-15	200mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	2,000	1,600	171	900	1,800,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
214	G0295	149	Gabapentin	Tebantin 300mg	VN-17714-14	300mg	Viên nang cứng	Uống	Gedeon Richter Plc.	Hungary	Viên	30,000	15,000	2,268	4,500	135,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN	799/QĐ-SYT ngày
215	G0296	149	Gabapentin	Neubatel	VD-28921-18	300mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	200,000	98,000		885	177,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
216	G0297	149	Gabapentin	Gacnero	VD-26056-17	300mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH TNHH BRV	Việt Nam	Viên	100,000	100,000		2,184	218,400,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày
217	G0298	149	Gabapentin	GAPTINEW	893110258223	300mg	Viên nang cứng	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	50,000	32,600		390	19,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
218	G0299	149	Gabapentin	NEUBATEL-FORTE	VD-25003-16	600mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	42,000	7,020		6,000	252,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
219	G0300	149	Gabapentin	Mezapentin 600	VD-27886-17	600mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	42,000	0		1,890	79,380,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
220	G0301	150	Lamotrigine	Kauskas-50	VD-28914-18	50mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	15,000	14,520		1,100	16,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
221	G0302	151	Levetiracetam	ZOKICETAM 500	VD-34647-20	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	5,000	2,300	1,303	1,390	6,950,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
222	G0303	151	Levetiracetam	Levaked	VD-31391-18	500mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	6,000	4,200		8,484	50,904,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALA	799/QĐ-SYT ngày
223	G0307	153	Phenobarbital	Phenobarbital	VD-26868-17	100mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	3,000	1,700	703	198	594,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
224	G0310	155	Pregabalin	Regabin 75	VN-20016-16	75mg	Viên nang cứng	Uống	Macleods Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Viên	5,000	20		1,280	6,400,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
225	G0311	155	Pregabalin	Antivic 75	893110277023	75mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Viên	4,000	0		599	2,396,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày
226	G0312	155	Pregabalin	Davyca-F	VD-19655-13	150mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	15,000	9,400	4,893	3,090	46,350,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
227	G0313	155	Pregabalin	Pregabalin 150	VD-35018-21	150mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	5,000	0		835	4,175,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
228	G0317	157	Valproat natri	Depakine 200mg	VN-21128-18	200mg	Viên nén kháng acid dạ	Uống	Sanofi Aventis S.A.	Tây Ban Nha	Viên	21,000	19,800	1,200	2,479	52,059,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
229	G0319	157	Valproat natri	Encorate 300	VN-16380-13	300mg	Viên nén bao phim tan trong	Uống	Sun Pharmaceutical	Ấn Độ	Viên	30,000	15,000	611	1,350	40,500,000	5	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày

230	G0320	157	Valproat natri	Dalekine 500	VD-18906-13	500mg	Viên nén bao phim tan trong	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	40,000	3,000		2,500	100,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
231	G0321	157	Valproat natri	Sodium Valproate Aguettant	VN-22163-19	400mg/4ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ông	500	450	50	111,000	55,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX	799/QĐ-SYT ngày
232	G0322	158	Valproat natri + valproic acid	Depakine Chrono	VN-16477-13	333mg + 145mg	Viên nén bao phim phóng	Uống	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	20,000	11,300	6,000	6,972	139,440,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
233	G0323	160	Albendazol	Akitykity-new	VD-26280-17	200mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Trung	Việt Nam	Gói	1,500	1,300	172	4,800	7,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
234	G0324	160	Albendazol	Alxac Tab.	VN-22488-19	400 mg	Viên nén bao phim	Uống	Pharvis Korea Pharm.	Hàn Quốc	Viên	2,000	1,278	148	3,150	6,300,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIẾN PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
235	G0325	160	Albendazol	ALBENDAZO L 400	VD-28197-17	400mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	2,000	2,000		1,612	3,224,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
236	G0326	162	Ivermectin	Ivermectin 3 A.T	VD-25656-16	3mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Viên	1,200	1,160		7,455	8,946,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày
237	G0328	163	Mebendazol	Fubenzon	VD-20552-14	500mg	viên nén nhai	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	1,000	900		4,800	4,800,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
238	G0329	163	Mebendazol	MEBENDAZ OL 500	VD-31283-18	500mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	1,000	1,000		1,398	1,398,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
239	G0337	168	Amoxicilin	SM.Amoxicillin 500	VD-34374-20	500mg	Viên nén phân tán	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	20,000	14,000	2,018	1,999	39,980,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIẾN	799/QĐ-SYT ngày
240	G0338	168	Amoxicilin	Pharmox IMP 1g	VD-31724-19	1000mg	Viên nén phân tán	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Viên	5,000	2		5,187	25,935,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
241	G0339	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Imefed 250mg/31,25mg	VD-31714-19	250mg + 31,25mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Gói	30,000	24,600	1,694	7,500	225,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
242	G0341	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Augmentin 250mg/31,25mg	VN-17444-13	250mg + 31,25mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Glaxo Wellcome Production	Pháp	Gói	17,000	15,800	542	10,670	181,390,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
243	G0342	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Imefed SC 250mg/62,5mg	VD-32838-19	250mg + 62,5mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Gói	10,000	7,600	2,289	9,800	98,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN	799/QĐ-SYT ngày
244	G0343	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Midagentin 250/62,5	VD-24800-16	250mg + 62,5mg	Bột pha hỗn dịch	Uống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	20,000	15,404	2,837	1,612	32,240,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
245	G0344	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Lanam SC 400mg/57mg	VD-32520-19	400mg + 57mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Gói	51,000	49,800	135	9,975	508,725,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
246	G0345	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Augmentin 500mg/62,5mg	VN-16487-13	500mg + 62,5mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Glaxo Wellcome Production	Pháp	Gói	10,000	4,360	615	16,014	160,140,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
247	G0346	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Klamentin 500/62,5	VD-24617-16	500mg + 62,5mg	thuốc cốm pha hỗn dịch	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	gói	5,000	2,600		3,426	17,130,000	3	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày

248	G0349	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Imefed 500mg/125mg	VD-31718-19	500mg + 125mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm	Việt Nam	Gói	80,000	74,600	2,205	9,180	734,400,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP HIẾN MAI	799/QĐ-SYT ngày
249	G0352	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Tranfaximox	VD-26834-17	250mg + 125mg	Viên hòa tan nhanh	Uống	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Hà	Việt Nam	Viên	20,000	19,000	835	6,700	134,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI HÀ	799/QĐ-SYT ngày
250	G0353	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Imefed DT 250mg/31,25mg	VD-31715-19	250mg + 31,25mg	Viên nén phân tán	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Viên	30,000	28,810	511	8,200	246,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
251	G0354	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Biocemet DT 500mg/62,5mg	VD-31719-19	500mg + 62,5mg	Viên nén phân tán	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Viên	30,000	21,600	3,926	9,450	283,500,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
252	G0355	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Vigentin 500/62,5 DT.	VD-33610-19	500mg + 62,5mg	Viên nén phân tán	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Trung	Việt Nam	Viên	16,000	16,000		8,200	131,200,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
253	G0356	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Auclanityl 500/125mg	VD-29841-18	500 mg + 125mg	Viên nén dài bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	12,000	6,000	1,700	51,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
254	G0357	169	Amoxicilin + acid clavulanic	AUGXICINE 625	VD-22533-15	500mg + 125mg	viên bao phim	Uống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	viên	80,000	74,000	12	1,680	134,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
255	G0359	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Auclatyl 875/125mg	VD-29842-18	875mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	70,000	0	11,578	2,180	152,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
256	G0360	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Iba-Mentin 1000mg/62,5mg	VD-28065-17	1000mg + 62,5 mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm	Việt Nam	Viên	50,000	44,414	1,402	15,781	789,050,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
257	G0362	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Axuka	VN-20700-17	1g + 0.2g	Bột Pha Tiêm	Tiêm	S.C.Antibiot ice S.A	Romania	Lọ	2,000	1,400	390	42,000	84,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP ĐỨC ANH	799/QĐ-SYT ngày
258	G0366	170	Amoxicilin + sulbactam	Viciamox	VD-27147-17	1g + 0,5g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Việt Nam	Lọ	2,000	1,800	192	43,500	87,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI AN PHÚ	799/QĐ-SYT ngày
259	G0369	172	Ampicilin + sulbactam	Visulin 0,75g	VD-27149-17	500mg + 250mg	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Việt Nam	Lọ	10,000	6,400	1,118	21,800	218,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HÙNG	799/QĐ-SYT ngày
260	G0370	172	Ampicilin + sulbactam	Ama-Power	VN-19857-16	1g + 500mg	Bột pha tiêm	Tiêm	S.C.Antibiot ice S.A.	Romania	Lọ	1,000	700	90	62,000	62,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU	799/QĐ-SYT ngày
261	G0371	172	Ampicilin + sulbactam	Auropennz 1.5	890110068823	1g + 0,5g	Bột pha tiêm	Tiêm	Aurobindo Pharma Ltd.	Ấn Độ	Lọ	3,800	2,390	810	39,984	151,939,200	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NAM KHANG	799/QĐ-SYT ngày
262	G0373	172	Ampicilin + sulbactam	Nerუსyn 3g	VD-26159-17	2g + 1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	1,000	400	237	84,000	84,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y ĐỒNG	799/QĐ-SYT ngày
263	G0375	175	Cefaclor	Imecloclor 125	VD-18963-13	125mg	Thuốc cốm	Uống	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Gói	12,500	4,100	2,742	3,717	46,462,500	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
264	G0378	175	Cefaclor	SCD Cefaclor 250mg	VD-26433-17	250mg	viên nang cứng	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	10,000	5,000	2,378	3,450	34,500,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
265	G0381	175	Cefaclor	Ceclor	VN-16796-13	375mg	Viên nén bao phim giải	Uống	ACS Dobfar S.P.A.	Ý	Viên	2,000	1,700	205	18,860	37,720,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày

266	G0384	175	Cefaclor	Cefaclor Stada 500mg capsules	VD-26398-17	500 mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	viên	3,000	3,000		8,100	24,300,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ	799/QĐ-SYT ngày
267	G0385	175	Cefaclor	Ceplorvpc 500	VD-29712-18	500mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu	Việt Nam	Viên	10,000	9,300	172	8,100	81,000,000	3	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
268	G0401	180	Cefazolin	Zepilen 1g	VN-20802-17	1g	bột pha tiêm	Tiêm	Medochemie LTD	Síp	Lọ	10,000	9,200	460	26,000	260,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL	799/QĐ-SYT ngày
269	G0404	180	Cefazolin	Zolifast 2000	VD-23022-15	2g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Lọ	1,000	1,000		35,994	35,994,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	799/QĐ-SYT ngày
270	G0407	181	Cefđinir	Avis-Cefđinir 250mg	VD-32048-19	250mg	Bột pha hỗn dịch	Uống	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Việt Nam	Gói	2,000	200	657	5,200	10,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ-SYT ngày
271	G0409	181	Cefđinir	Ceftanir	VD-24957-16	300mg	viên nang cứng	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	5,000	0	21	8,250	41,250,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
272	G0410	181	Cefđinir	Osvimec 300	VD-22240-15	300mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	12,000	2,000	2	10,700	128,400,000	3	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
273	G0411	181	Cefđinir	Danircap 300	VD-23177-15	300mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm	Việt Nam	Viên	11,000	3,500		2,520	27,720,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	799/QĐ-SYT ngày
274	G0413	183	Cefixim	Imexime 50	VD-31116-18	50mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Gói	13,000	5,968	2,966	5,000	65,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
275	G0414	183	Cefixim	Cefixime 50mg	VD-32525-19	50mg	Thuốc cốm pha hỗn dịch	Uống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	11,000	2,600	1,799	805	8,855,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
276	G0415	183	Cefixim	Cefixime 50mg	VD-32525-19	50mg	Thuốc cốm pha hỗn dịch	Uống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	37,000	37,000		805	29,785,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
277	G0416	183	Cefixim	Imexime 100	VD-30398-18	100mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Gói	5,500	2,200	1,732	6,489	35,689,500	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
278	G0417	183	Cefixim	Cefixime 100mg	VD-32524-19	100mg	Thuốc cốm pha hỗn dịch	Uống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	10,000	7,000	1,000	977	9,770,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
279	G0421	183	Cefixim	CEFIMED 200mg	VN-15536-12	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Medochemie Ltd	Síp	Viên	15,000	12,600	17	16,800	252,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO	799/QĐ-SYT ngày
280	G0422	183	Cefixim	Cefixime 200mg	VD-32836-19	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Chi nhánh 3 - Công ty CP Dược	Việt Nam	Viên	10,000	0	87	5,920	59,200,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP HIÊN MAI	799/QĐ-SYT ngày
281	G0427	184	Cefmetazol	Cefmetazol 0,5g	VD-34200-20	500mg	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	2,000	2,000		55,000	110,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAGORA	799/QĐ-SYT ngày
282	G0428	184	Cefmetazol	Cemetajin 1g inj	VN-22354-19	1g	Bột pha tiêm	Tiêm	Yungjin Pharm. Co., Ltd.	Hàn Quốc	Lọ	40,000	39,800	185	51,000	2,040,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIẾN PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
283	G0430	185	Cefoperazon	Ceraapix	VD-20038-13	1g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Lọ	40,000	22,560	168	46,000	1,840,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TND VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày

284	G0433	185	Cefoperazon	Cefopefast 2000	VD-35038-21	2g	Thuốc tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Tenamyl	Việt Nam	Lọ	10,000	0		89,000	890,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TÂM VIỆT PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
285	G0434	185	Cefoperazon	Bifopezon 2g	VD-35406-21	2g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Lọ	20,000	7,000	1,885	65,100	1,302,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
286	G0435	186	Cefoperazon + sulbactam	SULRAAPIX	VD-22285-15	0,5g + 0,5g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Lọ	10,000	9,000	2	38,900	389,000,000	2	100%	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
287	G0436	186	Cefoperazon + sulbactam	Metmintex 1.5g	890110012523	1g + 0,5g	Bột pha tiêm	Tiêm	Venus Remedies Limited	Ấn Độ	Lọ	29,000	9,150	3,124	70,560	2,046,240,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - UK PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
288	G0437	186	Cefoperazon + sulbactam	Midapezon 1g/0,5g	VD-34715-20	1g + 0,5g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	35,000	7,000	3,146	40,890	1,431,150,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAGORA	799/QĐ-SYT ngày
289	G0438	186	Cefoperazon + sulbactam	BASULTAM	VN-18017-14	1g + 1g	Bột pha tiêm bắp, tĩnh mạch	Tiêm	Medochemie Ltd. - Factory C	Síp	Lọ	30,000	27,312	383	184,000	5,520,000,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
290	G0439	186	Cefoperazon + sulbactam	Cefopefast-S 2000	VD-35453-21	1g + 1g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Lọ	30,000	22,000	10	78,500	2,355,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU	799/QĐ-SYT ngày
291	G0440	187	Cefotaxim	CEFOVIDI	VD-31975-19	1g	thuốc bột	Tiêm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	lọ	60,000	43,440	7,703	5,250	315,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
292	G0441	188	Cefotiam	Fotimyd 500	VD-34243-20	0.5g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Lọ	10,000	9,500	403	53,000	530,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG	799/QĐ-SYT ngày
293	G0442	188	Cefotiam	Fotimyd 2000	VD-34242-20	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Lọ	20,000	12,500	1,016	115,000	2,300,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH SX TM DV NHẬT HUY	799/QĐ-SYT ngày
294	G0443	188	Cefotiam	Cefotiam 2g	VD-28671-18	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	10,000	0	1,905	88,000	880,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAGORA	799/QĐ-SYT ngày
295	G0445	189	Cefoxitin	Cefoxitin Panpharma 2g	VN-21111-18	2g	Bột pha tiêm	Tiêm	Panpharma	Pháp	Lọ	10,000	10,000		228,000	2,280,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TỰ ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
296	G0446	189	Cefoxitin	Tenafotin 2000	VD-23020-15	2g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Lọ	15,000	12,000	1,000	94,500	1,417,500,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	799/QĐ-SYT ngày
297	G0447	189	Cefoxitin	Midepime 2g	VD-29012-18	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm Minh	Việt Nam	Lọ	30,000	25,000	4	84,000	2,520,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
298	G0448	190	Cefpirom	Astode 1g	VN-22550-20	1g	Bột pha tiêm/truyền tĩnh mạch	Tiêm	Swiss Parenterals Ltd	Ấn Độ	Lọ	25,000	10,071	2,027	131,000	3,275,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG	799/QĐ-SYT ngày
299	G0449	190	Cefpirom	Astode 2g	VN-22551-20	2g	Bột pha tiêm	Tiêm	Swiss Parenterals Ltd.	Ấn Độ	Lọ	1,000	0		260,000	260,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
300	G0451	191	Cefpodoxim	CEBEST	VD-28340-17	50mg/1,5g	Cốm pha hỗn dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Gói	3,000	3,000	184	6,000	18,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
301	G0452	191	Cefpodoxim	Cadicepo 50	VD-32704-19	50mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Công ty Cổ phần US Pharma	Việt Nam	Gói	3,000	2,440	295	1,000	3,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ KIM PHÁT	799/QĐ-SYT ngày

302	G0454	191	Cefpodoxim	CEBEST	VD-28341-17	100mg/3g	Cốm pha hỗn dịch uống	Uống	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Gói	3,000	2,400		7,900	23,700,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ- SYT ngày
303	G0456	191	Cefpodoxim	Cepoxitil 100	VD-24432-16	100mg	viên nén bao phim	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	3,000	2,500	496	6,290	18,870,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ- SYT ngày
304	G0458	191	Cefpodoxim	Cepoxitil 200	VD-24433-16	200mg	viên nén bao phim	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	6,500	5,500	753	9,900	64,350,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ- SYT ngày
305	G0460	191	Cefpodoxim	Ceforipin 200	VD-20481-14	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần được phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	0	1,162	7,800	78,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ- SYT ngày
306	G0465	193	Ceftazidim	POXIMVID	VD-19491-13	1g	thuốc bột	tiêm	Chi nhánh Công ty cổ phần được	Việt Nam	lọ	20,000	320	293	9,765	195,300,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIHA	799/QĐ- SYT ngày
307	G0466	193	Ceftazidim	Vitazidim 3g	VD-31242-18	3g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần được phẩm VCP	Việt Nam	Lọ	10,000	9,500	454	85,000	850,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HUNG	799/QĐ- SYT ngày
308	G0467	195	Ceftizoxim	Ceftibiotic 500	VD-23017-15	500mg	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Được phẩm	Việt Nam	Lọ	5,000	4,000	944	38,800	194,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ- SYT ngày
309	G0468	195	Ceftizoxim	Ceftizoxime 1g	VD-33618-19	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần được phẩm TV.	Việt Nam	Lọ	13,000	9,900	3,099	47,500	617,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ GENKI	799/QĐ- SYT ngày
310	G0469	195	Ceftizoxim	Ceftibiotic 2000	VD-30505-18	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Được phẩm	Việt Nam	Lọ	1,000	1,000		112,000	112,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ- SYT ngày
311	G0470	195	Ceftizoxim	Ceftizoxim 2g	VD-21699-14	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần được phẩm VCP	Việt Nam	Lọ	5,000	3,000		82,000	410,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ- SYT ngày
312	G0471	196	Ceftriaxon	Ceftriaxone 1g	VD-24797-16	1g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dần	Việt Nam	Lọ	50,000	30,000	8,137	6,442	322,100,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM MINH DẦN	799/QĐ- SYT ngày
313	G0472	196	Ceftriaxon	Tenamyd- ceftriaxone	VD-19450-13	2000 mg	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Được phẩm	Việt Nam	Lọ	5,000	0		50,000	250,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM HELIOS	799/QĐ- SYT ngày
314	G0477	197	Cefuroxim	MULPAX S- 250	VD-23430-15	250mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Cty CP US Pharma USA	Việt Nam	Gói	20,000	16,640	909	8,000	160,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	799/QĐ- SYT ngày
315	G0479	197	Cefuroxim	Cefuroxim 250	VD-26779-17	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Được phẩm Cửu	Việt Nam	Viên	30,000	23,000	1,965	1,399	41,970,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ- SYT ngày
316	G0481	197	Cefuroxim	Travinat 500mg	VD-19501-13	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần được phẩm	Việt Nam	Viên	39,000	11,000	3,694	2,498	97,422,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ- SYT ngày
317	G0484	198	Cloxacilin	Syntarpen	VN-21542-18	1g	Bột pha tiêm	Tiêm	Tarchomin Pharmaceuti cal Works	Ba Lan	Lọ	7,200	6,700	36	63,000	453,600,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM NGUYỄN DƯƠNG	799/QĐ- SYT ngày
318	G0487	198	Cloxacilin	Cloxacillin 2 g	VD-29758-18	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh 3 - Công ty Cổ phần	Việt Nam	Lọ	2,000	1,600	250	84,000	168,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ- SYT ngày
319	G0490	199	Doripenem*	Butapenem 500	VD-29168-18	500mg	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần được phẩm Trung	Việt Nam	Lọ	500	300	100	615,000	307,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ- SYT ngày

320	G0491	200	Ertapenem*	Ertapenem VCP	VD-33638-19	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Việt Nam	Lọ	500	500	520,000	260,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày	
321	G0493	201	Imipenem + cilastatin*	Cepemid 1g	VD-26896-17	500mg + 500mg	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	3,000	3,000	52,800	158,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày	
322	G0494	202	Meropenem*	Mizapenem 0,5g	VD-20773-14	500mg	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	500	200	31,450	15,725,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày	
323	G0495	202	Meropenem*	Mizapenem 1g	VD-20774-14	1g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	20,000	14,000	17	53,150	1,063,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
324	G0496	203	Oxacilin	Oxacillin 0,5g	VD-26161-17	0,5g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	2,000	2,000	31,500	63,000,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày	
325	G0497	203	Oxacilin	Oxacilline Panpharma	VN-22319-19	1g	bột pha tiêm	Tiêm	Panpharma	Pháp	Lọ	15,000	14,700	254	72,000	1,080,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL	799/QĐ-SYT ngày
326	G0501	203	Oxacilin	Oxacillin 1g	VD-26162-17	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	3,000	3,000	44,100	132,300,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày	
327	G0502	203	Oxacilin	Oxacilin 1g	VD-26905-17	1g	Bột pha tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	5,000	4,500	221	27,000	135,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
328	G0503	204	Piperacilin	Piperacillin panpharma 2g	VN-21835-19	2g	Bột pha dung dịch tiêm	Tiêm	Panpharma	Pháp	Lọ	20,000	20,000	119,000	2,380,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINPHARCO	799/QĐ-SYT ngày	
329	G0504	204	Piperacilin	PIPERACILLI N 2G	VD-26851-17	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	8,000	6,000	1,479	69,300	554,400,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
330	G0505	204	Piperacilin	Piperacillin panpharma 4g	VN-21257-18	4g	Bột pha tiêm	Tiêm	Panpharma	Pháp	Lọ	9,400	9,400	160,000	1,504,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINPHARCO	799/QĐ-SYT ngày	
331	G0506	204	Piperacilin	PIPERACILLI N 4G	VD-26852-17	4g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	7,000	7,000	95,000	665,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày	
332	G0518	210	Amikacin	Itamekacin 1000	VD-28606-17	1g/4ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty TNHH sản xuất dược	Việt Nam	Ống	3,000	1,100	825	37,800	113,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN AEP GIA VŨ	799/QĐ-SYT ngày
333	G0519	210	Amikacin	JW Amikacin 500mg/100ml Injection	VN-19684-16	500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Chai	3,500	2,900	50	50,484	176,694,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGOC	799/QĐ-SYT ngày
334	G0521	211	Gentamicin	GENTAMICI N 80mg/2ml	VD-25310-16	80mg/2ml	dung dịch	Tiêm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	ống	1,000	0	550	1,008	1,008,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
335	G0524	215	Netilmicin sulfat	Nelcin 150	VD-23088-15	150mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ống	9,000	8,500	500	35,000	315,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
336	G0528	216	Tobramycin	Biracin-E	VD-23135-15	0,3%/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Lọ	800	500	125	2,730	2,184,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
337	G0529	217	Tobramycin + dexamethason	Dex-Tobrin	VN-16553-13	3mg/1ml + 1mg/1ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Balkanpharma Razgrad AD	Bulgaria	Lọ	700	551	43,200	30,240,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày	

338	G0532	219	Metronidazol	Metronidazol 250	VD-22036-14	250mg	viên nén	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	20,000	15,000	34	180	3,600,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
339	G0533	219	Metronidazol	Metronidazol	VD-22175-15	250mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	105,000		55,000	132	13,860,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
340	G0534	219	Metronidazol	Metronidazole /Vioser	VN-22749-21	500mg/100ml	Dung dịch truyền	Tiêm truyền	Vioser S.A Parenteral Solutions	Hy Lạp	Chai	26,000	0	1,793	17,400	452,400,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
341	G0537	220	Metronidazol + neomycin + nystatin	NEO-TERGYNAN	VN-18967-15	500mg + 65000 IU + 100000 IU	Viên nén đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Sophartex	Pháp	Viên	500	200	200	11,800	5,900,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
342	G0549	224	Azithromycin	Zaromax 500	VD-26006-16	500mg	viên nén bao phim	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	3,000	2,220	385	5,250	15,750,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
343	G0551	224	Azithromycin	AGITRO 500	VD-34102-20	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	3,000	2,400	475	2,630	7,890,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
344	G0556	225	Clarithromycin	AGICLARI 500	VD-33368-19	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	12,000	9,800	1,031	1,890	22,680,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
345	G0557	225	Clarithromycin	AGICLARI 500	VD-33368-19	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	20,000	20,000		1,890	37,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
346	G0565	229	Spiramycin + metronidazol	Daphazyl	VD-28787-18	750.000IU + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	15,000	12,600	1,361	1,495	22,425,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
347	G0566	229	Spiramycin + metronidazol	RADAUGYL	VD-19492-13	750.000IU, 125mg	viên bao phim	Uống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	viên	10,000	9,600	322	945	9,450,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPA	799/QĐ-SYT ngày
348	G0569	231	Ciprofloxacin	Cetraxal	VN-18541-14	0,2%; 0,25ml	Dung dịch nhỏ tai	Nhỏ tai	Laboratorios Salvat, S.A	Tây Ban Nha	Ổng	500	470	11	8,600	4,300,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
349	G0570	231	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin	VD-30407-18	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	8,000	10,884	750	22,500,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
350	G0572	231	Ciprofloxacin	Proxacin 1%	VN-15653-12	200mg/20ml	Dung dịch đậm đặc để	Tiêm	Warsaw Pharmaceutical Works	Ba Lan	Lọ	30,000	24,400	257	136,000	4,080,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY ANH	799/QĐ-SYT ngày
351	G0573	231	Ciprofloxacin	Basmicin 200	VD-19469-13	200mg/20ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm Trung	Việt Nam	Lọ	2,000	2,000		49,900	99,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ NINH THUẬN	799/QĐ-SYT ngày
352	G0575	231	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin 200mg/ 100ml	VD-34943-21	200mg/ 100ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	7,000	5,220	601	12,630	88,410,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
353	G0577	231	Ciprofloxacin	Basmicin 400	VD-18768-13	400mg/200ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung	Việt Nam	Lọ	20,000	6,120	8	51,000	1,020,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	799/QĐ-SYT ngày
354	G0578	232	Levofloxacin	Letdion	VN-22724-21	5mg/ml * 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	S.C. Rompharm Company	Romania	Lọ	400	400		84,000	33,600,000	1	100%	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
355	G0579	232	Levofloxacin	Cravit 1.5%	VN-20214-16	15mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co.,	Nhật	Lọ	300	50	72	115,999	34,799,700	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày

356	G0580	232	Levofloxacin	Eyexacin	VD-28235-17	5mg/ml * 5ml	Thuốc nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Lọ	750	200	209	8,799	6,599,250	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
357	G0583	232	Levofloxacin	Kaflovo	VD-33460-19	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	13,000	0	5,196	1,000	13,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HOA	799/QĐ-SYT ngày
358	G0584	232	Levofloxacin	Dovocin 750 mg	VD-22628-15	750mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu	Việt Nam	Viên	40,000	35,000	3,191	4,500	180,000,000	4	100%	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	799/QĐ-SYT ngày
359	G0588	232	Levofloxacin	Bivelox I.V 500mg/100ml	VD-33729-19	500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Chai	5,000	0	1,545	14,700	73,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
360	G0589	232	Levofloxacin	Levogolds	VN-18523-14	750mg/150ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	InfoRLife SA.	Thụy Sĩ	Túi	14,500	12,500	931	250,000	3,625,000,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
361	G0590	232	Levofloxacin	Levofloxacin 750mg/150ml	VD-35192-21	750mg/150ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Chai	20,000	3,410	2	155,000	3,100,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
362	G0592	234	Moxifloxacin	Tamvelier (cơ sở xuất xưởng)	VN-22555-20	0,5%, 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Famar A.V.E. Alimos	Hy Lạp	Lọ	500	100	100	74,991	37,495,500	1	100%	CÔNG TY TNHH DP VẠN LANG	799/QĐ-SYT ngày
363	G0595	234	Moxifloxacin	Moloxcin 400	VD-23385-15	400mg	viên nén bao phim	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	4,000	4,000		21,000	84,000,000	3	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
364	G0596	234	Moxifloxacin	Moxipa 400	VD-31495-19	400mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Viên	2,000	1,850	40	9,500	19,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
365	G0598	234	Moxifloxacin	Moxifloxacin 400mg/250ml Solution for	VN-20929-18	400mg/250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Demo S.A. Pharmaceutical Industry	Hy Lạp	Lọ	3,000	2,930	66	324,870	974,610,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP VẠN LANG	799/QĐ-SYT ngày
366	G0599	234	Moxifloxacin	Moxifloxacin 400mg/250ml	VD-35545-22	400mg	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Chi nhánh Công ty CPDP	Việt Nam	Chai	10,000	8,400		245,000	2,450,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG	799/QĐ-SYT ngày
367	G0600	234	Moxifloxacin	Moxifloxacin Kabi	VD-34818-20	400mg/250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	10,000	7,400	127	93,765	937,650,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
368	G0602	237	Ofloxacin	Ofloxacin 0,3%	VD-23602-15	15mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	1,000	500	616	2,075	2,075,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
369	G0604	237	Ofloxacin	Ofloxacin 0,3%	VD-23602-15	15mg/ 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	500	0		2,075	1,037,500	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
370	G0605	237	Ofloxacin	Oflovid Ophthalmic Ointment	VN-18723-15	0,3%	Thuốc mỡ tra mắt	Tra mắt	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.	Nhật	Tuýp	400	360	20	74,530	29,812,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
371	G0607	237	Ofloxacin	AGOFLOX	VD-24706-16	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	10,000	8,000	1,936	310	3,100,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
372	G0610	243	Sulfamethoxazol + trimethoprim	Cotrimoxazol 480mg	VD-24799-16	400mg + 80mg	Viên nén	Uống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	4,000	1,600	1,318	219	876,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
373	G0613	245	Doxycyclin	Doxycyclin 100 mg	VD-28382-17	100mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu	Việt Nam	Viên	1,000	0	643	515	515,000	4	100%	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	799/QĐ-SYT ngày

374	G0615	246	Minocyclin	Vinocyclin 100	VD-29071-18	100mg	Viên nang	Uống	Công ty CP DP Me Di Sun.	Việt Nam	Viên	3,000	2,850	150	14,800	44,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG	799/QĐ-SYT ngày
375	G0617	248	Tetracyclin hydroclorid	Tetracyclin 1%	VD-26395-17	1%/5g	Mỡ tra mắt	Tra mắt	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	900	500	218	3,200	2,880,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
376	G0619	250	Colistin*	Colistin 1 MIU	VD-35188-21	1MIU	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	200	200		330,000	66,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
377	G0621	250	Colistin*	Colistin 2 MIU	VD-35189-21	2MIU	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	500	500		600,000	300,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
378	G0623	250	Colistin*	Colirex 3 MIU	VD-29376-18	3MIU	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bidiphar	Việt Nam	Lọ	2,000	1,800	165	661,500	1,323,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
379	G0626	250	Colistin*	Comopas	VN-22030-19	150mg	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Ildong Pharmaceutical Co., Ltd.	Hàn Quốc	Lọ	1,000	1,000		885,000	885,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG	799/QĐ-SYT ngày
380	G0627	250	Colistin*	Colistimed	VD-35122-21	4,5 MUI	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty TNHH sản xuất dược	Việt Nam	Lọ	3,000	2,940	40	829,000	2,487,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIẾN	799/QĐ-SYT ngày
381	G0630	252	Fosfomycin*	Fosfomed 4g	VD-34610-20	4g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Công ty TNHH sản xuất dược	Việt Nam	Lọ	3,000	2,900	42	216,000	648,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH TMĐP MINH TÍN	799/QĐ-SYT ngày
382	G0632	253	Linezolid*	Linod	VN-14446-12	600mg/300ml	Dịch truyền	Tiêm	Ahlon Parenterals (I) Ltd.	Ấn Độ	Lọ	1,000	600		350,000	350,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
383	G0634	253	Linezolid*	Nirzolid	VN-22054-19	600mg/ 300ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Aculife Healthcare Private	Ấn Độ	Chai	500	0		175,000	87,500,000	5	100%	CÔNG TY TNHH TMĐP MINH TÍN	799/QĐ-SYT ngày
384	G0637	257	Vancomycin	Vancomycin	VD-24905-16	500mg	Thuốc tiêm bột đông khô	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lọ	1,300	1,100	157	16,000	20,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
385	G0638	257	Vancomycin	Voxin	VN-20983-18	1g	Bột đông khô để pha dung	Tiêm	Vianex S.A Nhà máy C	Hy Lạp	Lọ	3,000	2,300	71	88,599	265,797,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC AN MÔN	799/QĐ-SYT ngày
386	G0640	257	Vancomycin	Vancomycin 1g	893110374923	1g	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lọ	9,000	1,800	2,082	30,300	272,700,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
387	G0642	265	Tenofovir alafenamide	FOZVIR	VD3-91-20	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Cty CP DP Medisun	Việt Nam	Viên	30,000	30,000		17,600	528,000,000	4	BHYT không thanh	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAC VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
388	G0643	265	Tenofovir (TDF)	SaVi Tenofovir 300	VD-35348-21	300mg	Viên nén dài bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	60,000	31,380	21	2,478	148,680,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ-SYT ngày
389	G0644	265	Tenofovir (TDF)	Tefostad T300	VD-23982-15	300mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	120,000	99,000	7,110	2,500	300,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
390	G0645	265	Tenofovir (TDF)	Tenofovir 300	VD3-175-22	300mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Viên	100,000	76,000	21	1,410	141,000,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày

391	G0646	267	Lamivudin + tenofovir	Temivir	VD3-90-20	100mg + 300mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	viên	3,000	2,700		11,800	35,400,000	4	100%	CÔNG TY TNHH ERA PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
392	G0648	274	Sofosbuvir + ledipasvir	Soledivir	QLĐB-713-18	400mg + 90mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH sinh dược phẩm	Việt Nam	viên	2,000	2,000		88,600	177,200,000	4	BHYT thanh toán 50%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	799/QĐ-SYT ngày
393	G0649	275	Sofosbuvir + velpatasvir	EPCLUSA	754110085223	400mg + 100mg	Viên nén bao phim	Uống	Pathcon Inc. (Đóng gói thứ cấp)	Canada	Viên	3,000	1,320	831	267,750	803,250,000	1	BHYT thanh toán 50%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
394	G0651	277	Aciclovir	Acyclovir 3%	VD-27017-17	3%, 5g	Thuốc tra mắt	Tra mắt	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Tuýp	500	490	4	48,000	24,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM META	799/QĐ-SYT ngày
395	G0656	277	Aciclovir	Aceralgin 800mg	GC-316-19	800mg	Viên nén	Uống	(Cơ sở nhận gia công): Công ty	Việt Nam	Viên	500	0		12,000	6,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH SK QUỐC TẾ	799/QĐ-SYT ngày
396	G0658	277	Aciclovir	ACYCLOVIR 800	VD-34275-20	800mg	viên bao phim	Uống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	viên	5,000	3,500	21	1,029	5,145,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG YDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
397	G0659	278	Entecavir	Entecavir STELLA 0.5mg	89311106923	0,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	76,000	40,000	6,769	16,000	1,216,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
398	G0666	291	Fluconazol	Fluconazole Stella 150mg	VD-32401-19	150mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	3,000	2,400	221	9,000	27,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
399	G0671	295	Itraconazol	IFATRAX	VD-31570-19	100mg	Viên nang cứng	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	1,000	0	565	3,050	3,050,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
400	G0672	296	Ketoconazol	A.T Ketoconazole 2%	VD-35727-22	100mg/5g	Kem bôi da	Dùng ngoài	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Tuýp	1,000	500	303	3,045	3,045,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày
401	G0675	299	Nystatin	NYSTATIN 25000 IU	VD-18216-13	25.000IU	Thuốc bột rã miệng	Bột đánh tưa lưỡi	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	Gói	3,000	1,500	1,206	930	2,790,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	799/QĐ-SYT ngày
402	G0678	302	Terbinafin (hydroclorid)	Terbisil 250 mg Tablets	VN-14091-11	250mg	Viên nén	Uống	Santa Farma Ilac Sanayii A.S.	Turkey	Viên	5,000	4,720		13,860	69,300,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
403	G0680	308	Nystatin + neomycin + polymyxin B	Polygynax	VN-21788-19	100.000IU+35.000IU+35.000IU	Viên nang mềm đặt	Đặt âm đạo	Catalent France Beinhem	Pháp	Viên	500	452	48	9,500	4,750,000	1	100%	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC THUẬN GIA	799/QĐ-SYT ngày
404	G0682	338	Flunarizin	Fluzinstad 5	VD-25479-16	5mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Doanh	Việt Nam	Viên	50,000	47,000		940	47,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
405	G0683	338	Flunarizin	MIRENZINE 5	VD-28991-18	5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	20,000	15,000		1,250	25,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
406	G0685	338	Flunarizin	Oliveirim	VD-21062-14	10mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	16,000	7,000	457	2,200	35,200,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
407	G0703	421	Alfuzosin	Gourcuff-5	VD-28912-18	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	41,000	36,000		5,000	205,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT	799/QĐ-SYT ngày
408	G0704	421	Alfuzosin	Xatral XL 10mg	VN-22467-19	10mg	Viên nén phóng thích kéo	Uống	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	8,000	6,200	987	15,291	122,328,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày

409	G0705	421	Alfuzosin	Prolufo	VN-23223-22	10mg	Viên nén bao phim giải	Uống	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Viên	30,000	21,000	3,005	6,200	186,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HÙNG	799/QĐ-SYT ngày
410	G0707	421	Alfuzosin	Alanboss XL 10	VD-34894-20	10mg	Viên nén phồng thích kéo	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	40,000	18,010	4,425	6,800	272,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
411	G0708	421	Alfuzosin	Prolufo	VN-23223-22	10mg	Viên nén bao phim giải	Uống	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	viên	20,000	14,000		6,200	124,000,000	5	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HÙNG	799/QĐ-SYT ngày
412	G0709	422	Dutasterid	Dutasvitae 0,5mg	VN-22876-21	0,5mg	Viên nang	Uống	Cyndeia Pharma, S.L	Thổ Nhĩ Kỳ	Viên	2,000	2,000		16,501	33,002,000	1	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIBAN	799/QĐ-SYT ngày
413	G0710	422	Dutasterid	Dutabit 0.5	VN-22590-20	0,5 mg	Viên nang mềm	Uống	Aurobindo Pharma Limited	Ấn Độ	Viên	10,000	9,010	989	12,600	126,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM	799/QĐ-SYT ngày
414	G0711	422	Dutasterid	Dagociti	VD-25204-16	0,5mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	18,000	3,530	6,741	202,230,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE	799/QĐ-SYT ngày
415	G0716	426	Solifenacin succinate	SOLNATEC FC TABLET 5mg	VN-22513-20	5mg	Viên nén bao phim	Uống	One Pharma Industrial	Hy Lạp	Viên	1,500	1,200	300	20,000	30,000,000	1	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CAO MINH	799/QĐ-SYT ngày
416	G0717	426	Solifenacin succinate	Vecarzee 5	VD-34901-20	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	viên	5,000	3,020	847	5,481	27,405,000	4	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
417	G0719	427	Tamsulosin hydroclorid	Xalgetz 0.4mg	VN-11880-11	0,4mg	viên nang	Uống	Getz Pharma (Pvt) Ltd	Pakistan	Viên	20,000	9,000	2,440	3,150	63,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
418	G0720	428	Levodopa + carbidopa	Masopen 100/10	VD-33908-19	100mg + 10mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	Viên	4,000	10		2,982	11,928,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
419	G0722	428	Levodopa + carbidopa	Masopen 250/25	VD-34476-20	250mg + 25mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	viên	6,000	0		3,360	20,160,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
420	G0725	435	Trihexyphenidyl hydroclorid	Trihexyphenidyl	VD-30410-18	2mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	0	4,288	112	1,120,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
421	G0728	438	Sắt (III) hydroxyd polymaltose	Saferon	VN-19664-16	50mg/5ml-100ml	Dung dịch uống	Uống	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Chai	5,000	5,000		110,000	550,000,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN	799/QĐ-SYT ngày
422	G0729	438	Sắt (III) hydroxyd polymaltose	Fogyra	VD-22658-15	Sắt (dưới dạng Sắt (III) polymaltose	Dung dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Ông	10,000	8,000	1,306	7,500	75,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
423	G0735	443	Sắt fumarat + acid folic	Satavit	VD-18801-13	162mg + 750mcg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Viên	40,000	30,000		835	33,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	799/QĐ-SYT ngày
424	G0737	443	Sắt fumarat + acid folic	Femancia	VD-27929-17	305mg + 350mcg	Viên nang cứng (đỏ)	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	90,000	50,760		546	49,140,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỞNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
425	G0738	443	Sắt fumarat + acid folic	Folihem	VN-19441-15	310mg + 350mcg	Viên nén bao phim	Uống	Remedica Ltd.	Síp	Viên	90,000	69,000		2,250	202,500,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
426	G0739	443	Sắt fumarat + acid folic	VITASUN TAB	VD-34196-20	322mg + 350mcg	Viên nén bao phim	Uống	Cty CPDP Me Di Sun	Việt Nam	Viên	40,000	34,000	441	2,200	88,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày

427	G0740	444	Sắt (III) hydroxyd polymaltose + acid folic	GONSA SAFLIC	VD-33732-19	357mg + 0,35mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty liên doanh dược phẩm	Việt Nam	Viên	21,000	1,980		5,300	111,300,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
428	G0741	444	Sắt (III) hydroxyd polymaltose + acid folic	Saferon	VN-14181-11	100mg + 0,5mg	Viên nén	Uống	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Viên	15,000	0		4,500	67,500,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN	799/QĐ-SYT ngày
429	G0742	444	Sắt (III) hydroxyd polymaltose + acid folic	Hemafolic	VD-25593-16	50mg + 0,5mg	Dung dịch uống	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	Ông	10,000	6,112	1,734	4,200	42,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
430	G0744	445	Sắt sulfat + acid folic	Pymeferon B9	VD-25896-16	50mg +0,35mg	viên nang cứng	Uống	Pymepharco	Việt Nam	viên	1,300	1,300		690	897,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
431	G0749	447	Cilostazol	Nibixada	VN-21096-18	50mg	Viên nén	Uống	Adamed Pharma S.A	Ba Lan	Viên	5,000	5,000		5,200	26,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
432	G0750	447	Cilostazol	Pletaz 100mg Tablets	VN-20685-17	100mg	Viên Nén	Uống	J.Uriach and Cia., S.A	Tây Ban Nha	Viên	5,000	5,000		5,890	29,450,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP ĐỨC ANH	799/QĐ-SYT ngày
433	G0752	448	Enoxaparin (natri)	Gemapaxane	VN-16313-13	6000IU/0,6ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Italfarmaco, S.p.A.	Ý	Bom tiêm	23,000	20,000	1,644	95,000	2,185,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
434	G0753	448	Enoxaparin (natri)	Gemapaxane	VN-16312-13	4000IU/0,4ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Italfarmaco, S.p.A.	Ý	Bom tiêm	6,000	3,720	887	70,000	420,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
435	G0756	450	Heparin (natri)	Heparine Sodique Panpharma	VN-15617-12	25000IU/5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Panpharma GmbH (Tên cũ:	Đức	Lọ	1,100	500	100	199,950	219,945,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCL	799/QĐ-SYT ngày
436	G0757	450	Heparin (natri)	Paringold Injection	QLSP-1064-17	25000 IU/ 5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	JW Pharmaceutical	Hàn Quốc	Lọ	15,000	6,500	1,986	147,000	2,205,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - UK PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
437	G0759	452	Phytomenadion (vitamin K1)	Vinphyton 1mg	VD3-76-20	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vinh	Việt Nam	Ông	13,000	7,000	1,811	993	12,909,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
438	G0760	452	Phytomenadion (vitamin K1)	Vik 1 inj.	VN-21634-18	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Dai Han Pharm. Co., Ltd.	Hàn Quốc	ống	7,000	5,500	884	11,000	77,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
439	G0763	454	Tranexamic acid	Duhemos 500	893110398023	500mg	viên nén bao phim tan trong	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	viên	6,000	2,500	44	2,499	14,994,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
440	G0764	454	Tranexamic acid	Acid tranexamic 500mg	VD-26894-17	500mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	4,000	0	2,342	1,572	6,288,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
441	G0766	454	Tranexamic acid	Haemostop 250mg/5ml	VN-21943-19	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	PT. Novell Pharmaceutical	Indonesia	Ông	7,000	7,000		6,445	45,115,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
442	G0767	454	Tranexamic acid	Tranexamic acid 250mg/5ml	VD-26911-17	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Ông	20,000	0	88	1,598	31,960,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
443	G0768	454	Tranexamic acid	Tranexamic acid 250mg/5ml	VD-26911-17	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Ông	20,000	0	156	1,598	31,960,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
444	G0771	454	Tranexamic acid	Tranexamic acid 500mg/5ml	VD-26912-17	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Ông	15,000	6,890	8,036	4,410	66,150,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày

445	G0774	457	Albumin	Albutein	VN-16274-13	25% x 50ml	Dung dịch truyền	Truyền tĩnh mạch	Grifols Biologicals LLC	Mỹ	Chai	3,000	1,443	437	849,000	2,547,000,000	1	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
446	G0778	474	Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch)	Volulyte 6%	VN-19956-16	6%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Fresenius Kabi Deutschland	Đức	Túi	2,300	1,060	920	84,800	195,040,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
447	G0782	475	Deferasirox	Jasirox tab 360	VD-34547-20	360mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược VTYT Hà	Việt Nam	Viên	1,000	1,000		85,000	85,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĂN KHANG	799/QĐ-SYT ngày
448	G0785	478	Erythropoietin	Mirafo Prefilled Inj. 2000IU	SP-1223-21	2000IU/0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	TS Corporation	Hàn Quốc	Bom tiêm	10,000	6,800		184,989	1,849,890,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC	799/QĐ-SYT ngày
449	G0786	478	Erythropoietin	HEMAPO	QLSP-0780-14	3000IU/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Shandong Kexing Bioproducts	Trung Quốc	Bom tiêm	14,000	10,900	1,041	224,000	3,136,000,000	5	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
450	G0787	478	Erythropoietin	BINOCRIT	QLSP-912-16	4000IU/0,4 ml	Dung dịch tiêm đóng sẵn	Tiêm	IDT Biologika GmbH	Đức	bom tiêm	3,000	2,700		432,740	1,298,220,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH	799/QĐ-SYT ngày
451	G0790	478	Erythropoietin	Recormon	QLSP-821-14	2000IU/0,3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Roche Diagnostics GmbH	Đức	Bom tiêm	8,000	4,400	260	229,355	1,834,840,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
452	G0791	478	Erythropoietin	Recormon	SP-1190-20	4000IU/0,3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Roche Diagnostics GmbH	Đức	Bom tiêm	3,000	1,200	3	436,065	1,308,195,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
453	G0792	478	Erythropoietin	BINOCRIT	QLSP-911-16	2000IU/ml	Dung dịch tiêm đóng sẵn	Tiêm	IDT Biologika GmbH	Đức	bom tiêm	18,000	15,300		220,000	3,960,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH	799/QĐ-SYT ngày
454	G0794	478	Erythropoietin	Nanokine 2000 IU	QLSP-920-16	2000 IU/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần Công nghệ sinh	Việt Nam	Lọ	10,000	4,800	670	115,000	1,150,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y ĐỒNG	799/QĐ-SYT ngày
455	G0795	478	Erythropoietin	VINTOR 2000	QLSP-1150-19	2000IU/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Gennova Biopharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Bom tiêm	15,000	9,000	685	68,000	1,020,000,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
456	G0799	482	Diltiazem	Diltiazem Stella 60mg	VD-27522-17	60mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	3,000	2,850		1,200	3,600,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
457	G0801	483	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	NITRALMYL 0,3	VD-34935-21	0.3mg	Viên nén đặt dưới lưỡi	Đặt dưới lưỡi	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	3,000	3,000		1,600	4,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
458	G0803	483	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	NITROMINT	VN-20270-17	0,08g (trong 10g khí dung)	Khí dung	Phun mù	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Lọ	20	20		150,000	3,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
459	G0804	483	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	Glyceryl Trinitrate - Hameln	VN-18845-15	10mg	Dung dịch tiêm	Tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Đức	Ông	6,500	2,500	1,809	80,283	521,839,500	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
460	G0805	483	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	A.T Nitroglycerin inj	VD-25659-16	5mg/5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An	Việt Nam	Ông	7,800	6,300	583	49,980	389,844,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	799/QĐ-SYT ngày
461	G0810	484	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	Imidu® 60 mg	VD-33887-19	60mg	viên nén tác dụng kéo dài	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	80,000	50,000		1,953	156,240,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
462	G0811	484	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	Imidu® 60 mg	VD-33887-19	60mg	viên nén tác dụng kéo dài	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	80,000	60,000		1,953	156,240,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày

463	G0813	485	Nicorandil	Meyericodil 5	VD-34418-20	5mg	Viên nén	Uống	Công ty Liên Doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	20,000	12,000		1,764	35,280,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH MỸ	799/QĐ-SYT ngày
464	G0814	485	Nicorandil	Pecrandil 10	VD-30394-18	10mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	50,000	41,000	1,347	3,381	169,050,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
465	G0815	486	Trimetazidin	Metazydyna	VN-21630-18	20mg	Viên	Uống	Adamed Pharma S.A.	Ba Lan	Viên	450,000	295,200		1,800	810,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THẮNG LONG	799/QĐ-SYT ngày
466	G0817	486	Trimetazidin	Vartel 20mg	VD-25935-16	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	200,000	74,000	23,103	600	120,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ-SYT ngày
467	G0819	486	Trimetazidin	Trimpol MR	VN-19729-16	35 mg	Viên nén giải phóng	Uống	Polfarmex S.A	Ba Lan	Viên	105,000	93,000	5,224	2,600	273,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
468	G0820	486	Trimetazidin	Vastec 35 MR	VD-27571-17	35mg	viên nén bao phim giải	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	100,000	35,000		404	40,400,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
469	G0821	486	Trimetazidin	Vaspycar MR	VD-24455-16	35 mg	viên nén bao phim phóng	Uống	Pymepharco	Việt Nam	viên	300,000	225,000	164	345	103,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
470	G0822	486	Trimetazidin	Vaspycar MR	VD-24455-16	35mg	viên nén bao phim phóng	Uống	Pymepharco	Việt Nam	viên	300,000	240,000	9,510	345	103,500,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
471	G0823	486	Trimetazidin	Vastarel OD 80mg	VN3-389-22	80mg	Viên nang cứng giải	Uống	Egis Pharmaceuticals PLC -	Hungary	Viên	200,000	154,520	3,021	5,410	1,082,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
472	G0824	487	Adenosin triphosphat	Adenorythm	VN-22115-19	3mg/ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Tiêm	Vianex S.A.- Plant A'	Hy Lạp	Lọ	50	50		850,000	42,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐẠN	799/QĐ-SYT ngày
473	G0825	487	Adenosin triphosphat	BFS-Adenosin	VD-31612-19	3mg/1ml, lọ 2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Lọ	10	5	2	800,000	8,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
474	G0826	488	Amiodaron hydroclorid	Amiodarona GP	VN-23269-22	200 mg	Viên nén	Uống	Farmalabor Produtos Farmacêutic	Bồ Đào Nha	Viên	2,000	2,000		6,619	13,238,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	799/QĐ-SYT ngày
475	G0827	488	Amiodaron hydroclorid	Amcoda 200	VD-32534-19	200mg	Viên nén	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	5,000	1,700	1,565	2,590	12,950,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SÁVI	799/QĐ-SYT ngày
476	G0828	488	Amiodaron hydroclorid	Cordarone 150mg/3ml	VN-20734-17	150mg/ 3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Ông	3,000	1,980	672	30,048	90,144,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
477	G0829	488	Amiodaron hydroclorid	BFS - Amiron	VD-28871-18	150mg/ 3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Lọ	3,500	1,750	1,005	24,000	84,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
478	G0830	490	Propranolol hydroclorid	Propranolol	893110045423	40mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	10,000	0	3,617	600	6,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ-SYT ngày
479	G0831	494	Amlodipin	Kavasdin 5	VD-20761-14	5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	650,000	460,000		98	63,700,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
480	G0832	494	Amlodipin	Kavasdin 5	VD-20761-14	5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	20,000		98	2,940,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày

481	G0833	494	Amlodipin	Amlodipine Stella 10mg	893110389923	10mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	70,000	65,000	904	640	44,800,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
482	G0834	494	Amlodipin	Amlodipine Stella 10mg	893110389923	10mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	10,000	0		640	6,400,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
483	G0835	494	Amlodipin	Kavasdin 10	VD-20760-14	10mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	0		335	3,350,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
484	G0836	494	Amlodipin	Kavasdin 10	VD-20760-14	10mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	12,000	12,000		335	4,020,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
485	G0838	495	Amlodipin + atorvastatin	Amdepin Duo	VN-20918-18	5mg + 10mg	Viên nén bao phim	Uống	Cadila Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Viên	10,000	9,000		3,880	38,800,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
486	G0839	495	Amlodipin + atorvastatin	ZOAMCO-A	VD-36187-22	5mg + 10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Viên	10,000	7,000	2,262	3,195	31,950,000	4	100%	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
487	G0840	496	Amlodipin + losartan	Cozaar XQ 5mg/50mg	VN-17524-13	5mg + 50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hanmi Pharm.Co., Ltd.(Paltan	Hàn Quốc	Viên	30,000	23,790	10	10,470	314,100,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
488	G0841	496	Amlodipin + losartan	Troysar AM	VN-23093-22	5mg + 50mg	Viên nén bao phim	Uống	Troiika Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Viên	30,000	25,000		5,200	156,000,000	5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ ÁU VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
489	G0842	497	Amlodipin + lisinopril	LISONORM	VN-22644-20	5mg+10mg	Viên nén	Uống	Gedeon Richter Plc	Hungary	Viên	100,000	79,000		5,250	525,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	799/QĐ-SYT ngày
490	G0843	498	Amlodipin + indapamid	Natrixam 1.5mg/5mg	300110029823	Amlodipin 5mg + Indapamid	viên nén giải phóng	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	52,000	44,500		4,987	259,324,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
491	G0844	498	Amlodipin + indapamid	Natrixam 1.5mg/10mg	300110029723	Amlodipin 10mg + Indapamid	viên nén giải phóng	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	22,000	19,000		4,987	109,714,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
492	G0845	499	Amlodipin + indapamid + perindopril	TRIPLIXAM 5mg/1.25mg/5mg	VN3-11-17	Amlodipin 5mg + Indapamid	Viên nén bao phim	Uống	Servier (Ireland) Industries	Iceland	Viên	87,000	73,500	4,022	8,557	744,459,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
493	G0846	499	Amlodipin + indapamid + perindopril	TRIPLIXAM 5mg/1.25mg/10mg	VN3-10-17	Amlodipin 10mg + Indapamid	Viên nén bao phim	Uống	Servier (Ireland) Industries	Iceland	Viên	17,000	12,500	2,985	8,557	145,469,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
494	G0847	500	Amlodipin + telmisartan	Twynsta	VN-16589-13	5mg + 40mg	Viên nén	Uống	M/s Cipla Ltd	Ấn Độ	Viên	22,000	15,140	167	12,482	274,604,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
495	G0848	501	Amlodipin + valsartan	Exforge	VN-16344-13	5mg + 80mg	Viên nén bao phim	Uống	Siegfried Barbera, S.L.	Tây Ban Nha	Viên	20,000	7,400	3,745	9,987	199,740,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
496	G0849	501	Amlodipin + valsartan	Hyvalor plus	VD-35617-22	5mg + 80mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH United	Việt Nam	viên	12,000	0		8,600	103,200,000	3	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY	799/QĐ-SYT ngày
497	G0850	501	Amlodipin + valsartan	Exforge	VN-16342-13	10mg + 160mg	Viên nén bao phim	Uống	Siegfried Barbera, S.L.	Tây Ban Nha	Viên	22,000	13,600	1,769	18,107	398,354,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
498	G0851	503	Atenolol	Teginol 50	VD-24622-16	50mg	viên nén bao phim	uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	5,000	5,000		464	2,320,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày

499	G0853	503	Atenolol	Tenocar 100	VD-23231-15	100mg	viên nén	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	10,000	7,000	2,788	1,000	10,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
500	G0855	504	Benazepril hydroclorid	Devasco 5	VD-30431-18	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	1,500	1,500	1,575	2,362,500	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE	799/QĐ-SYT ngày	
501	G0857	505	Bisoprolol	DIPOLOL 2,5	539110207323	2,5mg	Viên nén	Uống	Chanelle Medical	Ireland	Viên	300,000	174,000	25,760	810	243,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
502	G0859	505	Bisoprolol	Biscapro 2,5	VD-28288-17	2,5 mg	viên nén bao phim	Uống	Pymepharco	Việt Nam	viên	100,000	44,000		320	32,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
503	G0860	505	Bisoprolol	VACOROLOL 2,5	VD-34808-20	2,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	200,000	170,000		137	27,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
504	G0861	505	Bisoprolol	Bisostad 5	VD-23337-15	5mg	Viên nén bao phim	uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	viên	30,000	21,000	8,980	698	20,940,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH	799/QĐ-SYT ngày
505	G0862	505	Bisoprolol	SaVi Prolol 5	VD-23656-15	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	50,000	34,700		368	18,400,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ-SYT ngày
506	G0863	505	Bisoprolol	Bihasal 5	VD-34895-20	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	500,000	186,000	52,194	357	178,500,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
507	G0864	505	Bisoprolol	Bisoprolol	VD-22474-15	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	0	10,000	140	1,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
508	G0865	505	Bisoprolol	Prolsavi 10	VD-29115-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	20,000	17,000	13	2,950	59,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG	799/QĐ-SYT ngày
509	G0871	507	Candesartan	Candesartan STADA 4mg	VD-34960-21	4mg	Viên nén	Uống	Nhà máy Stada Việt Nam	Việt Nam	Viên	25,000	19,400	2,124	2,699	67,475,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ LISS	799/QĐ-SYT ngày
510	G0872	507	Candesartan	Candesartan BluePharma	VN-20392-17	8mg	Viên nén	Uống	Bluepharma-Indústria Farmacêutic	Bồ Đào Nha	Viên	12,000	6,400	3,635	4,500	54,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
511	G0873	507	Candesartan	Cancetil	VD-21076-14	8mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH DP Shinpoong	Việt Nam	Viên	20,000	2,000	3,750	450	9,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO	799/QĐ-SYT ngày
512	G0874	507	Candesartan	Candesartan DWP 12mg	VD-36172-22	12mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	60,000	42,000	5,566	1,491	89,460,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
513	G0875	507	Candesartan	Candekern 16mg Tablet	VN-20455-17	16mg	Viên nén	Uống	Kern Pharma S.L.	Tây Ban Nha	viên	100,000	94,400		6,700	670,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT ANH	799/QĐ-SYT ngày
514	G0876	507	Candesartan	Guarente-16	VD-28460-17	16mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	60,000	55,500		3,990	239,400,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
515	G0877	507	Candesartan	Cancetil	VD-21075-14	16mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH DP Shinpoong	Việt Nam	Viên	20,000	20	4,981	660	13,200,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO	799/QĐ-SYT ngày
516	G0878	508	Candesartan + hydrochlorothiazid	Acantan HTZ 8-12.5	VD-30299-18	8mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm An	Việt Nam	Viên	32,000	20	2,982		95,424,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày

517	G0879	508	Candesartan + hydrochlorothiazid	CKDCandemore Plus tab. 16/12,5mg	VN-18626-15	16mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Chong Kun Dang Pharmaceuti	Hàn Quốc	Viên	20,000	5,000	15	3,900	78,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIẾN PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
518	G0880	508	Candesartan + hydrochlorothiazid	Cancetil Plus	VD-21760-14	16mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH DP Shinpoong	Việt Nam	Viên	40,000	16,000	9,186	1,350	54,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO	799/QĐ-SYT ngày
519	G0881	508	Candesartan + hydrochlorothiazid	Sartan/HCTZ Plus	VD-28028-17	32mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	23,000	22,400	488	6,788	156,124,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
520	G0882	509	Captopril	Hurmat 25 mg	GC-283-17	25mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Medochemie	Việt Nam	Viên	10,000	8,000		690	6,900,000	1	100%	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
521	G0883	509	Captopril	Captopril Stada 25mg	VD-35366-21	25mg	Viên nén	Uống	Nhà máy Stada Việt Nam	Việt Nam	Viên	13,000	9,000		445	5,785,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USS	799/QĐ-SYT ngày
522	G0887	512	Cilnidipin	Esseil-5	VD-28905-18	5mg	viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	20,000	0	281	3,500	70,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUANG TRI	799/QĐ-SYT ngày
523	G0888	512	Cilnidipin	Atelec Tablets 10	VN-15704-12	10mg	Viên nén bao phim	Uống	EA Pharma Co., Ltd.	Nhật	Viên	15,000	10,000	755	9,000	135,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
524	G0889	512	Cilnidipin	Esseil-10	VD-28904-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	10,000	7,000		6,500	65,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT	799/QĐ-SYT ngày
525	G0891	514	Doxazosin	Schaaf	VD-30348-18	2mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	2,000	1,500	500	4,500	9,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
526	G0893	515	Enalapril	Gygaril 5	VD-18098-12	5mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	200,000	194,000		373	74,600,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
527	G0896	515	Enalapril	Prilocare 10	VN-23184-22	10mg	Viên nén	Uống	S Kant Healthcare Limited	Ấn Độ	Viên	50,000	50,000		450	22,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH TM VẬT TƯ Y TẾ ĐƯỢC VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
528	G0901	516	Enalapril + hydrochlorothiazid	Meyernazid	VD-34421-20	10mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Công ty liên doanh Meyer -	Việt Nam	Viên	5,000	5,000		1,533	7,665,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
529	G0905	516	Enalapril + hydrochlorothiazid	Apitec 20 - H	VD-30912-18	20mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Viên	7,000	7,000		3,000	21,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
530	G0906	517	Felodipin	Felodipine Stella 5mg retard	VD-26562-17	5mg	Viên nén bao phim phóng	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	100,000	70,000		1,400	140,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
531	G0907	517	Felodipin	Felodipine Stella 5mg retard	VD-26562-17	5mg	Viên nén bao phim phóng	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	50,000	50,000		1,400	70,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
532	G0908	517	Felodipin	Bidifolin MR 5mg	VD-35645-22	5mg	Viên nén bao phim giải	Uống	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Viên	30,000	0	18,567	1,029	30,870,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
533	G0909	517	Felodipin	Bidifolin MR 5mg	VD-35645-22	5mg	Viên nén bao phim giải	Uống	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Viên	30,000	24,000	6	1,029	30,870,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
534	G0915	521	Indapamid	Diuresin SR	VN-15794-12	1,5mg	Viên nén bao phim giải	Uống	Polfarmex S.A	Ba Lan	Viên	50,000	47,000		3,050	152,500,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày

535	G0916	522	Irbesartan	SaVi Irbesartan 75	VD-28034-17	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	22,000	10	3,616	3,000	66,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
536	G0917	522	Irbesartan	Irbesartan OD DWP 100mg	VD-35223-21	100mg	Viên nén phân tán	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	14,600		1,995	39,900,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
537	G0918	522	Irbesartan	Irbepro 150	VD-24671-16	150mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH BRV	Việt Nam	Viên	12,000	11,400		2,500	30,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CUÔNG	799/QĐ-SYT ngày
538	G0919	522	Irbesartan	IHYBES 150	VD-23489-15	150mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	96,000	90,000		365	35,040,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
539	G0922	522	Irbesartan	IHYBES 300	VD-25125-16	300mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	10,000	7,000		890	8,900,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
540	G0923	523	Irbesartan + hydrochlorothiazid	CoRycardon	VN-22389-19	150mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Delorbis Pharmaceuticals Ltd.	Síp	Viên	4,000	3,400	579	3,108	12,432,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐẠN	799/QĐ-SYT ngày
541	G0924	523	Irbesartan + hydrochlorothiazid	Irbelozed 150/12,5	VD-27039-17	150mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	10,000	8,500		2,016	20,160,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
542	G0925	523	Irbesartan + hydrochlorothiazid	Irzinex Plus	VD-26782-17	150mg + 12,5mg	Viên	Uống	Công ty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Viên	10,000	9,400		3,108	31,080,000	3	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG CHÂU	799/QĐ-SYT ngày
543	G0926	523	Irbesartan + hydrochlorothiazid	IHYBES-H 150	VD-25611-16	150mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	7,000	6,400		510	3,570,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
544	G0934	526	Lisinopril	Liprilex	VN-20982-18	5mg	Viên nén	Uống	Laboratorios Lesvi, S.L.	Tây Ban Nha	Viên	30,000	30,000		3,360	100,800,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐẠN	799/QĐ-SYT ngày
545	G0935	526	Lisinopril	SaVi Lisinopril 5	VD-24852-16	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	30,000	0	7,603	840	25,200,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
546	G0938	526	Lisinopril	LISORIL-10	VN-16797-13	10mg	Viên nén	Uống	Ipca Laboratories Ltd	Ấn Độ	Viên	29,000	23,400		1,100	31,900,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẬT TIẾN	799/QĐ-SYT ngày
547	G0939	526	Lisinopril	Lizetric 10mg	VD-26417-17	10mg	viên nén	uống	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	viên	10,000	10,000		1,864	18,640,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUANG TRI	799/QĐ-SYT ngày
548	G0940	526	Lisinopril	AGIMLISIN 10	VD-26721-17	10mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	100,000	90,100	1,508	290	29,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
549	G0941	526	Lisinopril	Tazenase	VN-21369-18	20mg	Viên nén	Uống	Bluepharma - Indústria Farmacêutica	Bồ Đào Nha	Viên	100,000	63,600	3,525	3,600	360,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THẮNG LONG	799/QĐ-SYT ngày
550	G0942	527	Lisinopril + hydrochlorothiazid	Lisiplus HCT 10/12.5	VD-17766-12	10 mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		3,000	30,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT	799/QĐ-SYT ngày
551	G0943	527	Lisinopril + hydrochlorothiazid	UménoHCT 10/12,5	VD-29131-18	10mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	16,000	16,000		2,200	35,200,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
552	G0947	528	Losartan	Nerazzu-25	VD-27447-17	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	60,000	40,000		455	27,300,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày

553	G0949	528	Losartan	LOSARTAN 25	VD-32973-19	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	50,000	35,000		161	8,050,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
554	G0950	528	Losartan	Pyzacar 50 mg	VD-26431-17	50mg	viên nén bao phim	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	50,000	11,000		1,120	56,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
555	G0951	528	Losartan	Losartan	VD-22912-15	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	300,000	155,000		202	60,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
556	G0952	528	Losartan	Losar-Denk 100	VN-17418-13	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Denk Pharma GmbH &	Đức	Viên	5,000	2,200		9,450	47,250,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP ĐỨC ANH	799/QĐ-SYT ngày
557	G0953	528	Losartan	Lostad T100	VD-23973-15	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	20,000	17,990		2,200	44,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
558	G0954	528	Losartan	Bivitanpo 100	VD-31444-19	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH BRV	Việt Nam	Viên	20,000	9,020	3,843	4,200	84,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TPVN	799/QĐ-SYT ngày
559	G0955	528	Losartan	AGILOSART 100	893110255623	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	30,000	1,200	1,787	640	19,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
560	G0956	529	Losartan + hydrochlorothiazid	Colosar - Denk 50/ 12.5	VN-18888-15	50mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Denk Pharma GmbH &	Đức	Viên	20,000	17,200	966	4,050	81,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP ĐỨC ANH	799/QĐ-SYT ngày
561	G0958	529	Losartan + hydrochlorothiazid	Combizar	VD-28623-17	50mg + 12,5mg	Viên bao phim	Uống	Công ty TNHH United	Việt Nam	Viên	100,000	94,000		1,470	147,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
562	G0959	529	Losartan + hydrochlorothiazid	AGILOSART-H 50/12,5	VD-29653-18	89110255823	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	300,000	249,810	19,769	390	117,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
563	G0960	529	Losartan + hydrochlorothiazid	Agilosart - H 100/12,5	VD-32775-19	100mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Viên	15,000	0		1,995	29,925,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
564	G0961	530	Methyldopa	DOPEGYT	VN-13124-11	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Viên	10,000	8,000		1,995	19,950,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
565	G0962	530	Methyldopa	AGIDOPA	VD-30201-18	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	206,000	167,000	16,014	545	112,270,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
566	G0963	530	Methyldopa	Thyperopa forte	VD-26833-17	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	50,000	25,000	4,559	1,785	89,250,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
567	G0964	531	Metoprolol	Betaloc Zok 25mg	VN-17243-13	23,75mg (tương đương với 25mg)	Viên nén phóng thích kéo	Uống	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	30,000	13,200	6,167	4,389	131,670,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
568	G0965	531	Metoprolol	Carmotop 25 mg	VN-21529-18	25mg	Viên nén	Uống	S.C. Magistra C & C SRL	Romania	Viên	23,000	20,000		1,500	34,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
569	G0966	531	Metoprolol	Carmotop 25 mg	VN-21529-18	25mg	Viên nén	Uống	S.C. Magistra C & C SRL	Romania	Viên	4,000	10		1,500	6,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
570	G0967	531	Metoprolol	Betaloc Zok 50mg	730110022123	47,5mg (tương đương với 50mg)	Viên nén phóng thích kéo	Uống	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	10,000	1,600	2,805	5,490	54,900,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày

571	G0968	531	Metoprolol	Egilok	VN-18891-15	50mg	Viên nén	Uống	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Viên	5,000	2,000	12	1,645	8,225,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY	799/QĐ-SYT ngày
572	G0969	531	Metoprolol	Egilok	VN-18891-15	50mg	Viên nén	Uống	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Viên	17,000	13,100		1,645	27,965,000	3	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY	799/QĐ-SYT ngày
573	G0970	532	Nebivolol	Nebicard-2.5	VN-21141-18	2.5mg	Viên nén	Uống	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Viên	20,000	0		3,570	71,400,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN	799/QĐ-SYT ngày
574	G0971	532	Nebivolol	Nebilet	VN-19377-15	5mg	Viên nén	Uống	Berlin Chemie AG	Đức	Viên	17,000	8,012		7,600	129,200,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
575	G0972	532	Nebivolol	Khouma	VD-21480-14	5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	12,000	7,800		1,250	15,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
576	G0973	532	Nebivolol	Nebivolol Stella 5mg	893110390523	5mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	22,000	19,000		1,500	33,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
577	G0974	532	Nebivolol	NICARLOL 5	VD-27760-17	5mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	30,000	24,000		695	20,850,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
578	G0975	533	Nicardipin	Nicardipine Aguettant 10mg/10ml	VN-19999-16	10mg/10ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ống	5,000	3,720	16	124,999	624,995,000	1	100%	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX	799/QĐ-SYT ngày
579	G0976	533	Nicardipin	Vincardipin	VD-32033-19	10mg/10ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ống	15,000	11,860	1,711	84,000	1,260,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
580	G0977	533	Nicardipin	Sun-Nicar 10mg/50ml	VD-32436-19	10mg/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Công ty TNHH Dược phẩm	Việt Nam	Chai	5,000	5,000		82,800	414,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
581	G0980	534	Nifedipin	Nifedipin T20 retard	VD-24568-16	20mg	Viên nén bao phim tác dụng	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	100,000	95,000		540	54,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
582	G0981	534	Nifedipin	Nifedipin Hasan 20 Retard	VD-32593-19	20mg	viên nén bao phim tác dụng	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	150,000	20,000		504	75,600,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
583	G0982	534	Nifedipin	Fascapin-20	VD-18629-13	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Trung	Việt Nam	Viên	100,000	50,000	33	450	45,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDI-BROS MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
584	G0983	534	Nifedipin	Nifehexal 30 LA	VN-19669-16	30mg	Viên nén bao phim tác dụng	Uống	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Viên	10,000	10	1,656	3,079	30,790,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
585	G0984	535	Perindopril	Perindopril 4	VD-34695-20	4mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	50,000	44,000	4,122	272	13,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
586	G0985	535	Perindopril	Oceperido	VD-32181-19	4mg	Viên phân tán	Uống	Công ty cổ phần Hòa dược Việt	Việt Nam	Viên	20,000	20,000		2,880	57,600,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
587	G0986	535	Perindopril	Opecosyl argin 5	VD-25237-16	5 mg	viên nén	Uống	Công ty cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	viên	50,000	38,000	4,508	1,900	95,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ	799/QĐ-SYT ngày

588	G0987	535	Perindopril	Coversyl 10mg	VN-17086-13	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	50,000	50,000		7,084	354,200,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
589	G0990	535	Perindopril	Coversyl 5mg	VN-17087-13	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	100,000	100,000		5,028	502,800,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
590	G0991	536	Perindopril + amlodipin	Viacoram 3.5mg/2.5mg	VN3-46-18	3,5mg; 2,5mg	Viên nén	Uống	Servier (Ireland) Industries	Iceland	Viên	200,000	166,400	2,214	5,960	1,192,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
591	G0992	536	Perindopril + amlodipin	BEATIL 4mg/10mg (Xuất xưởng)	VN-20509-17	4mg+10mg	Viên nén	Uống	Gedeon Richter Polska Sp.	Ba Lan	Viên	2,000	2,000		5,680	11,360,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	799/QĐ-SYT ngày	
592	G0993	536	Perindopril + amlodipin	Amlessa 4mg/5mg tablets	VN-22312-19	4mg + 5mg	Viên nén	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	50,000	41,000	997	4,095	204,750,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	799/QĐ-SYT ngày	
593	G0994	536	Perindopril + amlodipin	Coveram 5mg/10mg	VN-18634-15	5mg; 10mg	Viên nén	Uống	Servier Ireland Industries	Iceland	Viên	12,000	0	2,464	6,589	79,068,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
594	G0995	536	Perindopril + amlodipin	Coveram 5mg/5mg	VN-18635-15	5mg; 5mg	Viên nén	Uống	Servier Ireland Industries	Iceland	Viên	80,000	41,600	4,847	6,589	527,120,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
595	G0996	536	Perindopril + amlodipin	Viacoram 7mg/5mg	VN3-47-18	7mg; 5mg	Viên nén	Uống	Servier (Ireland) Industries	Iceland	Viên	100,000	67,600	5,361	6,589	658,900,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
596	G0998	536	Perindopril + amlodipin	Coveram 10mg/10mg	VN-18632-15	10mg; 10mg	Viên nén	Uống	Servier Ireland Industries	Iceland	Viên	80,000	46,400	16,391	10,123	809,840,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
597	G1003	537	Perindopril + indapamid	Coversyl Plus Arginine 5mg/1.25mg	VN-18353-14	5 mg; 1,25mg	Viên nén bao phim	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	17,000	200	2,744	6,500	110,500,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
598	G1005	537	Perindopril + indapamid	Prenewel 8mg/2,5mg Tablets	VN-21714-19	8 mg + 2,5mg	Viên nén	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	20,000	14,000	3,224	9,198	183,960,000	1	100%	CÔNG TY TNHH SX TM DV NHẬT HUY	799/QĐ-SYT ngày	
599	G1006	537	Perindopril + indapamid	Kozemix	VD-33575-19	8 mg + 2,5mg	Viên nén	Uống	Cty CP Dược Phẩm TW 2	Việt Nam	Viên	50,000	38,000		3,450	172,500,000	4	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI	799/QĐ-SYT ngày	
600	G1009	539	Ramipril	Ramipril GP	560110080323 (VN-20201-16)	2,5mg	Viên nang cứng	Uống	Farmalabor-Produtos Farmacêutic	Bồ Đào Nha	Viên	5,000	5,000	657	3,990	19,950,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGOC	799/QĐ-SYT ngày	
601	G1010	539	Ramipril	Ramifix 2,5	VD-26253-17	2,5mg	Viên nén	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	10,000	7,000		2,560	25,600,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAGORA	799/QĐ-SYT ngày	
602	G1012	539	Ramipril	Ramipril GP	VN-20202-16	5mg	Viên nang cứng	Uống	Farmalabor-Produtos Farmacêutic	Bồ Đào Nha	Viên	5,000	2,200		5,481	27,405,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGOC	799/QĐ-SYT ngày	
603	G1013	539	Ramipril	Torpace-5	890110083123	5mg	Viên nang cứng	Uống	Torrent Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Viên	2,500	1,500	862	3,200	8,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BẠCH NIÊN	799/QĐ-SYT ngày	
604	G1014	539	Ramipril	Ramipril DWP 5mg	893110058723	5mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	100,000	74,800	11,289	1,932	193,200,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỚNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày	
605	G10142	237	Ofloxacin	Remecilox 200	VN-21229-18	200mg	Viên	Uống	Remedica Ltd	Síp	Viên				47	3,050		1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT ANH	407/QĐ-SYT ngày

606	G1016	541	Telmisartan	SaVi Telmisartan 40	VD-23008-15	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	90,000	40,020	37,203	1,255	112,950,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM SAVI	799/QĐ- SYT ngày	
607	G1017	541	Telmisartan	Telmisartan	VD-35197-21	40mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	240,000	160,000		242	58,080,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM KHÁNH HÒA	799/QĐ- SYT ngày	
608	G1018	541	Telmisartan	Telmisartan OD DWP 40	VD-35746-22	40mg	Viên nén phân tán	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	21,000	1,508	1,491	44,730,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ- SYT ngày	
609	G1019	541	Telmisartan	Tolura 80mg	383110070023	80mg	Viên nén	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	5,000	2,200	2,335	6,993	34,965,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	799/QĐ- SYT ngày	
610	G1020	541	Telmisartan	SaVi Telmisartan 80	VD-26258-17	80mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	2,000	20	14	900	1,800,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM SAVI	799/QĐ- SYT ngày	
611	G1021	541	Telmisartan	AGIMSTAN 80	VD-30273-18	80mg	Viên nén	Uống	Agimexphar m	Việt Nam	Viên	20,000	1,800	9,215	510	10,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM AGIMEXPHARM	799/QĐ- SYT ngày	
612	G1022	542	Telmisartan + hydrochlorothiazid	Actelsar HCT 40mg/12,5mg	VN-21654-19	40mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Actavis Ltd.	Malta	Viên	13,000	10,200		8,700	113,100,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM PHÚC	799/QĐ- SYT ngày	
613	G1023	542	Telmisartan + hydrochlorothiazid	Mibetel HCT	VD-30848-18	40mg + 12,5mg	Viên nén	uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	viên	10,000	0		3,990	39,900,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	799/QĐ- SYT ngày	
614	G10259	548	Dobutamin	Dobutamine- hameln 12,5mg/ml	VN-16187-13 (Công văn gia hạn số	250mg/20ml	Thuốc tiêm	Tiêm truyền	Siegfried Hameln GmbH	Síp	Lọ				72	68,250		1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	407/QĐ- SYT ngày
615	G1026	542	Telmisartan + hydrochlorothiazid	Telzid 80/12.5	VD-23593-15	80mg+ 12,5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	10,000	40		1,239	12,390,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ- SYT ngày	
616	G1028	542	Telmisartan + hydrochlorothiazid	Telma 80H Plus	VN-22406-19	80mg + 25mg	Viên	Uống	Glenmark Pharmaceuti cals Ltd.	Ấn Độ	Viên	10,000	10,000		7,900	79,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TPVN	799/QĐ- SYT ngày	
617	G1029	542	Telmisartan + hydrochlorothiazid	AGIMSTAN- H 80/25	893110256623	80mg + 25mg	Viên nén	Uống	Agimexphar m	Việt Nam	Viên	100,000	94,400		2,050	205,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM AGIMEXPHARM	799/QĐ- SYT ngày	
618	G1030	542	Telmisartan + hydrochlorothiazid	Oceritec 80/25	VD-32184-19	80mg + 25mg	Viên nén phân tán	Uống	Công ty cổ phần Hòa dược Việt	Việt Nam	Viên	20,000	19,000		9,850	197,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ- SYT ngày	
619	G1031	543	Valsartan	Valsarfast 80	VN-12020-11	80mg	Viên nén bao phim	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	20,000	17,200	9	3,486	69,720,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	799/QĐ- SYT ngày	
620	G1032	543	Valsartan	Tabarex	VD-30351-18	80mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	20,000	8,000	4,498	1,300	26,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ- SYT ngày	
621	G1033	543	Valsartan	VALSGIM 80	VD-23495-15	80mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexphar m	Việt Nam	Viên	100,000	77,600	10,261	695	69,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM AGIMEXPHARM	799/QĐ- SYT ngày	
622	G1034	543	Valsartan	Valsartan cap DWP 80 mg	VD-35593-22	80mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	8,000	2,929	1,995	39,900,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ- SYT ngày	
623	G1037	543	Valsartan	VALSGIM 160	VD-23494-15	160mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexphar m	Việt Nam	Viên	50,000	44,400	5,600	1,100	55,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHAM AGIMEXPHARM	799/QĐ- SYT ngày	

624	G1039	544	Valsartan + hydrochlorothiazid	Abioval-HCTZ 160/25	VD-22133-15	160mg + 25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Dược phẩm	Việt Nam	Viên	5,000	20	2,670	2,000	10,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
625	G1040	544	Valsartan + hydrochlorothiazid	Dembele-HCTZ	VD-29716-18	160mg+25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	5,000	2,000	2,979	6,000	30,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
626	G1041	546	Carvedilol	Cypdicar 6,25 Tablets	VN-18254-14	6,25mg	Viên nén	Uống	Remedica Ltd.	Síp	Viên	50,000	41,000	2,705	1,698	84,900,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
627	G1042	546	Carvedilol	SaVi Carvedilol 6.25	VD-23654-15	6,25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	10,000	7,000		495	4,950,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ-SYT ngày
628	G1043	546	Carvedilol	Carsantin 6,25 mg	VD-29481-18	6,25mg	viên nén	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	40,000	7,600	7,791	441	17,640,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
629	G1044	546	Carvedilol	Karvidil 12,5mg	VN-22552-20	12,5mg	Viên nén	Uống	JSC "Grindeks"	Latvia	Viên	5,000	3,600		2,950	14,750,000	1	100%	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
630	G1045	546	Carvedilol	Peruzi 12,5	VD-31090-18	12,5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	20,000	8,000	7,116	800	16,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
631	G1047	547	Digoxin	Digorich	VD-22981-15	0,25mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	16,000	5,500	5,873	618	9,888,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ	799/QĐ-SYT ngày
632	G1048	547	Digoxin	Digoxin/Anfarm	VN-21737-19	0,5mg/ 2ml	dung dịch tiêm	Tiêm	Anfarm hellas S.A.	Hy Lạp	Ông	1,000	880	73	24,500	24,500,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EUTICAL	799/QĐ-SYT ngày
633	G1049	548	Dobutamin	Dobutamine-hameln 12,5mg/ml	VN-22334-19	12.5mg/ml	Dung dịch đậm đặc để	Tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Đức	Ông	5,000	5,000		79,800	399,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
634	G1050	548	Dobutamin	Dobutamine-hameln 5mg/ml	VN-16187-13	250mg/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Đức	Lọ	2,300	1,830	470	144,900	333,270,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
635	G1056	550	Ivabradin	Bixebra 7.5 mg	VN-22878-21	7,5mg	Viên nén bao phim	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	6,000	1,800	2,840	9,996	59,976,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP VĂN LANG	799/QĐ-SYT ngày
636	G1060	551	Milrinon	Priminol	VD3-61-20	10mg/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	ông	15	11	4	960,000	14,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUANG TRI	799/QĐ-SYT ngày
637	G1061	552	Acenocoumarol	AZENMARO L 1	893110257623	1mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	40,000	9,000	6,000	285	11,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
638	G1062	552	Acenocoumarol	AZENMARO L 4	893110257723	4mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	5,000	2,400	2,321	395	1,975,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
639	G1063	553	Acetylsalicylic acid (DL-lysine-acetylsalicylat)	Aspirin Stella 81mg	893110337023	81mg	Viên nén bao phim tan trong	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	300,000	216,000	42,543	340	102,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
640	G1064	553	Acetylsalicylic acid (DL-lysine-acetylsalicylat)	ASPIRIN 81	893110257523	81mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	200,000	59,000	39,477	68	13,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
641	G1065	553	Acetylsalicylic acid (DL-lysine-acetylsalicylat)	CAMZITOL	VN-22015-19	100mg	Viên nén	Uống	Farmalabor Produtos Farmacêutic	Bồ Đào Nha	Viên	10,000	7,000	3,000	2,870	28,700,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày

642	G1067	554	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	Clopiaspirin 75/75	VD-34728-20	75mg + 75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	34,000	28,000		7,200	244,800,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
643	G1068	554	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	Clopirin 75/75	VD-36071-22	75mg + 75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Dược phẩm	Việt Nam	Viên	200,000	65,000	42,199	1,770	354,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
644	G1069	554	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	Duoplavin	VN-22466-19	100mg + 75mg	Viên nén bao phim	Uống	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	30,000	27,000	2,882	20,828	624,840,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
645	G1070	554	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	Clopiaspirin 75/100	VD-34727-20	100mg ; 75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	100,000	82,000		9,500	950,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG	799/QĐ-SYT ngày
646	G1071	554	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	Duoridin	VD-29590-18	100mg + 75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH MTV Dược	Việt Nam	Viên	100,000	61,000		5,000	500,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C	799/QĐ-SYT ngày
647	G1072	555	Alteplase	Actilyse	QLSP-948-16	50mg	Bột đông khô và dung môi	Tiêm	Boehringer Ingelheim Pharma	Đức	Lọ	834	400	125	10,323,588	8,609,872,392	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
648	G1073	556	Clopidogrel	DogrelSaVi	VD-31847-19	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	150,000	0	13,513	685	102,750,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ-SYT ngày
649	G1074	556	Clopidogrel	Tunadimet	VD-27922-17	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	220,000	0	21,668	279	61,380,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
650	G1075	556	Clopidogrel	Plavix	VN-18879-15	300mg	Viên nén bao phim	Uống	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	50,000	50,000		54,746	2,737,300,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
651	G1076	557	Dabigatran	Pradaxa	VN-16443-13	110mg	Viên nang cứng	Uống	Boehringer Ingelheim Pharma	Đức	Viên	20,000	15,500	534	30,388	607,760,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
652	G1077	557	Dabigatran	Pradaxa	VN-17270-13	150mg	Viên nang cứng	Uống	Boehringer Ingelheim Pharma	Đức	Viên	15,000	9,000	505	30,388	455,820,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
653	G1078	561	Rivaroxaban	Xarelto	VN-21680-19	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Bayer AG	Đức	Viên	1,600	200	323	58,000	92,800,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
654	G1079	561	Rivaroxaban	Xarelto	VN-19013-15	15 mg	Viên nén bao phim	Uống	Bayer AG	Đức	Viên	2,600	248	825	58,000	150,800,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
655	G1080	561	Rivaroxaban	Xarelto	VN-19014-15	20 mg	Viên nén bao phim	Uống	Bayer AG	Đức	Viên	3,600	380		58,000	208,800,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
656	G1083	564	Ticagrelor	Brilinta	VN-19006-15	90mg	Viên nén bao phim	Uống	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	18,500	6,020	78	15,873	293,650,500	1	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
657	G1084	564	Ticagrelor	Platetica	VD-29546-18	90mg	Viên nén bao phim	Uống	Cty TNHH Sinh Dược Phẩm Hera	Việt Nam	Viên	20,000	0	284	8,925	178,500,000	4	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY TNHH DP ĐỨC ANH	799/QĐ-SYT ngày
658	G1085	566	Atorvastatin	Insuaet 10	VD-29107-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	110,000	40,700		350	38,500,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ-SYT ngày
659	G1086	566	Atorvastatin	Atorvastatin 10	VD-21312-14	10mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	500,000	240,000	140	112	56,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày

660	G1087	566	Atorvastatin	Rotacor 20mg	VN-19188-15	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Lek Pharmaceuticals d.d	Slovenia	Viên	100,000	97,000	9,002	1,450	145,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC THUẬN GIA	799/QĐ-SYT ngày
661	G1088	566	Atorvastatin	Lipvar 20	VD-29524-18	20mg	viên nén	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	10,000	10		344	3,440,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
662	G1089	566	Atorvastatin	Lipotatin 20mg	VD-24004-15	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	viên	80,000	35,000		450	36,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
663	G1090	566	Atorvastatin	Atorvastatin 20	VD-33343-19	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Viên	98,000	20	273	150	14,700,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
664	G1091	566	Atorvastatin	Zentocor 40mg	VN-20475-17	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Pharmathen International SA	Hy Lạp	Viên	40,000	30,910		10,500	420,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
665	G1092	566	Atorvastatin	Vaslor-40	VD-28487-17	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	40,000	15,040	15,001	1,245	49,800,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
666	G1094	567	Atorvastatin + ezetimibe	Atovze 20/10	VD-30485-18	20mg + 10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	12,000	11,100		6,500	78,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
667	G1095	568	Bezafibrat	Zafular	VN-19248-15	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Medochemie Ltd. - Central	Síp	Viên	10,000	8,000	196	4,500	45,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN	799/QĐ-SYT ngày
668	G1096	568	Bezafibrat	SaVi Bezafibrate 200	VD-21893-14	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		2,700	27,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y ĐÔNG	799/QĐ-SYT ngày
669	G1100	571	Fenofibrat	FATFE	VD-36043-22	145mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH BRV	Việt Nam	Viên	10,000	8,500		3,120	31,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẬT TIẾN	799/QĐ-SYT ngày
670	G1102	571	Fenofibrat	COLESTRIM	VN-14260-11	160mg	Viên nén bao phim	Uống	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	Ấn Độ	Viên	7,000	6,670		1,490	10,430,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
671	G1104	571	Fenofibrat	Lipanthyl 200M	VN-17205-13	200mg	Viên nang cứng	Uống	Recipharm Fontaine	Pháp	Viên	20,000	17,210		7,053	141,060,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
672	G1105	571	Fenofibrat	LIPAGIM 200	VD-31571-19	200mg	Viên nang cứng	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	30,000	22,500		390	11,700,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
673	G1106	571	Fenofibrat	LIPAGIM 300	VD-13319-10	300mg	Viên nang	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	20,000	12,500		420	8,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
674	G1107	572	Fluvastatin	Mitifive	VD-35566-22	20mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược và vật tư y	Việt Nam	Viên	10,000	6,700		4,599	45,990,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
675	G1108	572	Fluvastatin	SaVi Fluvastatin 40	VD-27047-17	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	5,000	3,500		6,500	32,500,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
676	G1110	573	Gemfibrozil	Ipolipid 300	VN-19245-15	300mg	Viên nang cứng	Uống	Medochemie Ltd. - Factory AZ	Síp	Viên	10,000	9,000		2,800	28,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
677	G1111	573	Gemfibrozil	Gemfibstad 300	VD-24561-16	300mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	5,000	20		1,785	8,925,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày

678	G1113	573	Gemfibrozil	Savi Gemfibrozil 600	VD-28033-17	600mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	10,000	5,200	2,731	4,300	43,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAGORA	799/QĐ- SYT ngày
679	G1114	574	Lovastatin	Lovastatin DWP 10mg	VD-35744-22	10mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	120,000	48,000		1,134	136,080,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH	799/QĐ- SYT ngày
680	G1115	574	Lovastatin	Lovarem Tablets	VN-22752-21	20mg	Viên nén	Uống	Remedica Ltd	Síp	viên	50,000	50,000		3,450	172,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH	799/QĐ- SYT ngày
681	G1116	574	Lovastatin	Lovastatin 20mg	VD-22237-15	20mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	30,000	12,000		1,470	44,100,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ- SYT ngày
682	G1117	575	Pravastatin	Pravastatin DWP 5mg	VD-35850-22	5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	17,600	16	1,134	22,680,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ- SYT ngày
683	G1118	575	Pravastatin	Pravastatin SaVi 10	VD-25265-16	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	10,000	9,100		4,200	42,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ- SYT ngày
684	G1119	575	Pravastatin	Oceprava 10	VD-30702-18	10mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần Hòa dược Việt	Việt Nam	Viên	5,000	5,000		3,100	15,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NGỌC LINH	799/QĐ- SYT ngày
685	G1121	575	Pravastatin	Myavastin 20	VD-34424-20	20mg	Viên nén	Uống	Công ty Liên Doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	20,000	12,000		945	18,900,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH MỸ	799/QĐ- SYT ngày
686	G1122	575	Pravastatin	Biovacor	VD-35708-22	30mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Sinh Dược Phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	7,000	6	2,940	29,400,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ- SYT ngày
687	G1125	576	Rosuvastatin	Rosuvastatin Hasan 5	VD-25026-16	5mg	viên nén	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	50,000	0		840	42,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	799/QĐ- SYT ngày
688	G1128	576	Rosuvastatin	Rosuvastatin 10	VD-35415-21	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Viên	200,000	104,000		280	56,000,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ- SYT ngày
689	G1129	576	Rosuvastatin	Carhurol 20	VD-31019-18	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH BRV	Việt Nam	Viên	65,000	24,050		882	57,330,000	3	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NAM KHANG	799/QĐ- SYT ngày
690	G1130	576	Rosuvastatin	Rosuvastatin 20	VD-35416-21	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Viên	55,000	25,000		525	28,875,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ- SYT ngày
691	G1131	577	Simvastatin	Simvastatin Stella 10mg	VD-26568-17	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	100,000	100,000	14	620	62,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ- SYT ngày
692	G1132	577	Simvastatin	Simvastatin	VD-21317-14	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	60,000	55,000		140	8,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ- SYT ngày
693	G1133	577	Simvastatin	Simvastatin Savi 20	VD-25275-16	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	100,000	86,020	8,976	649	64,900,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ- SYT ngày
694	G1134	577	Simvastatin	AGISIMVA 20	VD-24112-16	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexphar m	Việt Nam	Viên	50,000	32,000	12,456	279	13,950,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ- SYT ngày
695	G1137	577	Simvastatin	A.T Simvastatin 40	VD-34653-20	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Viên	10,000	7,030	2,459	1,680	16,800,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ- SYT ngày

696	G1140	586	Nimodipin	Nimotop	VN-20232-17	30mg	Viên nén bao phim	Uống	Bayer AG	Đức	Viên	1,500	750	222	16,653	24,979,500	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
697	G1143	586	Nimodipin	Nimodin	VN-20320-17	10mg/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Swiss Parenterals Ltd.	Ấn Độ	Chai	400	280	79	270,000	108,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN VILOGI	799/QĐ-SYT ngày
698	G1144	588	Succinic acid + nicotinamid + inosine +	Cytoflavin	VN-22033-19	(1g + 0,1g + 0,2g + 0,02g) - 10ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm	Scientific Technologic al	Nga	Ông	3,000	0		129,000	387,000,000	5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC THÔNG NHẤT	799/QĐ-SYT ngày
699	G1146	591	Acitretin	Fellaini	VD-28983-18	25mg	Viên nang	Uống	Công ty CP DP Me Di Sun	Việt Nam	Viên	2,000	1,940		17,000	34,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG	799/QĐ-SYT ngày
700	G1147	592	Adapalen	Differin Cream 0,1%	VN-19652-16	0,1%; 30g	Kem	Dùng ngoài	Laboratoires Galderma	Pháp	Tuýp	50	0		140,600	7,030,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
701	G1157	603	Clobetasol propionat	Neutasol	VD-23820-15	0,05%, 30g	Kem bôi da	Dùng ngoài	Công ty Cổ phần Dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	1,000	0	230	25,200	25,200,000	4	100%	CÔNG TY TNHH SX TM DV NHẤT HUY	799/QĐ-SYT ngày
702	G1162	616	Fusidic acid	Fucidin	VN-14209-11	0,02	Kem	Dùng ngoài	LEO Laboratories Limited	Ireland	Tuýp	450	390	23	75,075	33,783,750	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
703	G1173	623	Mupirocin	Aipenxin Ointment	VN-22253-19	2%, 10g	Thuốc mỡ	Dùng ngoài	Tai Guk Pharm. Co., Ltd	Hàn Quốc	Tuýp	2,000	1,980		69,972	139,944,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
704	G1175	626	Nước oxy già	Nước Oxy già 3%	VD-33500-19	Mỗi chai 20ml chứa: Nước oxy già	Dung dịch dùng ngoài	Dùng ngoài	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại	Việt Nam	Chai	4,000	3,400	247	1,890	7,560,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	799/QĐ-SYT ngày
705	G1176	630	Salicylic acid + betamethason dipropionat	Crederm Lotion	VD-32631-19	0,5 mg ( 0,64mg) / 20 mg	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	Công ty CP DP Me Di Sun .	Việt Nam	Lọ	3,000	2,870	66	60,000	180,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG	799/QĐ-SYT ngày
706	G1182	645	Gadoteric acid	Dotarem	VN-23274-22	27,932g/ 100mL	Dung dịch tiêm	Tiêm	Guerbet	Pháp	Lọ	260	90	64	520,000	135,200,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
707	G1184	646	Iobitridol	Xenetix 300	VN-16787-13	Iodine 30g/100ml (dưới dạng	Dung dịch tiêm	Tiêm	Guerbet	Pháp	Lọ	500	500		470,450	235,225,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
708	G1187	648	Iohexol	Omnipaque	VN-10687-10	Iod 300mg/ml x 50ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	GE Healthcare Ireland	Iceland	Chai	600	600		240,776	144,465,600	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
709	G1188	648	Iohexol	Omnipaque	539110067223	647mg/ml (tương đương Iod	Dung dịch tiêm	Tiêm	GE Healthcare Ireland	Iceland	Chai	5,080	3,480	600	433,310	2,201,214,800	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
710	G1189	648	Iohexol	Omnipaque	539110067123	755mg/ml (tương đương Iod	Dung dịch tiêm	Tiêm	GE Healthcare Ireland	Iceland	Chai	600	600		609,140	365,484,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
711	G1190	649	Iopamidol	IOPAMIRO	VN-18197-14	612,4mg/ml (Tương đương Iod	Dung dịch tiêm	Tiêm	Patheon Italia S.p.A	Ý	Lọ	600	600		462,000	277,200,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
712	G1196	657	Povidon iodin	POVIDONE	893100041923	10%-90ml	Dung dịch dùng ngoài	Dùng ngoài	Agimexpharm	Việt Nam	Chai	30,000	15,232	5,421	7,750	232,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
713	G1197	657	Povidon iodin	POVIDONE	893100041923	10%-125ml	Dung dịch dùng ngoài	Dùng ngoài	Agimexpharm	Việt Nam	Chai	600	0		10,500	6,300,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày

714	G1203	660	Furosemid	Uloviz	VN-22344-19	40mg	Viên nén	Uống	S.C. Slavia Pharm S.R.L	Romania	Viên	120,000	108,000	72	2,800	336,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
715	G1204	660	Furosemid	AGIFUROS	893110255223	40mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	335,000	183,000	64,620	92	30,820,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
716	G1205	660	Furosemid	Furosemidum Polpharma	VN-18406-14	20mg/2ml	Dung dịch tiêm bắp, tiêm	Tiêm	Pharmaceutical Works Polpharma	Ba Lan	Ông	53,000	44,000	22	4,400	233,200,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
717	G1206	660	Furosemid	Suopinchon Injection	VN-13873-11	20mg/2ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Siu Guan Chem Ind Co., Ltd.	Đài Loan	ông	43,000	27,600	14,329	4,200	180,600,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY	799/QĐ-SYT ngày
718	G1207	660	Furosemid	Vinzix	893110305923	20mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông	96,000	57,750	2,325	622	59,712,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
719	G1209	663	Spironolacton	VEROSPIRO N 25mg	VN-16485-13	25mg	Viên nén	Uống	Gedeon Richter Plc	Hungary	Viên	46,000	26,000	3,590	1,900	87,400,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	799/QĐ-SYT ngày
720	G1210	663	Spironolacton	Entacron 25	VD-25261-16	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	237,000	42,000	36,398	1,575	373,275,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
721	G1211	663	Spironolacton	Spironolacton	VD-34696-20	25mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	50,000	20,000		321	16,050,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
722	G1212	663	Spironolacton	Entacron 50	VD-25262-16	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	31,000	22,000	6	2,310	71,610,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
723	G1213	664	Aluminum phosphat	Phosphalugel	VN-16964-13	12,38g/gói 20g	Hỗn dịch uống	Uống	Pharmatis	Pháp	Gói	30,000	21,576	2,768	3,751	112,530,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
724	G1214	664	Aluminum phosphat	GEL-APHOS	VD-19312-13	20%/ 12,38g	Hỗn dịch uống	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Gói	100,000	61,000		990	99,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
725	G1216	665	Attapulgit mormoiron hoạt hóa + hỗn hợp	Mezapulgut	VD-19362-13	2,5g + 0,3g + 0,2g	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Gói	50,000	42,320		1,575	78,750,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
726	G1218	666	Bismuth	Amebismo	VD-26970-17	262mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Viên	10,000	40		3,800	38,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN DUONG	799/QĐ-SYT ngày
727	G1219	666	Bismuth	Domela	VD-29988-18	300mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần sản xuất -	Việt Nam	Viên	1,000	0		5,500	5,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
728	G1221	668	Famotidin	Famogast	VN-20054-16	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Pharmaceutical Works Polpharma	Ba Lan	Viên	10,000	10,000		3,000	30,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI AN PHÚ	799/QĐ-SYT ngày
729	G1223	668	Famotidin	Vinfadin	VD-28700-18	20mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông	25,000	23,100	137	34,020	850,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
730	G1224	668	Famotidin	Vinfadin V20	VD-22247-15	20mg	Thuốc tiêm đóng khô	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Lọ	3,000	3,000		32,400	97,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
731	G1225	668	Famotidin	Atifamodin 40 mg	VD-34131-20	40mg/5ml	Thuốc tiêm đóng khô	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Lọ	10,000	9,700	200	71,900	719,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày

732	G1226	669	Guaiazulen + dimethicon	DIMAGEL	VD-33154-19	4mg + 300mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	120,000	69,000	1,522	4,000	480,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
733	G1227	669	Guaiazulen + dimethicon	Pepsia	VD-20795-14	4mg/10g + 3000mg/10g	Thuốc uống dạng gel	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Gói	50,000	37,610	4,348	3,500	175,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	799/QĐ-SYT ngày
734	G1229	670	Lansoprazol	Lancid 15	VD-33270-19	15mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Viên	20,000	0		1,400	28,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
735	G1230	670	Lansoprazol	Scolanzo	VN-21361-18	30mg	Viên nang bao tan trong	Uống	Laboratorios Liconsa, S.A	Tây Ban Nha	Viên	10,000	9,006	980	9,500	95,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐỒNG	799/QĐ-SYT ngày
736	G1233	671	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	Gelactive	VD-31402-18	400 mg + 300 mg	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	gói	60,000	0		2,394	143,640,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
737	G1234	671	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	ALUMASTA D	VD-34904-20	400mg + 306mg	Viên nhai	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	20,000	12,000	694	1,890	37,800,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
738	G1235	671	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	Gastroanter	VD-26819-17	400mg + 400mg	Thuốc bột uống	Uống	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Gói	30,000	24,900		2,500	75,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH MEDI GOLDEN	799/QĐ-SYT ngày
739	G1236	671	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	MAGALTAB	VD-30282-18	400mg + 400mg	Viên nén nhai	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	50,000	33,000		192	9,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
740	G1237	671	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	Varogel S	VD-26519-17	800,4mg + 611,76 mg, 10ml	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty TNHH DP Shinpoong	Việt Nam	Gói	54,000	0	1,563	2,898	156,492,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO	799/QĐ-SYT ngày
741	G1238	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	SILOXOGEN E	VN-9364-09	150mg + 300mg + 40mg	viên	Uống	RPG LIFE SCIENCES	Ấn Độ	viên	30,000	4,000	4,202	3,000	90,000,000	5	100%	CÔNG TY TNHH TM DP MINH KHANG	799/QĐ-SYT ngày
742	G1239	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Mylenfa II	VD-25587-16	200mg +200mg+20mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai	Việt Nam	Viên	10,000	0		504	5,040,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
743	G1240	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Kremil-S	VD-18596-13	233mg + 178mg + 30mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty TNHH United	Việt Nam	Viên	50,000	30,000		930	46,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
744	G1241	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Digazo	VD-31443-19	400mg+400mg+ 40mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty TNHH BRV	Việt Nam	Viên	10,000	10	1,715	3,200	32,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TPVN	799/QĐ-SYT ngày
745	G1242	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Dogedogel	VD-20118-13	400mg + 400mg + 40mg	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty CP Dược Đồng Nai	Việt Nam	Gói	360,000	316,000	10,000	2,500	900,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP HIÊN MAI	799/QĐ-SYT ngày
746	G1243	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	AQUIMA	VD-32231-19	400mg/10ml; 460mg (351.9mg)/10	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Gói	100,000	60,000	6,208	3,300	330,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
747	G1245	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Alumag-S	VD-20654-14	800,4mg + 4596mg + 80mg	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	48,000	29,000	5,644	3,402	163,296,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NAM KHANG	799/QĐ-SYT ngày
748	G1246	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Pamagel	VD-34563-20	800mg + 800mg + 60mg/10ml	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Gói	30,000	18,000		3,700	111,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
749	G1249	672	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Grangel	VD-18846-13	600mg + 599,8mg + 60mg	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty TNHH DP Shinpoong	Việt Nam	Gói	50,000	0		1,990	99,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO	799/QĐ-SYT ngày

750	G1251	673	Magnesi trisilicat + nhôm hydroxyd	Alusi	VD-32567-19	1,25g + 625mg	Thuốc bột uống	Uống	Công ty Cổ phần Hòa Dược Việt	Việt Nam	Gói	30,000	29,500	6	3,000	90,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
751	G1253	675	Omeprazol	Kagasdine	VD-33461-19	20mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	500,000	415,000		130	65,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
752	G1254	675	Omeprazol	Medoome 40mg Gastro-resistant	VN-22239-19	40mg	Viên nang kháng	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	5,000	16		5,586	27,930,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	799/QĐ-SYT ngày
753	G1256	675	Omeprazol	Omevin	893110374823	40mg	Thuốc bột đồng khô pha	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Lọ	48,000	42,700	922	5,886	282,528,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
754	G1257	676	Esomeprazol	Stadnex 20 CAP	VD-22345-15	20mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	60,000	54,400	14	3,000	180,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
755	G1258	676	Esomeprazol	Esomeprazol 20mg	VD-33458-19	20mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	11,000	0		235	2,585,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
756	G1259	676	Esomeprazol	STADNEX 40 CAP	VD-22670-15	40mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	70,000	36,400	18,925	6,500	455,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
757	G1261	676	Esomeprazol	A.T Esomeprazol 20 Inj	VD-26744-17	20mg	Bột đồng khô pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Lọ	3,000	2,000	1,000	19,005	57,015,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALA	799/QĐ-SYT ngày
758	G1262	676	Esomeprazol	Vinxium	VD-22552-15	40mg	Thuốc tiêm đồng khô	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Lọ	50,000	50,000		8,338	416,900,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
759	G1263	677	Pantoprazol	Pantin 40	VN-19184-15	40mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Hetero Labs Limited	Ấn Độ	Viên	120,000	0	23,130	520	62,400,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
760	G1264	677	Pantoprazol	SaVi Pantoprazole 40	VD-20248-13	40mg	Viên nén bao phim tan trong	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	80,000	0	20	775	62,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ-SYT ngày
761	G1266	677	Pantoprazol	Vintolox	VD-18009-12	40mg	Thuốc tiêm bột đồng khô	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Lọ	30,000	23,100		5,780	173,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
762	G1267	678	Rabeprazol	Beprasan 10mg	VN-21084-18	10mg	Viên nén kháng dịch vị	Uống	Lek Pharmaceuti cals d.d.	Slovenia	Viên	40,000	40,000		7,800	312,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
763	G1268	678	Rabeprazol	RABEPAGI 10	VD-28832-18	10mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	30,000	12,000	634	1,470	44,100,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
764	G1269	678	Rabeprazol	Beprasan 20mg	VN-21085-18	20mg	Viên nén kháng dịch vị	Uống	Lek Pharmaceuti cals d.d.	Slovenia	Viên	3,000	2,000	1,000	11,500	34,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
765	G1270	678	Rabeprazol	RABICAD 20	VN-16969-13	20mg	viên	Uống	Cadila Pharmaceuti cals Ltd	Ấn Độ	Viên	3,000	2,000	950	8,000	24,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH TM DP MINH KHANG	799/QĐ-SYT ngày
766	G1271	678	Rabeprazol	Rabeprazol 20mg	VD-35672-22	20mg	Viên nén bao phim tan trong	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	70,000	0	16	405	28,350,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
767	G1272	678	Rabeprazol	Rabeto-40	VN-19733-16	40mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Flamingo Pharmaceuti cals Ltd	Ấn Độ	Viên	30,000	27,000	3,000	8,500	255,000,000	5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẢI HÀ	799/QĐ-SYT ngày

768	G1273	678	Rabeprazol	Rabeloc I.V.	VN-16603-13	20mg	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Cadila Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Lọ	15,000	14,200	335	133,300	1,999,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	799/QĐ-SYT ngày
769	G1274	678	Rabeprazol	Naprozole - R	VN-19509-15	20mg	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd	Ấn Độ	Lọ	15,000	14,704		112,000	1,680,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY ANH	799/QĐ-SYT ngày
770	G1277	681	Rebamipid	Damipid	VD-30232-18	100mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	11,000	20	224	1,950	21,450,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
771	G1278	681	Rebamipid	AYITE	VD-20520-14	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	100,000	71,800		3,200	320,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
772	G1279	681	Rebamipid	Repihan 100	VD-34483-20	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	viên	40,000	18,250	7,925	567	22,680,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
773	G1280	682	Sucralfat	Sucramed	VD-20625-14	1g, gói 2,6g	Thuốc cốm pha hỗn dịch	Uống	Công ty TNHH BRV	Việt Nam	Gói	50,000	48,500	1,316	3,300	165,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
774	G1281	682	Sucralfat	Vagastat	VD-23645-15	1500mg	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty cổ phần Dược Phẩm	Việt Nam	Gói	10,000	10,000		4,200	42,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y ĐỒNG	799/QĐ-SYT ngày
775	G1284	684	Domperidon	Domreme	529110073023 (VN-19608-16)	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Remedica Ltd	Síp	viên	200,000	185,000	9,994	1,000	200,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH	799/QĐ-SYT ngày
776	G1285	684	Domperidon	VACODOMTIUM 10	VD-24921-16	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	250,000	240,000	27	58	14,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
777	G1287	684	Domperidon	A.T Domperidon	VD-26743-17	5mg/5ml, 10ml	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Gói	5,000	5,000	85	4,320	21,600,000	4	100%	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN	799/QĐ-SYT ngày
778	G1289	684	Domperidon	A.T Domperidon	VD-26743-17	5mg/5ml	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Chai	4,900	4,800		8,600	42,140,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày
779	G1290	684	Domperidon	Cinet	VN-22966-21	1mg/ml, chai 200ml	Hỗn dịch uống	Uống	Farmalabor-Produtos Farmacêutic	Bồ Đào Nha	Chai	100	100		175,000	17,500,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC	799/QĐ-SYT ngày
780	G1291	685	Granisetron hydroclorid	Granisetron-Hameln 1mg/ml	VN-19846-16	1mg/ml	Dung dịch đậm đặc pha	Tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Đức	ống	1,000	1,000		29,000	29,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
781	G1294	686	Metoclopramid	Elitan	VN-19239-15	10mg/2ml	Dung dịch	Tiêm	Medochemie Ltd - Ampoule	Síp	Ống	29,500	23,500	14	14,200	418,900,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
782	G1295	686	Metoclopramid	Vincomid	VD-21919-14	10mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	50,000	36,000	3,477	1,000	50,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
783	G1298	687	Ondansetron	Ondansetron Kabi 2mg/ml	VN-21733-19	8mg/4ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Labesfal - Laboratórios Almiro, S.A	Bồ Đào Nha	Ống	3,000	2,900		17,710	53,130,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
784	G1301	689	Alverin citrat	SPAS-AGI	VD-17379-12	40mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	120,000	84,000	10,967	110	13,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
785	G1302	690	Alverin citrat + simethicon	METEOSPASMYL	VN-22269-19	60mg + 300mg	Viên nang mềm	Uống	Laboratoires Galéniques Vernin (C/	Pháp	Viên	23,000	23,000		3,200	73,600,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày

786	G1303	690	Alverin citrat + simethicon	AVARINO	VN-14740-12	60mg,300mg	Viên nang mềm	Uống	Mega Lifesciences Public	Thái Lan	Viên	30,000	20,000	3,146	2,500	75,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
787	G1305	692	Drotaverin clohydrat	No-Spa 40mg/2ml	VN-23047-22	40mg/2ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Chinoin Pharmaceuti cal and	Hungary	Ông	9,500	8,500	1,000	5,306	50,407,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
788	G1306	692	Drotaverin clohydrat	Vinopa	VD-18008-12	40mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông	10,000	5,120	2,024	2,140	21,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
789	G1310	692	Drotaverin clohydrat	893110039824	VD-25706-16	40mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	16,000	120	167	3,340,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
790	G1311	692	Drotaverin clohydrat	Zecein 80	VD-33896-19	80mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	1,000	1,000	1,944	930	930,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
791	G1312	692	Drotaverin clohydrat	Drotusc Forte	VD-24789-16	80mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	20,000	18,000		1,050	21,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỚNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
792	G1314	693	Hyoscin butylbromid	Buscopan	VN-20661-17	10mg	Viên nén bao đường	Uống	Delpharm Reims	Pháp	Viên	50,000	35,000	9,652	1,120	56,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
793	G1316	693	Hyoscin butylbromid	Atithios inj	VD-31598-19	20mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Ông	25,000	19,500	2,876	3,650	91,250,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày
794	G1317	693	Hyoscin butylbromid	BFS-Hyoscin 40mg/2ml	VD-26769-17	20mg/ml - 2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Lọ	25,000	21,880	1,454	14,700	367,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
795	G1320	698	Tiropramid hydroclorid	Tiram	VD-25015-16	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH DP Shinpoong	Việt Nam	viên	100,000	96,000	2,293	980	98,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO	799/QĐ-SYT ngày
796	G1321	699	Bisacodyl	BisacodylDH G	VD-21129-14	5mg	viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP	Việt Nam	viên	40,000	38,000	1,055	250	10,000,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
797	G1322	701	Glycerol	Stiprol	VD-21083-14	2,25g/3g Tuýp 9g	Gel thực trực tràng	Thực trực tràng	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Tuýp	1,200	1,000	100	6,930	8,316,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
798	G1324	702	Lactulose	Duphalac	870100067323	10g/15ml	Dung dịch uống	Uống	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Chai	1,200	1,160		86,000	103,200,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
799	G1325	702	Lactulose	Duphalac	870100067323	10g/15ml	Dung dịch uống	Uống	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Gói	24,000	5,000	2,361	2,592	62,208,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
800	G1329	703	Macrogol	Forlax	VN-16801-13	10g (4000)	Bột pha dung dịch uống	Uống	Beaufour Ipsen Industrie	Pháp	Gói	10,000	3,400		4,275	42,750,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
801	G1331	704	Macrogol + natri sulfat + natri bicarbonat + natri	Fortrans	VN-19677-16	64g (4000) + 5,7g + 1,68g + 1,46g +	Bột pha dung dịch uống	Uống	Beaufour Ipsen Industrie	Pháp	Gói	3,000	2,740		32,000	96,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
802	G1332	706	Monobasic natri phosphat + dibasic natri	Fleet Enema	VN-21175-18	19g/118ml + 7g /118ml	Dung dịch	Thực trực tràng	C.B Fleet Company Inc	Mỹ	Chai	7,000	5,992	420	57,500	402,500,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày

803	G1334	707	Sorbitol	Sorbitol 5g	VD-25582-16	5g	Thuốc bột pha dung dịch	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Gói	40,000	32,020	1,011	448	17,920,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
804	G1335	710	Bacillus subtilis	Biosubtyl-II	QLSP-856-15	10 <sup>7</sup> -10 <sup>8</sup> CFU/250mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần Vắc xin và sinh	Việt Nam	Viên	45,000	30,000	607	1,500	67,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG (CPCI)	799/QĐ-SYT ngày
805	G1336	710	Bacillus subtilis	Baci-subti	QLSP-840-15	10 <sup>8</sup> CFU/500mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Vắc xin và	Việt Nam	Viên	100,000	91,000	6,220	2,950	295,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN	799/QĐ-SYT ngày
806	G1337	710	Bacillus subtilis	BIOSUBTYL-II	QLSP-855-15	10 <sup>7</sup> -10 <sup>8</sup> CFU/g	Thuốc bột	Uống	Công ty Cổ phần Vắc xin và	Việt Nam	Gói	20,000	10,000	4	1,596	31,920,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	799/QĐ-SYT ngày
807	G1338	710	Bacillus subtilis	DOMUVAR	893400090523	2x10 <sup>9</sup> CFU (2 tỷ)/5ml	Hỗn dịch	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1	Việt Nam	Ông	50,000	32,720	3,770	5,500	275,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH SAN TA VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày
808	G1339	711	Bacillus clausii	ENTEROGERMINA	QLSP-0728-13	2 tỷ bào tử/5ml	Hỗn dịch uống	Uống	Sanofi S.p.A.	Ý	Ông	9,000	8,000	911	6,564	59,076,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
809	G1341	711	Bacillus clausii	ENTEROGRAN	QLSP-954-16	2 tỷ bào tử/g	Thuốc bột	Uống	Công ty Cổ phần Vắc xin và	Việt Nam	Gói	5,000	4,000	648	3,360	16,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	799/QĐ-SYT ngày
810	G1343	713	Diocetahedral smectit	GRAFORT	880100006823	3g	Hỗn dịch uống	Uống	Daewoong Pharmaceutical Co., Ltd.	Hàn Quốc	Gói	5,000	0	7,750	38,750,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày	
811	G1344	713	Diocetahedral smectit	SMECGIM	VD-25616-16	3000mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Gói	40,000	10,450	10,127	3,360	134,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
812	G1346	716	Kẽm sulfat	Grazincure	VN-16776-13	10mg	Dung dịch uống	Uống	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Chai	3,000	2,500	3	30,000	90,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
813	G1347	716	Kẽm sulfat	Atisyrup zinc	VD-31070-18	10 mg/5ml	Siro	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm An	Việt Nam	Gói	5,000	20	7	4,800	24,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
814	G1348	717	Kẽm gluconat	Dozinc 15 mg	VD-30019-18	15mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu	Việt Nam	Viên	50,000	20,000	7,857	960	48,000,000	4	100%	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	799/QĐ-SYT ngày
815	G1351	717	Kẽm gluconat	Zinc 15	VD-27425-17	105mg	Thuốc cốm pha hỗn dịch	Uống	Công ty Liên danh Meyer-BPC.	Việt Nam	Gói	30,000	21,180	20	4,500	135,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
816	G1352	717	Kẽm gluconat	Zinenutri	VD-17376-12	77,4mg/(10mg Zn)	Thuốc cốm	Uống	Công ty Cổ phần Dược Phẩm 3/2	Việt Nam	Gói	50,000	45,600	2,600	2,600	130,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ MỸ	799/QĐ-SYT ngày
817	G1353	718	Lactobacillus acidophilus	LACBIOSYN®	QLSP-851-15	10 <sup>8</sup> vi sinh sống	Bột pha uống	Uống	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Gói	50,000	10,000	756	756	37,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
818	G1354	718	Lactobacillus acidophilus	BACIVIT-H	QLSP-834-15	≥10 <sup>9</sup> CFU	Thuốc bột uống	Uống	CTY LDDP Mebipharm - Austrapharm	Việt Nam	Gói	50,000	35,000	22	1,000	50,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH TMDP ÚC CHÂU	799/QĐ-SYT ngày
819	G1355	718	Lactobacillus acidophilus	Andonbio	VD-20517-14	75mg	Thuốc bột uống	Uống	Công ty liên doanh dược phẩm	Việt Nam	Gói	100,000	68,000	48	1,290	129,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
820	G1356	719	Loperamid	Loperamide STELLA	VD-25985-16	2mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	8,000	7,800	480	480	3,840,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày

821	G1360	721	Racecadotril	Cedokids 30	VD-30892-18	30mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Công ty Cổ Phần US Pharma	Việt Nam	Gói	7,000	0	3,303	1,030	7,210,000	4	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ KIM PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
822	G1361	722	Saccharomyces boulardii	Bioflora 100mg	VN-16392-13	100mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Biocodex	Pháp	Gói	12,000	11,400	403	5,500	66,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
823	G1362	722	Saccharomyces boulardii	Zentomyces	QLSP-910-15	100mg	Thuốc bột	Uống	Công ty liên doanh dược phẩm	Việt Nam	Gói	6,000	5,010	746	3,600	21,600,000	4	100%	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TÂM VIỆT PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
824	G1363	722	Saccharomyces boulardii	MICEZYM 100	QLSP-947-16	100mg=2,26 x 10 <sup>9</sup> CFU	Thuốc bột	Uống	Công ty TNHH liên doanh	Việt Nam	gói	7,000	7,000		3,927	27,489,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
825	G1366	724	Diosmin	Flaben 500	VD-35921-22	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Viên	20,000	20		4,200	84,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
826	G1367	724	Diosmin	Phlebodia	VN-18867-15	600mg	Viên nén bao phim	Uống	Innothera Chouzy	Pháp	Viên	5,000	20	3,484	6,816	34,080,000	1	100%	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC THUẬN GIA	799/QĐ-SYT ngày
827	G1368	724	Diosmin	Diosfort	VD-28020-17	600mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	70,000	44,800	350	5,950	416,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
828	G1369	724	Diosmin	Restiva	VD-26892-17	600mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	5,000	20		5,000	25,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDROLIDE	799/QĐ-SYT ngày
829	G1370	725	Diosmin + hesperidin	Venokern 500mg viên nén bao phim	VN-21394-18	450mg + 50mg	Viên nén bao phim	Uống	Kern Pharma S.L.	Tây Ban Nha	viên	200,000	170,000	10,283	2,880	576,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT ANH	799/QĐ-SYT ngày
830	G1371	725	Diosmin + hesperidin	SaViDimin	VD-24854-16	450mg+50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	50,000	32,000	103	1,600	80,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI	799/QĐ-SYT ngày
831	G1372	725	Diosmin + hesperidin	Dacolfort	VD-30231-18	450mg + 50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	100,000	10		765	76,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
832	G1373	725	Diosmin + hesperidin	Daflon 1000mg	VN3-291-20	900mg; 100mg	Viên nén bao phim	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	60,000	54,000	3,224	6,320	379,200,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
833	G1374	725	Diosmin + hesperidin	Savidimin 1000	VD-34734-20	900mg + 100mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	56,000	50,000	922	6,000	336,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	799/QĐ-SYT ngày
834	G1375	728	Itoprid	Elthon 50mg	VN-18978-15	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Mylan EPD G.K.	Nhật	Viên	25,000	11,000	2,270	4,460	111,500,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
835	G1376	729	L-Ornithin - L-aspartat	HEPA-MERZ	VN-17364-13	5g/10ml	Dung dịch đậm đặc pha	Tiêm	B.Braun Melsungen AG	Đức	Ông	11,680	5,880	408	125,000	1,460,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
836	G1378	730	Mesalazin (mesalamin)	Mecolzine	VN-22521-20	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Faes Farma, S.A	Tây Ban Nha	Viên	30,000	30,000		9,800	294,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐÔNG	799/QĐ-SYT ngày
837	G1379	730	Mesalazin (mesalamin)	SaVi Mesalazine 500	VD-35552-22	500mg	Viên nén bao phim tan trong	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	30,000	30,000		8,000	240,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y ĐÔNG	799/QĐ-SYT ngày
838	G1380	730	Mesalazin (mesalamin)	Vinsalamin 500	VD-32036-19	500mg	Viên bao tan trong ruột	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh	Việt Nam	Viên	30,000	28,500	1,186	7,800	234,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH	799/QĐ-SYT ngày

839	G1381	731	Octreotid	Octreotide	VN-19094-15	0,1mg/ml	Dung dịch tiêm hoặc	Tiêm	Bioindustria Laboratorio Italiano	Ý	Ông	5,200	1,700	1,642	89,985	467,922,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐẠN	799/QĐ-SYT ngày
840	G1382	731	Octreotid	Octreotid	VD-35840-22	0,1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông	450	200		82,000	36,900,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
841	G1383	732	Simethicon	AIR-X 120	VN-19126-15	120mg	Viên nén nhai	Uống	R.X. Manufacturing Co.,Ltd	Thái Lan	Viên	100,000	70,000	19,824	1,365	136,500,000	5	100%	CÔNG TY TNHH TMDP ÚC CHÂU	799/QĐ-SYT ngày
842	G1384	732	Simethicon	Airflat 125	VD-33818-19	125 mg	Viên	Uống	Công ty liên doanh dược phẩm	Việt Nam	Viên	41,000	37,000		1,071	43,911,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TPVN	799/QĐ-SYT ngày
843	G1385	732	Simethicon	AIRFLAT 180	VD-29425-18	180mg	Viên nang mềm	Uống	CTY LDDP Mebiphar-Austrapharm	Việt Nam	Viên	5,000	4,000	423	1,890	9,450,000	4	100%	CÔNG TY TNHH TMDP ÚC CHÂU	799/QĐ-SYT ngày
844	G1386	732	Simethicon	Flabivi	VD-27681-17	20 mg/0,3ml	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty TNHH BRV	Việt Nam	Chai	10,000	8,400	90	16,212	162,120,000	5	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NAM KHANG	799/QĐ-SYT ngày
845	G1387	732	Simethicon	Espumisan L	VN-22001-19	40mg/ml	Nhũ dịch uống	Uống	Berlin Chemie AG	Đức	Lọ	7,000	5,500	678	53,300	373,100,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
846	G1388	732	Simethicon	Simecol	VD-33279-19	40mg/1ml; 20ml	Hỗn dịch uống	Uống	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Chai	29,000	27,000	140	28,000	812,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
847	G1389	732	Simethicon	Espumisan Capsules (Đóng gói và	VN-14925-12	40mg	viên nang mềm	Uống	CSSX: Catalent Germany	Đức	Viên	100,000	95,000	1,948	838	83,800,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
848	G1390	732	Simethicon	Simethicon	VD-27921-17	80mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	200,000	60,000	24,173	265	53,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
849	G1391	733	Silymarin	Livosil 140mg	VN-18215-14	140mg	Viên nang cứng	Uống	UAB "Aconitum"	Lithuania	viên	10,000	5,200		6,400	64,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
850	G1392	733	Silymarin	Silymarin VCP	VD-31241-18	140mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Việt Nam	Viên	400,000	269,000	84	890	356,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
851	G1393	733	Silymarin	Silygamma	VN-16542-13	150mg	Viên bao đường	Uống	Dragenopharm Apotheker	Đức	Viên	550,000	315,000	2,517	3,980	2,189,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THẮNG LONG	799/QĐ-SYT ngày
852	G1394	736	Trimebutin maleat	Debridat	VN-22221-19	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Farmea	Pháp	Viên	6,200	5,000	121	2,906	18,017,200	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
853	G1395	736	Trimebutin maleat	AGITRITINE 100	893110257123	100mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	100,000	75,000	14,487	290	29,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
854	G1396	736	Trimebutin maleat	AGITRITINE 200	VD-13753-11	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	25,000	22,000	3,000	565	14,125,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
855	G1398	737	Ursodeoxycholic acid	CUELLAR	893110046823 (VD-19654-13)	150mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	50,000	39,500		4,200	210,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH SAN TA VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày
856	G1401	737	Ursodeoxycholic acid	Acid Ursodeoxycholic 200mg	VD-35381-21	200mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Traphaco	Việt Nam	Viên	50,000	35,000	10,252	2,700	135,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	799/QĐ-SYT ngày

857	G1404	737	Ursodeoxycholic acid	SaVi Urso 300	VD-23009-15	300 mg	Viên nén bao phim	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		5,250	52,500,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM LÍNH PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
858	G1405	739	Beclometason (dipropionat)	SATAREX	VD-25904-16	50 mcg/ liều xịt, lọ 150 liều	Hỗn dịch xịt mũi	Xịt mũi	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	500	440	28	56,000	28,000,000	4	100%	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
859	G1408	740	Betamethason	ALBAFLO	VN-22338-19	4mg/2ml	dung dịch tiêm	Tiêm	Esseti Farmaceutici S.r.l	Ý	ống	5,000	4,910	2	57,750	288,750,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH	799/QĐ-SYT ngày
860	G1409	742	Dexamethason	DEPAXAN	VN-21697-19	4mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Rompharm Company	Romania	Ống	1,300	300	509	24,000	31,200,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
861	G1410	742	Dexamethason	Dexamethason e	VD-28118-17	4mg/1ml	dung dịch	Tiêm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	ống	10,000	10,000		714	7,140,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
862	G1412	744	Betamethasone + dexchlorpheniramin	Daleston-D	VD-34256-20	3,75mg +30mg	Sirô	Uống	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm	Việt Nam	Chai	4,000	4,000		31,500	126,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH ĐẠI BÁC - MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
863	G1413	746	Fluocinolon acetonid	Fluocinolon	VD-26392-17	0,025%/10g	Mỡ bôi da	Dùng ngoài	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	1,000	750	115	3,930	3,930,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
864	G1414	747	Hydrocortison	Forsancort	VD-32290-19	1%; 10g	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	Công ty Cổ Phần Dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	500	400	45	17,990	8,995,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN	799/QĐ-SYT ngày
865	G1415	747	Hydrocortison	Vinphason	893110219823	100mg	Thuốc tiêm bột đông khô	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Lọ	70,000	54,100	4,278	5,900	413,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
866	G1417	748	Methyl prednisolon	Medrol	VN-21437-18	4mg	Viên nén	Uống	Pfizer Italia S.R.L	Ý	Viên	17,000	8,000		983	16,711,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
867	G1418	748	Methyl prednisolon	Metilone-4	VD-24518-16	4mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	2,000	0		640	1,280,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
868	G1419	748	Methyl prednisolon	Medsolu 4mg	VD-21349-14	4mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	7,010		890	17,800,000	3	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
869	G1422	748	Methyl prednisolon	Medrol	VN-22447-19	16mg	Viên nén	Uống	Pfizer Italia S.R.L	Ý	Viên	5,000	20		3,672	18,360,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
870	G1424	748	Methyl prednisolon	Methyl prednisolon 16	VD-20763-14	16mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	0		802	24,060,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
871	G1425	748	Methyl prednisolon	Methyl prednisolon 16	VD-20763-14	16mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	10,000		625	18,750,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
872	G1426	748	Methyl prednisolon	Methylprednisolon Sopharma	VN-19812-16	40mg	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Sopharma AD	Bulgaria	Ống	10,000	6,000		34,669	346,690,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DP ĐỨC ANH	799/QĐ-SYT ngày
873	G1427	748	Methyl prednisolon	Creao Inj.	VN-21439-18	40mg	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	BCWorld Pharm. Co., Ltd	Hàn Quốc	Lọ	20,000	11,000	33	29,988	599,760,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC	799/QĐ-SYT ngày
874	G1428	748	Methyl prednisolon	Vinsolon	893110219923	40mg	Thuốc tiêm bột đông khô	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Lọ	29,000	18,200	1,869	6,040	175,160,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày

875	G1433	749	Prednisolon acetat (natri phosphate)	Prednisolone 5mg	VD-24887-16	5mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	130,000	60,000	48,467	90	11,700,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ-SYT ngày	
876	G1435	750	Prednison	Prednison 20	VD-33293-19	20mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Việt Nam	Viên	10,000	9,000	898	2,100	21,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày	
877	G1437	756	Dydrogesteron	Duphaston	VN-21159-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Viên	1,000	800		7,728	7,728,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
878	G1440	764	Norethisteron	Primolut N	VN-19016-15	5mg	Viên nén	Uống	Bayer Weimar GmbH und	Đức	Viên	500	500		1,483	741,500	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
879	G1445	770	Acarbose	SaVi Acarbose 50	VD-21685-14	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	100,000	98,000		1,970	197,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVA	799/QĐ-SYT ngày	
880	G1446	770	Acarbose	ARBOSNEW 50	VD-31568-19	50mg	Viên nén	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	50,000	46,520	470	550	27,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày	
881	G1447	770	Acarbose	Bluecose	VN-20393-17	100mg	Viên nén	Uống	Bluepharma - Indústria Farmacêutica CSSX: AstraZeneca	Bồ Đào Nha	Viên	20,000	19,000		4,640	92,800,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày	
882	G1450	771	Dapagliflozin	Forxiga	VN3-37-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm An	Mỹ	Viên	10,000	4		19,000	190,000,000	1	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày	
883	G1451	771	Dapagliflozin	Atiparin 10	893110053823	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Boehringer Ingelheim pharma	Đức	Viên	20,000	6,800		23,072	461,440,000	1	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày	
884	G1452	772	Empagliflozin	Jardiance	VN2-605-17	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Boehringer Ingelheim pharma	Đức	Viên	13,000	4,900		26,533	344,929,000	1	BHYT thanh toán 70%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày	
885	G1453	772	Empagliflozin	Jardiance	VN2-606-17	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Hasan-	Việt Nam	Viên	20,000	20,000		1,820	36,400,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	799/QĐ-SYT ngày	
886	G1455	773	Glibenclamid + metformin	Hasanbest 500/2.5	VD-32391-19	2,5mg + 500mg	Viên nén bao phim	Uống	Valpharma International S.P.A	Ý	Viên	18,500	18,500		2,625	48,562,500	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày	
887	G1459	774	Gliclazid	Golddicron	800110402523	30mg	Viên nén giải phóng có	Uống	Inventia Healthcare Limited	Ấn Độ	Viên	20,000	11,000		540	10,800,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày	
888	G1460	774	Gliclazid	GLY4PAR 30	VN-21429-18	30mg	Viên nén giải phóng thích kéo	Uống	Pymepharco	Việt Nam	viên	50,000	32,000		275	13,750,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ-SYT ngày	
889	G1461	774	Gliclazid	Pyme Diapro MR	VD-22608-15	30mg	Viên nén giải phóng thích kéo	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	1,850	20		4,800	8,880,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	799/QĐ-SYT ngày	
890	G1462	774	Gliclazid	Pyme Diapro MR	VD-22608-15	30mg	Viên nén giải phóng thích kéo	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	viên	100,000	88,000		2,250	225,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày	
891	G1463	774	Gliclazid	Gliclada 60mg modified -	VN-21712-19	60mg	Viên nén giải phóng	Uống													
892	G1464	774	Gliclazid	Staclazide 60 MR	VD-29501-18	60mg	Viên nén giải phóng thích kéo	Uống													

893	G1465	774	Gliclazid	Lazibet MR 60	VD-30652-18	60mg	Viên nén phồng thích kéo	Uống	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	viên	200,000	119,000		662	132,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ- SYT ngày
894	G1467	774	Gliclazid	Staclazide 80	VD-35321-21	80mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		1,885	18,850,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ- SYT ngày
895	G1470	776	Glimepirid	Canzeal 2mg	VN-11157-10	2mg	Viên nén	Uống	Lek S.A	Ba Lan	Viên	50,000	38,000	5,959	1,677	83,850,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG ?	799/QĐ- SYT ngày
896	G1471	776	Glimepirid	Diaprid 2	VD-24959-16	2mg	viên nén	Uống	Pymepharco	Việt Nam	Viên	100,000	94,000	18	1,045	104,500,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	799/QĐ- SYT ngày
897	G1472	776	Glimepirid	Glimepiride 2mg	VD-34692-20	2mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	40,000	35,000		149	5,960,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ- SYT ngày
898	G1473	776	Glimepirid	FORCLAMID E	VD-19157-13	3mg	Viên nén dài	Uống	Công ty liên doanh Meyer -	Việt Nam	Viên	50,000	35,000		849	42,450,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	799/QĐ- SYT ngày
899	G1474	776	Glimepirid	Glimepiride Stella 4mg	893110049823 (VD-23969-15)	4mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	200,000	185,000		940	188,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ- SYT ngày
900	G1475	776	Glimepirid	Glimepiride 4mg	VD-35817-22	4mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	50,000	28,000		215	10,750,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ- SYT ngày
901	G1476	777	Glimepirid + metformin	Perglim M-2	VN-20807-17	2mg + 500mg	Viên nén phồng thích	Uống	Inventa Healthcare Limited	Ấn Độ	Viên	290,000	200,800	11,677	3,000	870,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ- SYT ngày
902	G1477	777	Glimepirid + metformin	Comiaryl 2mg/500mg	VD-33885-19	2mg + 500mg	viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	400,000	58,000	45,174	2,478	991,200,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ- SYT ngày
903	G1481	780	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài Glargine	Toujeo Solostar	QLSP-1113-18	300 đơn vị/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Sanofi- Aventis Deutschland	Đức	Bút tiêm	100	80	20	415,000	41,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ- SYT ngày
904	G1482	780	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài Degludec	Tresiba® Flexitouch® 100U/ml	QLSP-930-16	10,98mg/3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Novo Nordisk A/S	Đan Mạch	Bút tiêm	100	80	20	320,624	32,062,400	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ- SYT ngày
905	G1483	780	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài Glargine	Basaglar	SP3-1201-20	300U/3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lilly France	Pháp	Bút tiêm	2,000	1,950		255,000	510,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ- SYT ngày
906	G1484	780	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài Glargine	INSUNOVA - G PEN	QLSP-907-15	100IU/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	M/s.Biicon Limited	Ấn Độ	Bút tiêm	5,000	3,900	374	219,000	1,095,000,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ- SYT ngày
907	G1487	781	Insulin analog trộn, hỗn hợp	Humalog Mix50 Kwikpen	QLSP-1083-18	300U (tương đương 10,5mg)/3ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Eli Lilly Italia S.p.A	Ý	Bút tiêm	200	200		178,080	35,616,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ- SYT ngày
908	G1488	781	Insulin analog trộn, hỗn hợp	Humalog Mix 75/25 Kwikpen	QLSP-1088-18	300U (tương đương 10,5mg)/3ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lilly France	Pháp	Bút tiêm	4,000	2,900		178,080	712,320,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ- SYT ngày
909	G1489	782	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	Actrapid	QLSP-1029-17	1000IU/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Novo Nordisk Production	Pháp	Lọ	150	90		57,000	8,550,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ- SYT ngày
910	G1490	782	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	Actrapid	QLSP-1029-17	1000IU/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Novo Nordisk Production	Pháp	Lọ	100	60	30	57,000	5,700,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ- SYT ngày

911	G1491	783	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	Insulatard FlexPen	QLSP-1031-17	300IU/3ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Novo Nordisk Production	Pháp	Bút tiêm	600	600		153,999	92,399,400	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
912	G1492	783	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	INSUNOVA - N (NPH)	QLSP-848-15	100IU/ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Biocon Limited	Ấn Độ	Lọ	5,000	4,800		51,999	259,995,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
913	G1493	784	Insulin người trộn, hỗn hợp	Mixtard 30	QLSP-1055-17	(700IU + 300IU)/10ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Novo Nordisk Production	Pháp	Lọ	1,500	1,270	50	56,000	84,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
914	G1494	784	Insulin người trộn, hỗn hợp	INSUNOVA 30/70 (Biphasic)	QLSP-847-15	100IU/ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Biocon Limited	Ấn Độ	Lọ	360	330	30	51,999	18,719,640	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
915	G1495	784	Insulin người trộn, hỗn hợp	Mixtard 30 FlexPen	QLSP-1056-17	300IU/3ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Novo Nordisk Production	Pháp	Bút tiêm	58,000	24,250	11,434	69,500	4,031,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
916	G1496	785	Linagliptin	Trajenta	VN-17273-13	5mg	Viên nén bao phim	Uống	West - Ward Columbus	Mỹ	Viên	10,000	3,700	1,154	16,156	161,560,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
917	G1497	785	Linagliptin	Linatab Tablet	VN-23118-22	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Incepta Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Viên	5,000	0		9,850	49,250,000	2	100%	CÔNG TY TNHH MN PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
918	G1498	786	Linagliptin + metformin	Trajenta Duo	VN3-5-16	2,5mg + 500mg	Viên nén bao phim	Uống	Boehringer Ingelheim pharma	Đức	Viên	5,000	2	401	9,686	48,430,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
919	G1499	786	Linagliptin + metformin	Trajenta Duo	VN2-498-16	2,5mg + 850mg	Viên nén bao phim	Uống	Boehringer Ingelheim pharma	Đức	Viên	5,000	2	8	9,686	48,430,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
920	G1503	788	Metformin	Métforilex MR	VD-28743-18	500mg	Viên nén tác dụng kéo dài	Uống	Công ty TNHH MTV Dược	Việt Nam	Viên	75,000	75,000		758	56,850,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C	799/QĐ-SYT ngày
921	G1504	788	Metformin	Glucophage XR 750mg	VN-21911-19	750mg	Viên nén phóng thích kéo	Uống	Merck Sante s.a.s	Pháp	Viên	40,000	34,000		3,677	147,080,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
922	G1505	788	Metformin	Glumeform 750 XR	VD-35539-22	750mg	viên nén giải phóng	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	viên	100,000	91,000		1,900	190,000,000	2	100%	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG	799/QĐ-SYT ngày
923	G1506	788	Metformin	Fordia MR	VD-30179-18	750mg	Viên nén bao phim phóng	Uống	Công ty TNHH United	Việt Nam	Viên	50,000	41,000		1,019	50,950,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
924	G1508	788	Metformin	Metformin Stella 850mg	VD-26565-17	850mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	495,000	372,600		700	346,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
925	G1513	788	Metformin	Metformin	VD-31992-19	1000mg	Viên bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	9,000	600		504	4,536,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM	799/QĐ-SYT ngày
926	G1514	788	Metformin	Metformin Stella 1000 mg	VD-27526-17	1000mg	Viên nén phóng thích kéo	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	viên	110,000	98,000		1,700	187,000,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
927	G1515	788	Metformin	DH-Metglu XR 1000	VD-27507-17	1000mg	viên nén phóng thích kéo	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	100,000	45,000	10,076	1,638	163,800,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
928	G1516	789	Repaglinid	Enyglid Tablet	VN-22613-20	1mg	Viên nén	Uống	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	200,000	146,030	15,924	3,990	798,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	799/QĐ-SYT ngày

929	G1517	789	Repaglinid	Dimobas 2	VD-33379-19	2mg	Viên nén	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Viên	200,000	173,000		5,950	1,190,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	799/QĐ-SYT ngày
930	G1518	790	Saxagliptin	Onglyza	VN-21364-18	2.5mg	Viên nén bao phim	Uống	CSSX: AstraZeneca	Mỹ	Viên	10,000	6,052	617	16,006	160,060,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
931	G1519	790	Saxagliptin	Onglyza	VN-21365-18	5mg	Viên nén bao phim	Uống	CSSX: AstraZeneca	Mỹ	Viên	10,000	10,000		17,310	173,100,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
932	G1521	792	Sitagliptin	ZLATKO-25	VD-23924-15	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	35,000	11,600	563	5,000	175,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
933	G1523	792	Sitagliptin	SITAGIBES 50	893110259423	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	50,000	21,496		1,490	74,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
934	G1524	792	Sitagliptin	SITAGIBES 100	893110259323	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	10,000	4,400		2,650	26,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
935	G1525	793	Sitagliptin + metformin	Janumet 50mg/500mg	VN-17102-13	50mg, 500mg	Viên nén bao phim	Uống	Patheon Puerto Rico, Inc.;	Puerto Rico	Viên	7,000	3,080		10,643	74,501,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
936	G1526	793	Sitagliptin + metformin	Janumet 50mg/ 850mg	VN-17103-13	50mg, 850mg	Viên nén bao phim	Uống	Patheon Puerto Rico, Inc.;	Puerto Rico	Viên	5,000	16		10,643	53,215,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
937	G1527	793	Sitagliptin + metformin	Janumet 50mg/1000mg	VN-17101-13	50mg, 1000mg	Viên nén bao phim	Uống	Patheon Puerto Rico, Inc.;	Puerto Rico	Viên	5,000	16		10,643	53,215,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
938	G1528	793	Sitagliptin + metformin	Sita-Met Tablets 50/1000	DG3-4-20	50mg + 1000mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Am Vi	Việt Nam	Viên	5,000	3,040		9,000	45,000,000	3	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
939	G1529	794	Vildagliptin	Galvus	VN-19290-15	50mg	Viên nén	Uống	Siegfried Barbera, S.L.	Tây Ban Nha	Viên	100,000	84,600		8,225	822,500,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
940	G1530	794	Vildagliptin	Vigorito	VD-21482-14	50mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt	Việt Nam	viên	205,000	146,020		5,000	1,025,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ	799/QĐ-SYT ngày
941	G1531	794	Vildagliptin	Vigasmin 50mg	VD-34837-20	50mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	Viên	150,000	0		1,890	283,500,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TBYT BÌNH AN	799/QĐ-SYT ngày
942	G1533	795	Vildagliptin + metformin	Galvus Met 50mg/850mg	VN-19293-15	50mg+850mg	Viên nén bao phim	Uống	Novartis Pharma Produktions	Đức	Viên	5,000	3,800		9,274	46,370,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
943	G1537	797	Levothyroxin (muối natri)	BERLTHYRO X 100	VN-10763-10	100mcg	Viên nén	Uống	Berlin Chemie AG (Menarini)	Đức	Viên	10,000	8,000		535	5,350,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
944	G1538	797	Levothyroxin (muối natri)	Disthyrox	VD-21846-14	100mcg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	10,000	3,000	1,989	294	2,940,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯƠNG THÀNH	799/QĐ-SYT ngày
945	G1539	798	Propylthiouracil (PTU)	Basethyrox	VD-21287-14	100mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	50,000	0	3,458	735	36,750,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
946	G1553	808	Baclofen	BACFENZ 20	VD-30488-18	20mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		3,700	37,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày

947	G1554	810	Eperison	Ryzonal	VD-27451-17	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	20,000	20	5,562	457	9,140,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
948	G1562	815	Thiocolchicosid	BOURABIA-8	VD-32809-19	8mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	10,000	7,780	1,380	6,000	60,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
949	G1565	816	Tolperison	MYOPAIN 150	VD-20084-13	150mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	7,000	7,000		1,570	10,990,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
950	G1566	816	Tolperison	Tolperison 150	VD-34697-20	150mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	5,000	0		578	2,890,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
951	G1567	817	Acetazolamid	ACETAZOLA MID	VD-27844-17	250mg	Viên nén	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược	Việt Nam	Viên	12,000	5,000	2,660	974	11,688,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU	799/QĐ-SYT ngày
952	G1569	822	Bimatoprost + timolol	Ganfort	VN-19767-16	0.3mg/ml + 5mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Ireland	Lọ	350	330		255,990	89,596,500	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
953	G1571	824	Brimonidin tartrat + timolol	Combigan	VN-20373-17	2mg/ml + 5mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Ireland	Lọ	350	230	34	183,513	64,229,550	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
954	G1572	825	Brinzolamid	Azopt	VN-21090-18	10mg/ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Alcon Research, LLC.	Mỹ	Lọ	600	250	46	116,700	70,020,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
955	G1573	826	Brinzolamid + timolol	Azarga	540110079123 (VN-17810-14)	10mg/ml + 5mg/ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	S.A. Alcon-Couvreur N.V	Bi	Lọ	300	100	72	310,800	93,240,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
956	G1574	827	Bromfenac	Bronuck ophthalmic solution 0.1%	VN-20626-17	1mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Senju Pharmaceutical Co., Ltd.	Nhật	Lọ	100	100		128,000	12,800,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
957	G1575	828	Carbomer	Liposic	VN-15471-12	0,2% (2mg/g)	Gel tra mắt	Nhỏ mắt	Dr. Gerhard Mann Chem - Pharm.	Đức	Tuýp	100	100		56,000	5,600,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÀN THANH	799/QĐ-SYT ngày
958	G1578	833	Fluorometholon	NAVALDO	VD-30738-18	5mg/5ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	100	0		22,000	2,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
959	G1580	837	Hydroxypropylmet hylcellulose	SYSEYE	VD-25905-16	30mg/10ml - Lọ 15ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	2,000	600	318	30,000	60,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
960	G1581	838	Indomethacin	Indocollyre	VN-12548-11	0,1%	Thuốc nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Laboratoire Chauvin	Pháp	Lọ	250	190	2	68,000	17,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÀN THANH	799/QĐ-SYT ngày
961	G1582	839	Kali iodid + Natri iodid	Posod eye drops	VN-18428-14	(3mg + 3mg)/1ml; 10ml	Thuốc nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hanlim Pharm Co., Ltd	Hàn Quốc	Lọ	200	0	6	28,350	5,670,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
962	G1583	839	Kali iodid + Natri iodid	Posod eye drops	VN-18428-14	(3mg + 3mg)/1ml; 10ml	Thuốc nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hanlim Pharm Co., Ltd	Hàn Quốc	Lọ	300	0		28,350	8,505,000	5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
963	G1584	842	Loteprednol etabonat	Lotemax	VN-18326-14	0,5% (5mg/ml)	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Bausch & Lomb Inc	Mỹ	Lọ	150	140	8	219,500	32,925,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÀN THANH	799/QĐ-SYT ngày
964	G1586	845	Natri carboxymethylcellulose (natri CMC)	Refresh Tears	VN-19386-15	0,5%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Allergan Sales, LLC	Mỹ	Lọ	200	0		64,101	12,820,200	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày

965	G1588	847	Natri clorid	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	0,9%/10ml	Dung dịch thuốc nhỏ	Nhỏ mắt, mũi	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Lọ	78,000	66,960	2,100	1,320	102,960,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
966	G1589	848	Natri diquafosol	Diquas	VN-21445-18	30mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co.,	Nhật	Lọ	200	160	129,657	25,931,400	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày	
967	G1590	849	Natri hyaluronat	Vismed	VN-15419-12	0,18%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Holopack Verpackung stechnik	Đức	Ông	200	120	2	10,199	2,039,800	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
968	G1592	849	Natri hyaluronat	Tearbalance Ophthalmic solution 0.1%	VN-18776-15	1mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Senju Pharmaceutical Co., Ltd.	Nhật	Lọ	400	200	13	55,200	22,080,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
969	G1593	849	Natri hyaluronat	Sanlein 0.3	VN-19343-15	15mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co.,	Nhật	Lọ	300	100	41	126,000	37,800,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
970	G1594	849	Natri hyaluronat	Samaca	VD-30745-18	1mg/1ml; 6ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty TNHH Traphaco	Việt Nam	Lọ	100	0	25,000	2,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	799/QĐ-SYT ngày	
971	G1596	849	Natri hyaluronat	VITOL	VD-28352-17	18mg/10ml - Lọ 12ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	400	0	177	39,000	15,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
972	G1597	850	Nepafenac	Nevanac	VN-17217-13	1mg/ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	S.A. Alcon-Couvreur N.V	Bi	Lọ	100	100	152,999	15,299,900	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày	
973	G1599	851	Olopatadin hydroclorid	OLEVID	VD-27348-17	2mg/ml - Lọ 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	300	250	43	88,000	26,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
974	G1601	854	Pirenoxin	Kary Uni	VN-21338-18	0,25mg/5ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.	Nhật	Lọ	200	0	30,294	6,058,800	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày	
975	G1602	855	Polyethylen glycol + propylen glycol	Systane Ultra	VN-19762-16	0,4% + 0,3%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Alcon Research, LLC	Mỹ	Lọ	600	500	6	60,100	36,060,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
976	G1603	855	Polyethylen glycol + propylen glycol	Novotane ultra	VD-26127-17	(0.4%+0.3%)-5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Ông	200	140	3	45,000	9,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
977	G1606	858	Tetracain	TETRACAIN 0,5%	VD-31558-19	50mg	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	Lọ	400	370	24	15,015	6,006,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	799/QĐ-SYT ngày
978	G1607	860	Timolol	Timolol Maleate Eye Drops 0.5%	VN-21434-18	5mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	SA Alcon-Couvreur NV	Bi	Lọ	400	220	25	42,200	16,880,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
979	G1608	861	Travoprost	Travatan	VN-15190-12	0,04mg/ml	Dung dịch thuốc nhỏ	Nhỏ mắt	S.A. Alcon-Couvreur N.V	Bi	Lọ	250	120	24	252,300	63,075,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
980	G1610	864	Tropicamide + phenylephrine hydroclorid	Mydrin-P	VN-21339-18	50mg/10ml + 50mg/10ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.	Nhật	Lọ	500	445	22	67,500	33,750,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
981	G1611	865	Betahistin	Kernhistine 8mg Tablet	VN-20143-16	8mg	Viên nén	Uống	Kern Pharma S.L.	Tây Ban Nha	viên	40,000	28,000		1,600	64,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH	799/QĐ-SYT ngày
982	G1613	865	Betahistin	Divaser	VD-28453-17	8mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	18,000	0	12,153	840	15,120,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày

983	G1615	865	Betahistin	Kernhistine 16mg Tablet	VN-19865-16	16mg	Viên nén	Uống	Kern Pharma S.L.	Tây Ban Nha	viên	35,000	32,000		1,830	64,050,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT ANH	799/QĐ-SYT ngày
984	G1616	865	Betahistin	Divaser-F	VD-20359-13	16mg	Viên nén dài	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	30,000	12	21,588	660	19,800,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
985	G1617	865	Betahistin	Betahistin	VD-34690-20	16mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	100,000	0	6,179	172	17,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
986	G1618	865	Betahistin	Betaserc 24mg	VN-21651-19	24mg	Viên nén	Uống	Mylan Laboratories SAS	Pháp	Viên	21,000	6,000	3,735	5,962	125,202,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
987	G1619	865	Betahistin	Agihistine 24	VD-32774-19	24mg	Viên nang cứng	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Viên	5,000	4,000		2,780	13,900,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
988	G1625	871	Phenazon + lidocain hydroclorid	Otipax	VN-18468-14	4g/100g (4%) + 1g/100g (1%); 15ml	Dung dịch nhỏ tai	Nhỏ tai	Biocodex	Pháp	Lọ	500	450	45	54,000	27,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
989	G1627	876	Xylometazolin	Xylobalan Nasal Drop 0,1%	VN-19370-15	0,1%, 10ml	Thuốc nhỏ mũi	Nhỏ mũi	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A.	Ba Lan	Lọ	500	480	9	37,500	18,750,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC THÔNG NHẤT	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
990	G1629	877	Carbetocin	Duratocin	VN-19945-16	100mcg/1ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Tiêm	Ferring GmbH	Đức	Lọ	950	300	322	358,233	340,321,350	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
991	G1630	877	Carbetocin	Hemotocin	VD-26774-17	100mcg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Lọ	1,000	750	100	346,000	346,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
992	G1632	879	Dinoproston	Propess	VN2-609-17	10mg	Hệ phân phối thuốc đặt	Đặt âm đạo	Ferring Controlled Therapeutics	Anh	Túi	1,000	810	61	934,500	934,500,000	1	BHYT không thanh	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
993	G1634	881	Methyl ergometrin maleat	Vingomin	VD-24908-16	0,2mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	3,200	0	641	11,900	38,080,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
994	G1636	882	Oxytocin	Vinphatoxin	893114305223	5IU/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	76,000	71,000	2,781	2,800	212,800,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
995	G1638	882	Oxytocin	Vinphatoxin	893114039523	10IU/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	60,000	27,500	5,603	6,489	389,340,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
996	G1639	884	Misoprostol	HERAPROST OL	VD-29544-18	200mcg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Sinh dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	13,130		3,440	68,800,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
997	G1652	890	Dung dịch lọc máu liên tục (có hoặc không có	Primasol B0	VN-21678-19	Calcium 1.75 mmol/l, Magnesium	Dịch lọc máu và thẩm tách	Tiêm truyền	Bieffe Medital S.p.A	Ý	Túi	700	0	186	700,000	490,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG	799/QĐ-SYT ngày
998	G1653	893	Diazepam	Seduxen 5 mg	599112027923	5mg	Viên nén	Uống	Gedeon Richter Plc.	Hungary	Viên	13,000	11,850	633	1,260	16,380,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	799/QĐ-SYT ngày
999	G1655	893	Diazepam	Diazepam-Hameln 5mg/ml	VN-19414-15	5mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Đức	Ống	2,000	1,750	138	8,799	17,598,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày

1000	G1656	894	Etifoxin chlohydrat	Stresam	VN-21988-19	50mg	Viên nang cứng	Uống	Biocodex	Pháp	Viên	20,000	16,400	1,307	3,300	66,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1001	G1657	894	Etifoxin chlohydrat	Lefeixin	VD-33479-19	50 mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Me	Việt Nam	Viên	5,000	3,200		3,290	16,450,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN	799/QĐ-SYT ngày
1002	G1659	897	Rotundin	Stilux-60	VD-20340-13	60mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Traphaco	Việt Nam	Viên	50,000	10,000	6,451	590	29,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	799/QĐ-SYT ngày
1003	G1662	900	Acid thioctic (Meglumin thioctat)	Alfa-Lipogamma 600 Oral	VN-20219-16	600mg	Viên nén bao phim	Uống	Dragenopharm Apotheke	Đức	Viên	100,000	50,900	3,485	16,800	1,680,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THẮNG LONG	799/QĐ-SYT ngày
1004	G1671	911	Levosulpirid	Evaldez-50	VD-34677-20	50mg	Viên nén	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt	Việt Nam	viên	20,000	8,000	5,958	3,300	66,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BINH HOÀ	799/QĐ-SYT ngày
1005	G1672	911	Levosulpirid	Levosulpirid 50	VD-34694-20	50mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	20,000	16,000		1,395	27,900,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
1006	G1676	913	Olanzapin	A.T Olanzapine ODT 5 mg	893110275923	5 mg	Viên nén phân tán trong miệng	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	5,000	0		305	1,525,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
1007	G1687	916	Sulpirid	Devodil 50	VN-19435-15	50mg	Viên	Uống	Remedica Ltd	Síp	Viên	32,000	22,000	30	2,600	83,200,000	1	100%	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM NAM TIẾN	799/QĐ-SYT ngày
1008	G1688	916	Sulpirid	Sulpiride Stella 50mg	VD-25028-16	50mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	28,200	7,200		450	12,690,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP HIÊN MAI	799/QĐ-SYT ngày
1009	G1689	916	Sulpirid	SULPRAGI	VD-25617-16	50mg	Viên nang cứng	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	30,000	16,800	1,369	175	5,250,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1010	G1690	918	Tofisopam	GRANDAXIN	VN-15893-12	50mg	Viên nén	Uống	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Viên	50,000	20,400		8,000	400,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
1011	G1692	921	Amitriptylin hydroclorid	AMITRIPTYLINE HYDROCHL	VD-29098-18	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	50,000	50,000		1,450	72,500,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1012	G1693	921	Amitriptylin hydroclorid	Amitriptylin	VD-26865-17	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	40,000	0	6,477	100	4,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
1013	G1696	924	Fluoxetin	Nufotin	VD-31043-18	20mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	3,000	2,700	251	1,020	3,060,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
1014	G1697	924	Fluoxetin	LUGTILS	VD-22797-15	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	3,000	2,520		545	1,635,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1015	G1701	928	Paroxetin	Sumiko 20mg	VN-20804-17	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Medochemie Ltd. - Central	Síp	Viên	2,000	1,600	239	4,450	8,900,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
1016	G1703	929	Sertralin	Asentra 50mg	VN-19911-16	50mg	Viên nén bao phim	Uống	KRKA, d.d., Novo Mesto	Slovenia	Viên	10,000	8,404	903	8,700	87,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM ĐỒNG	799/QĐ-SYT ngày

1017	G1706	931	Venlafaxin	Venlafaxine STELLA 37.5mg	VD-25485-16	37,5mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	10,000	9,100	900	3,700	37,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
1018	G1707	931	Venlafaxin	VELAXIN	VN-21018-18	75mg	Viên nang giải phóng	Uống	Egis Pharmaceuticals Private	Hungary	Viên	30,000	20,400	2,005	15,000	450,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
1019	G1708	931	Venlafaxin	Lafaxor	VD-21058-14	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	10,000	5,200		4,498	44,980,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
1020	G1710	932	Acetyl leucin	Tanganil 500mg	VN-22534-20	500mg	Viên nén	Uống	Pierre Fabre Medicament Production	Pháp	Viên	10,000	4,510	300	4,612	46,120,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1021	G1711	932	Acetyl leucin	Stadleucin	VD-27543-17	500mg	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	10,000	4,000		2,200	22,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
1022	G1712	932	Acetyl leucin	Gikanin	VD-22909-15	500mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	30,000	15,000		393	11,790,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
1023	G1713	932	Acetyl leucin	Zentanil 500mg/5ml	VD-33432-19	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Lọ	18,500	14,500	1,685	12,000	222,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
1024	G1714	932	Acetyl leucin	Vintanil 1000	VD-27160-17	1000mg/10 ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ống	14,000	12,550		24,000	336,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
1025	G1717	935	Citicolin	SOMAZINA 500mg	VN-18764-15	500mg/4ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ferrer Internaciona l S.A	Tây Ban Nha	Ống	2,000	1,750	181	53,500	107,000,000	1	BHYT thanh toán 50%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	799/QĐ-SYT ngày
1026	G1719	937	Cytidin-5monophosphat disodium + uridin	HORNOL	VD-16719-12	5mg+ 3mg	Viên nang	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	130,000	23,470		4,200	546,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
1027	G1725	939	Ginkgo biloba	Cebrex	VN-14051-11	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Dr. Willmar Schwabe GmbH &	Đức	Viên	5,000	3,800	632	4,200	21,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP	799/QĐ-SYT ngày
1028	G1727	939	Ginkgo biloba	Taginko	VD-24954-16	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm	Việt Nam	Viên	5,000	2,900		350	1,750,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	799/QĐ-SYT ngày
1029	G1728	939	Ginkgo biloba	Ginkgo 3000	VN-20747-17	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Contract Manufacturing &	Úc	Viên	2,000	920		5,980	11,960,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG	799/QĐ-SYT ngày
1030	G1734	942	Piracetam	Apratam	VN-15827-12	400mg	Viên nang	Uống	Arena Group S.A.	Romania	Viên	50,000	10,000	19,903	1,550	77,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TÂM VIỆT PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
1031	G1735	942	Piracetam	Neuropyl 400	VD-25094-16	400mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	120,000	90,000		550	66,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	799/QĐ-SYT ngày
1032	G1736	942	Piracetam	Mediacetam	VD-17191-12	400mg	Viên nang	Uống	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Viên	100,000	0		241	24,100,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1033	G1738	942	Piracetam	Kacetam	VD-34693-20	800mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	150,000	50,000		466	69,900,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
1034	G1739	942	Piracetam	AGICETAM 800	VD-25115-16	800mg	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	50,000	21,600		335	16,750,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày

1035	G1740	942	Piracetam	PRACETAM 1200	893110050123 (VD-18536-13)	1200mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	200,000	70,000	1,116	2,550	510,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH SAN TA VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày
1036	G1743	942	Piracetam	PIRACETAM 1g/5ml	VD-20477-14	1g/5ml	dung dịch	Tiêm truyền	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	ống	4,000	4,000		1,050	4,200,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
1037	G1745	942	Piracetam	Piracetam 3g/15ml	VD-34718-20	3g/15ml	Dung dịch tiêm	Tiêm truyền	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Ống	45,000	23,230	4,987	5,345	240,525,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
1038	G1746	942	Piracetam	Piracetam Kabi 12g/60ml	VD-21955-14	12g/60ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	2,200	2,200		30,940	68,068,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1039	G1751	945	Bambuterol	Hayex	VD-28462-17	10mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	7,000	4,000		1,750	12,250,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
1040	G1752	945	Bambuterol	Bambuterol 10 A.T	VD-25650-16	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Viên	50,000	23,000	8,791	310	15,500,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày
1041	G1754	946	Budesonid	Pulmicort Respules	VN-21666-19	0,5mg/ml	Hỗn dịch khí dung dùng để	Đường hô hấp	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Ống	38,000	38,000		24,906	946,428,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1042	G1756	946	Budesonid	Pulmicort Respules	VN-19559-16	500mcg/2ml	Hỗn dịch khí dung dùng để	Đường hô hấp	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Ống	20,000	3,200	8,712	13,834	276,680,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1043	G1757	946	Budesonid	BENITA	893100314323	64mcg/0,05ml	Hỗn dịch xịt mũi	Xịt mũi	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	500	450	29	90,000	45,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
1044	G1758	947	Budesonid + formoterol	Symbicort Turbuhaler	VN-20379-17	Mỗi liều phòng thích chứa:	Thuốc bột để hít	Dạng hít	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Ống	120	120		219,000	26,280,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1045	G1759	947	Budesonid + formoterol	Symbicort Rapihaler	VN-21667-19	Mỗi liều xịt chứa: Budesonid	Hỗn dịch nén dưới áp suất	Dạng hít	AstraZeneca Dunkerque Production	Pháp	Bình	240	240		434,000	104,160,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1046	G1760	947	Budesonid + formoterol	Fortraget Inhaler 200mcg +	VN-22022-19	200mcg + 6mcg	Thuốc phun mù hệ hỗn	Dạng hít	Getz Pharma (Pvt) Ltd	Pakistan	Bình xịt	2,500	1,750	194	150,000	375,000,000	5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
1047	G1761	948	Fenoterol + ipratropium	Berodual	VN-17269-13	0,02mg/nhát xịt + 0,05mg/nhát	Dung dịch khí dung	Khi dung	Boehringer Ingelheim Pharma	Đức	Bình	1,000	400	57	132,323	132,323,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1048	G1762	948	Fenoterol + ipratropium	Berodual	VN-22997-22	500mcg/ml + 250mcg/ml	Dung dịch khí dung	Khi dung	Istituto de Angeli S.R.L	Ý	Lọ	50	50		96,870	4,843,500	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1049	G1763	948	Fenoterol + ipratropium	Berodual	VN-22997-22	500mcg/ml + 250mcg/ml	Dung dịch khí dung	Khi dung	Istituto de Angeli S.R.L	Ý	Lọ	50	50		96,870	4,843,500	5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1050	G1765	953	Natri montelukast	Zinkast	VD3-59-20	5mg	Thuốc bột pha hỗn dịch	Uống	Công ty cổ phần dược VTYT Hà	Việt Nam	Gói	4,440	2,760	279	5,790	25,707,600	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	799/QĐ-SYT ngày
1051	G1766	953	Natri montelukast	Meyerkast 5	VD-27414-17	5mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty Liên Doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	70,000	61,000		588	41,160,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH MỸ	799/QĐ-SYT ngày
1052	G1767	953	Natri montelukast	Meyerkast 10	VD-27413-17	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Liên Doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	22,000	7,000		668	14,696,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH MỸ	799/QĐ-SYT ngày

1053	G1768	955	Salbutamol sulfat	Sallet	VD-34495-20	2mg/5ml	Dung dịch uống	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược VITYT Hà	Việt Nam	Ông	28,000	24,800	2,226	3,990	111,720,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	799/QĐ-SYT ngày
1054	G1769	955	Salbutamol sulfat	Atisalbu	VD-25647-16	2mg/5ml; 30ml	Dung dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Chai	50	50		15,000	750,000	4	100%	CÔNG TY CP DP AN THIÊN	799/QĐ-SYT ngày
1055	G1770	955	Salbutamol sulfat	Atisalbu	VD-25647-16	2mg/5ml	Dung dịch uống	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An	Việt Nam	Ông	8,000	8,000		5,187	41,496,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	799/QĐ-SYT ngày
1056	G1772	955	Salbutamol sulfat	Zensalbu nebulas 2.5	VD-21553-14	2,5mg/2,5ml	Dung dịch dùng cho khí	Đường hô hấp	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Ông	440	440		4,410	1,940,400	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
1057	G1773	955	Salbutamol sulfat	Ventolin Nebules	VN-22568-20	5mg/ 2,5ml	Dung dịch khí dung	Đường hô hấp	GlaxoSmith Kline Australia	Úc	Ông	26,000	14,480	1,537	8,513	221,338,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1058	G1774	955	Salbutamol sulfat	Vinsalmol 5	893115305623	5mg/2,5ml	Dung dịch khí dung	Đường hô hấp	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ông	40,000	22,000	7,022	8,400	336,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
1059	G1776	957	Salmeterol + fluticason propionat	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	VN-21286-18	25mcg + 125mcg	Hỗn dịch hít qua đường	Dạng hít	Glaxo Wellcome S.A	Tây Ban Nha	Bình xịt	100	0	60	210,176	21,017,600	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1060	G1777	957	Salmeterol + fluticason propionat	Seretide Evohaler DC 25/250 mcg	VN-22403-19	25mcg + 250mcg	Thuốc phun mù định liều	Dạng hít	Glaxo Wellcome SA,	Tây Ban Nha	Bình xịt	300	100	45	278,090	83,427,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1061	G1779	958	Terbutalin	Vinterlin 5mg	VD-33655-19	5mg/2ml	Dung dịch khí dung	Đường hô hấp	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông	240	130	95	42,000	10,080,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
1062	G1783	961	Ambroxol	Ambroxol HCl Tablets 30mg	VN-21346-18	30mg	Viên nén	Uống	Standard Chem. & Pharm. Co.,	Đài Loan	Viên	60,000	34,000	6,367	1,050	63,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN KHANG	799/QĐ-SYT ngày
1063	G1784	961	Ambroxol	AMBRON TAB	VD-32081-19	30mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	20,000	15,000		114	2,280,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1064	G1789	962	Bromhexin hydroclorid	Bromhexine A.T	VD-25652-16	4mg/5ml	Dung dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	Việt Nam	Ông	10,000	10		1,512	15,120,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
1065	G1790	962	Bromhexin hydroclorid	Bromhexin Actavis 8mg	VN-19552-16	8mg	Viên nén	Uống	Balkanpharma - Dupnitsa	Bulgaria	Viên	100,000	88,000	4,266	480	48,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1066	G1791	962	Bromhexin hydroclorid	Bromhexin	VD-31731-19	8mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	80,000	0	121	50	4,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
1067	G1792	962	Bromhexin hydroclorid	Brosuvon 8mg	VD-29284-18	8mg/5ml	Siro	Uống	Công ty cổ phần dược và vật tư y	Việt Nam	Gói	50,000	44,700	3,377	4,935	246,750,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
1068	G1793	962	Bromhexin hydroclorid	Ag-Bromhexine 16	VD-30270-18	16mg	Viên nang cứng	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược	Việt Nam	Viên	5,000	20	20	630	3,150,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	799/QĐ-SYT ngày
1069	G1802	966	Codein + terpin hydrat	Terpin-Codein 15	VD-30578-18	15mg +100mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	23,000	3,000	4,160	616	14,168,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	799/QĐ-SYT ngày
1070	G1803	967	Dextromethorphan	DEXTRROME THORPHAN 15	VD-25851-16	15mg	Viên nén	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	11,000	7,000		148	1,628,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày

1071	G1804	967	Dextromethorphan	Vacoridex 30	VD-18431-13	30mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	10,000	5,000	1,535	777	7,770,000	4	100%	CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
1072	G1805	968	Eprazinon	Savi Eprazinone 50	VD-21352-14	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Sa Vi	Việt Nam	Viên	10,000	4,000	1,247	820	8,200,000	2	100%	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
1073	G1807	970	N-acetylcystein	Acetylcysteine 100mg	VD-35587-22	100mg	Thuốc bột uống	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	6,000	0		415	2,490,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
1074	G1808	970	N-acetylcystein	Effer - Acehasan 100	89300106023	100mg	viên nén sủi bọt	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	5,000	0	2,954	1,092	5,460,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
1075	G1809	970	N-acetylcystein	Stacytine 200	VD-20374-13	200mg	Viên nén sủi bọt	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	50,000	0	445	1,400	70,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1076	G1810	970	N-acetylcystein	ACECYST	VD-25112-16	200mg	Viên nang cứng	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	100,000	12,800	30,427	195	19,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1077	G1815	973	Cafein citrat	BFS-Cafein	VD-24589-16	30mg/3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1	Việt Nam	Ống	300	160	126	42,000	12,600,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	799/QĐ-SYT ngày
1078	G1816	974	Mometason furoat	ADACAST	VD-36193-22	50mcg/0,1ml, 0,05% (kl/tt)	Hỗn dịch xịt mũi	Xịt mũi	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	500	430	14	99,000	49,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	799/QĐ-SYT ngày
1079	G1817	974	Mometason furoat	Momate	VN-19174-15	0,5mg/ml; 140 liều	Thuốc xịt mũi	Xịt mũi	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Chai	500	470	9	178,800	89,400,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN	799/QĐ-SYT ngày
1080	G1820	976	Kali clorid	Kalium Chloratum Biomedica	VN-14110-11	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Biomedica, spol.s.r.o	Czechia	Viên	45,000	35,000		1,500	67,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	799/QĐ-SYT ngày
1081	G1821	976	Kali clorid	Kali Clorid	VD-33359-19	500mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	Viên	10,000	5,000		700	7,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1082	G1822	976	Kali clorid	Kaleorid	VN-15699-12	600mg	Viên bao phim giải phóng	Uống	Leo Pharmaceutical Products	Đan Mạch	Viên	100,000	20,020		2,100	210,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1083	G1823	977	Magnesi aspartat + kali aspartat	PANANGIN	VN-21152-18	140mg + 158mg	Viên nén bao phim	Uống	Gedeon Richter Plc	Hungary	Viên	15,000	12,000	2,003	1,554	23,310,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	799/QĐ-SYT ngày
1084	G1824	977	Magnesi aspartat + kali aspartat	MEYERAPA GIL	VD-34036-20	140mg + 158mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	15,000	13,000		1,008	15,120,000	4	100%	CÔNG TY TNHH SAN TA VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày
1085	G1826	978	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose	Oresol	VD-29957-18	27,9g= (3,5g + 1,5g + 2,545g + 20g)	Bột pha uống	Uống	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Gói	10,000	8,000	1,437	1,449	14,490,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
1086	G1829	980	Acid amin*	Amiparen - 5	VD-28286-17	Mỗi 200ml chứa: L-Tyrosin	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Chai	15,000	12,300	1,047	53,000	795,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHARMA	799/QĐ-SYT ngày
1087	G1833	980	Acid amin*	Nephgold	VN-21299-18	5,4%/250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Túi	5,500	5,300	51	94,990	522,445,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - UK PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
1088	G1834	980	Acid amin*	Neoamiyu	VN-16106-13	(1,5g + 2g + 1,4g + 1g + 1g + + 0,5g +	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd	Nhật	Túi	15,000	10,500	633	116,258	1,743,870,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày

1089	G1836	980	Acid amin*	Nephrosteril	VN-17948-14	7%, 250 ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Fresenius Kabi Austria	Áo	Chai	10,000	8,000	403	91,800	918,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1090	G1837	980	Acid amin*	Acid Amin 7.2%	VD-28287-17	Mỗi 200ml chứa: L-Tyrosin 0,1g;	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Chai	30,000	14,600	2,675	115,000	3,450,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
1091	G1838	980	Acid amin*	Acid Amin 8%	VD-27298-17	Mỗi 200ml chứa: L-Arginin HCl	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Chai	5,000	3,200	642	104,000	520,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
1092	G1839	980	Acid amin*	Aminosteril N-Hepa 8%	VN-22744-21	8%, 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Fresenius Kabi Austria	Áo	Chai	3,000	2,600	147	102,000	306,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1093	G1842	980	Acid amin*	Amiparen - 10	VD-15932-11	Các Axit amin	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Chai	25,000	17,500	2,370	63,000	1,575,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
1094	G1844	982	Acid amin + glucose + điện giải (*)	Nutriflex peri	VN-18157-14	(2,34g + 3,13g + 2,84g + 1,96g +	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	B.Braun Medical AG	Thụy Sĩ	Túi	1,500	1,250	12	404,600	606,900,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1095	G1845	983	Acid amin + glucose + lipid (*)	Kabiven Peripheral	VN-19951-16	Glucose 11% 885ml; dung dịch acid	Nhũ tương tiêm	Tiêm truyền	Fresenius Kabi AB	Thụy Điển	Túi	250	2	67	630,000	157,500,000	1	BHYT thanh toán 50%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1096	G1847	984	Calci clorid	Calci clorid 500mg/ 5ml	VD-22935-15	500mg/ 5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Ống	240	240		843	202,320	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	799/QĐ-SYT ngày
1097	G1848	985	Glucose	Glucose 5%	VD-28252-17	5%, 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai nhựa	8,700	10	1,638	8,190	71,253,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1098	G1849	985	Glucose	Dextrose	VN-22248-19	5%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Vioser S.A Parenteral Solutions	Hy Lạp	Chai	5,100	0	1,089	19,500	99,450,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
1099	G1850	985	Glucose	Glucose 5%	VD-35954-22	5%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công Ty Cổ Phần IVC	Việt Nam	Chai	86,000	82,240	728	7,035	605,010,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VINH	799/QĐ-SYT ngày
1100	G1851	985	Glucose	Dextrose 10%	VN-22249-19	10%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Vioser S.A Parenteral Solutions	Hy Lạp	Chai	3,000	0	909	27,000	81,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
1101	G1852	985	Glucose	Glucose 10%	VD-35953-22	10%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công Ty Cổ Phần IVC	Việt Nam	Chai	12,000	9,000		8,505	102,060,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VINH	799/QĐ-SYT ngày
1102	G1853	985	Glucose	Glucose 30%	VD-23167-15	30%, 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	12,000	7,110	973	10,878	130,536,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1103	G1854	986	Kali clorid	Kali Clorid 10%	893110375223	1g/ 10ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vinh	Việt Nam	Ống	11,000	6,000	1,970	1,230	13,530,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
1104	G1855	986	Kali clorid	Potassium Chloride Proamp	VN-16303-13	1g/10ml	Dung dịch đậm đặc	Tiêm truyền	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ống	10,000	5,000	2,306	5,500	55,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX	799/QĐ-SYT ngày
1105	G1856	987	Magnesi sulfat	Magnesi sulfat Kabi 15%	VD-19567-13	1,5g/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm truyền	Công ty cổ phần Fresenius	Việt Nam	Ống	15,000	11,400	2,374	2,835	42,525,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1106	G1857	989	Manitol	Mannitol	VD-23168-15	20%, 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	6,000	3,960	391	18,900	113,400,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày

1107	G1859	990	Natri clorid	Natri clorid 0,9%	VD-32457-19	0,9%, 100ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty TNHH Dược Phẩm	Việt Nam	Túi	82,000	36,400	10,082	5,985	490,770,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG	799/QĐ-SYT ngày
1108	G1860	990	Natri clorid	Sodium Chloride	VN-22341-19	0,9%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Vioser S.A Parenteral Solutions	Hy Lạp	Chai	50,000	9,500	6,504	19,500	975,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
1109	G1861	990	Natri clorid	Natri clorid 0,9%	VD-35956-22	0,9%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty Cổ Phần IVC	Việt Nam	Chai	589,000	383,000	39,373	6,153	3,624,117,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG	799/QĐ-SYT ngày
1110	G1862	990	Natri clorid	Natri clorid 3%	VD-23170-15	3%, 100ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	15,500	2,520	3,724	8,190	126,945,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1111	G1863	991	Natri clorid + dextrose/glucose	Sodium chloride 0,9% & dextrose 5%	VD-20961-14	Mỗi chai 250ml chứa: Natri clorid	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần Hòa - Dược phẩm	Việt Nam	Chai	300	300		11,500	3,450,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	799/QĐ-SYT ngày
1112	G1865	992	Nhũ dịch lipid	SMOFIlipid 20%	VN-19955-16	20%, 250ml	Nhũ tương tiêm	Tiêm truyền	Fresenius Kabi Austria	Áo	Chai	800	400	158	142,000	113,600,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1113	G1866	992	Nhũ dịch lipid	SMOFIlipid 20%	VN-19955-16	20%, 250ml	Nhũ tương tiêm	Tiêm truyền	Fresenius Kabi Austria	Áo	Chai	50	0	50	142,000	7,100,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1114	G1867	993	Natri clorid +- kali clorid + monobasic kali	Glucolyte -2	VD-25376-16	Mỗi 500ml chứa: Natri clorid 1,955g;	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Chai	16,000	6,500	3,579	17,000	272,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
1115	G1868	994	Ringer lactat	Lactated Ringer's Injections	VN-22250-19	500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Vioser S.A Parenteral Solutions	Hy Lạp	Chai	10,000	7,000	1,001	19,500	195,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
1116	G1869	994	Ringer lactat	Ringer lactate	VD-22591-15	500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	51,000	28,000	3,431	7,130	363,630,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1117	G1870	994	Ringer acetat	Acetate Ringer's Otsuka	VD-24018-15	Mỗi 500ml chứa: Natri clorid 3g;	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Chai	8,000	7,800	150	16,000	128,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	799/QĐ-SYT ngày
1118	G1871	994	Ringer acetat	Ringerfundin	VN-18747-15	3,4g/500ml + 0,15g/500ml +	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	B. Braun Melsungen AG	Đức	Chai	5,000	5,000		19,950	99,750,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	799/QĐ-SYT ngày
1119	G1874	996	Nước cất pha tiêm	Nước cất tiêm	VD-18797-13	10ml	Dung môi pha tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược vật tự y tế	Việt Nam	Ống	67,000	13,000	3,799	690	46,230,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
1120	G1875	996	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	VD-23172-15	100ml	Dung môi pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	54,900	47,060	4,062	6,800	373,320,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1121	G1876	996	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	VD-23172-15	500ml	Dung môi pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai	5,000	15	575	8,400	42,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1122	G1877	998	Calci carbonat	Kitno	VD-27984-17	625mg	Viên nén nhai	Uống	Công ty cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	4,000		1,400	14,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	799/QĐ-SYT ngày
1123	G1880	999	Calci carbonat + calci gluconolactat	GONCAL	VD-20946-14	150mg + 1.470mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	20,000	14,000		1,950	39,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH SAN TA VIỆT NAM	799/QĐ-SYT ngày
1124	G1882	999	Calci carbonat + calci gluconolactat	CALCIUM STELLA 500MG	VD-27518-17	300mg + 2.940mg	Viên nén sủi bọt	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	30,000	24,000	129	3,500	105,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày

1125	G1884	1000	Calci carbonat + vitamin D3	Totcal Soft capsule	VN-20600-17	750mg + 100IUg	Viên nang mềm	Uống	Dongkoo Bio & Pharma	Hàn Quốc	Viên	100,000	80,000	1,380	3,900	390,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCL	799/QĐ-SYT ngày
1126	G1885	1000	Calci carbonat + vitamin D3	AGI-CALCI	VD-23484-15	1250mg + 200IU	Viên nén bao phim	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	45,000	22,600	6,387	1,422	63,990,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1127	G1886	1000	Calci carbonat + vitamin D3	Calci D chewing	VD-31337-18	1250mg + 400IU	Viên nén nhai	Uống	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Viên	60,000	48,000		2,900	174,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN	799/QĐ-SYT ngày
1128	G1887	1000	Calci carbonat + vitamin D3	Calci D-Hasan	VD-35493-21	1250mg + 440IU	viên nén sủi bọt	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	100,000	66,700	6,480	1,197	119,700,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
1129	G1888	1000	Calci carbonat + vitamin D3	Caldihasan	VD-34896-20	1250mg + 125IU	Viên nén	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	150,000	60,000	16,051	840	126,000,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
1130	G1889	1001	Calci lactat	Calcium Lactate 300 Tablets	529100427323	300mg	Viên nén	Uống	Remedica Ltd	Síp	viên	25,000	25,000		2,000	50,000,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH	799/QĐ-SYT ngày
1131	G1890	1001	Calci lactat	CLIPOXID-300	VD-34168-20	300mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt	Việt Nam	Viên	10,000	4,000		1,800	18,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	799/QĐ-SYT ngày
1132	G1892	1001	Calci lactat	Calsfull	VD-28746-18	500mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	2,500	0		2,150	5,375,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MỸ PHÚ	799/QĐ-SYT ngày
1133	G1893	1001	Calci lactat	Mumcal	VD-20804-14	500mg/10ml	Dung dịch uống	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	ống	40	40		3,250	130,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH VINH	799/QĐ-SYT ngày
1134	G1900	1006	Calci glycerophosphat + magnesi gluconat	Notired Eff Strawberry	VD-23875-15	456mg + 426mg	Viên sủi	Uống	Bidiphar	Việt Nam	Viên	50,000	48,000	979	3,990	199,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
1135	G1901	1007	Calci-3-methyl-2-oxoalerat + calci-4-methyl-2-	Ketosteril	VN-16263-13	600mg ( 67mg + 101mg +	Viên nén bao phim	Uống	Labesfal - Laboratórios Almiro, S.A	Bồ Đào Nha	Viên	30,000	30,000		13,535	406,050,000	1	BHYT không thanh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1136	G1902	1008	Calcitriol	Rocaltrol	VN-14167-11	0,25mcg	Viên nang	Uống	CSSX: Catalent Germany	Đức	viên	5,000	3,260	479	4,721	23,605,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	799/QĐ-SYT ngày
1137	G1903	1008	Calcitriol	Usariccatrol	VD-21192-14	0,25mcg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	55,000	22,000	5,647	295	16,225,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ	799/QĐ-SYT ngày
1138	G1905	1011	Sắt gluconat + mangan gluconat + đồng gluconat	Tot'hema	VN-19096-15	50mg + 1,33mg + 0,7mg	Dung dịch uống	Uống	Innothera Chouzy	Pháp	Ống	10,000	9,040		5,150	51,500,000	1	100%	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC THUẬN GIA	799/QĐ-SYT ngày
1139	G1906	1011	Sắt gluconat + mangan gluconat + đồng gluconat	Bifehema	VD-29300-18	399mg (tương đương với sắt 50mg)	Dung dịch uống	Uống	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết	Việt Nam	Ống	5,000	4,000	1,000	3,045	15,225,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	799/QĐ-SYT ngày
1140	G1907	1011	Sắt gluconat + mangan gluconat + đồng gluconat	Vigahom	VD-28678-18	431,68 mg +11,65 mg +5 mg	Dung dịch uống	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Ống	50,000	36,800	110	3,780	189,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH VINH	799/QĐ-SYT ngày
1141	G1908	1014	Vitamin A	AGIRENYL	VD-14666-11	5000IU	Viên nang	Uống	Agimexpharm	Việt Nam	Viên	20,000	0	3,940	225	4,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1142	G1909	1015	Vitamin A + D3	Vitamin AD	VD-29467-18	4000 IU + 400 IU	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	5,000	5,000		599	2,995,000	4	100%	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NGỌC LINH	799/QĐ-SYT ngày

1143	G1912	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Milgama N	400100083323	100mg+ 100mg+ 1mg	Dung dịch tiêm	Tiêm	Solpharm Pharmazeuti sche	Đức	Ống	35,000	25,000	2,587	21,000	735,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THẮNG LONG	799/QĐ-SYT ngày
1144	G1913	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Vinrovit 5000	893110395523	50mg + 250mg + 5000mcg	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Lọ	19,000	12,940	294	6,780	128,820,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	799/QĐ-SYT ngày
1145	G1915	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Vitamin 3B extra	VD-31157-18	100mg + 100mg + 150mcg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	Viên	51,000	41,000		990	50,490,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DP HIÊN MAI	799/QĐ-SYT ngày
1146	G1916	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Tribcomplex	VD-28800-18	100mg + 200mg + 200mcg	Viên nén sủi	Uống	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Viên	10,000	3,000	2,231	3,200	32,000,000	4	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1147	G1918	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Vitamin B1-B6-B12	VD-18447-13	115mg; 115mg; 50mcg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Viên	50,000	10,000		550	27,500,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
1148	G1919	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	3B - Medi	893110113023	125mg 125mg 250mcg	Viên nang mềm	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	100,000	30,000	9,022	1,197	119,700,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM IVY	799/QĐ-SYT ngày
1149	G1920	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Cosynd B	VD-17809-12	175mg + 175mg + 125mcg	Viên	Uống	Armephaco	Việt Nam	Viên	100,000	60,000	19,496	1,150	115,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA	799/QĐ-SYT ngày
1150	G1921	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	HOVINLEX	VD-33261-19	200mg + 100mg + 1mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CP dược-vật tư y tế Thanh	Việt Nam	Viên	20,000	20,000		1,900	38,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ÁU VIỆT	799/QĐ-SYT ngày
1151	G1922	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Scanneurion-Forte	VD-22013-14	250mg + 250mg + 1000mcg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	Viên	30,000	25,000	2,776	1,952	58,560,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1152	G1923	1017	Vitamin B1 + B6 + B12	Pivineuron	VD-31272-18	250mg + 250mg + 1000mcg	Viên nang cứng	Uống	Công ty CP Dược Phúc Vinh	Việt Nam	viên	10,000	7,000	798	1,800	18,000,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC VINH	799/QĐ-SYT ngày
1153	G1926	1022	Vitamin B6 + magnesi lactat	Obibebe	VD-21297-14	5mg + 470mg	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Ống	20,000	4,000	3,158	4,070	81,400,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM META	799/QĐ-SYT ngày
1154	G1927	1022	Vitamin B6 + magnesi lactat	Magne - B6 Stella Tablet	VD-23355-15	5mg + 470mg	Viên nén bao phim tan trong	Uống	Công ty TNHH Liên Doanh	Việt Nam	Viên	80,000	80,000		780	62,400,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	799/QĐ-SYT ngày
1155	G1928	1022	Vitamin B6 + magnesi lactat	Neurixal	VD-28552-17	5mg + 470mg	viên nén sủi bọt	Uống	Công ty TNHH Hasan -	Việt Nam	viên	200,000	193,000		1,848	369,600,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	799/QĐ-SYT ngày
1156	G1929	1022	Vitamin B6 + magnesi lactat	Magnesi B6	VD-30758-18	5mg + 470mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Viên	100,000	70,000		125	12,500,000	4	100%	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO	799/QĐ-SYT ngày
1157	G1930	1023	Vitamin B12 (cyanocobalamin, hydroxocobalamin)	B12 Anker mann	VN-22696-20	1000mcg	Viên nén bao đường	Uống	Artesan Pharma GmbH &	Đức	Viên	100,000	39,000		7,000	700,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THẮNG LONG	799/QĐ-SYT ngày
1158	G1931	1024	Vitamin C	CEVIT 500	VD-23690-15	500mg/5ml	dung dịch	Tiêm	Chi nhánh Công ty cổ phần dược	Việt Nam	ống	50,000	42,600	1,672	1,040	51,975,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	799/QĐ-SYT ngày
1159	G1932	1024	Vitamin C	Amsurvit-C 1000	VD-33526-19	1g	Viên nén sủi bọt	Uống	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	25,000	21,000	1,145	1,750	43,750,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	799/QĐ-SYT ngày
1160	G1933	1024	Vitamin C	SaVi C 500	VD-23653-15	500mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	22,000	16,000	3,095	1,000	22,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH MN PHARMA	799/QĐ-SYT ngày

1161	G1934	1024	Vitamin C	VITAMIN C 500	VD-23757-15	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	30,000	25,000		159	4,770,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	799/QĐ-SYT ngày
1162	G1937	1026	Vitamin D3	Goldgro W	VD-20410-14	400IU	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	viên	500	500		1,300	650,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIBROS MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
1163	G1938	1026	Vitamin D3	Babi B.O.N	VD-24822-16	400 IU/0,4ml	Dung dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Chai	1,000	852	120	37,170	37,170,000	4	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM	799/QĐ-SYT ngày
1164	G1940	1027	Vitamin E	Incepavit 400 Capsule	VN-17386-13	400IU	Viên nang cứng	Uống	Incepta Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Viên	5,000	1,520		1,850	9,250,000	2	100%	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	799/QĐ-SYT ngày
1165	G1941	1027	Vitamin E	Vitamin E 400IU	VD-18448-13	400IU	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Viên	20,000	4,000		449	8,980,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀI DƯƠNG	799/QĐ-SYT ngày
1166	G1943	1030	Vitamin PP	Vitamin PP	VD-31750-19	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	50,000	35,000	4,550	207	10,350,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023
1167	G1192	654	ALCOOL 70°	Cồn 70°	VD-31793-19	Ethanol 96% 43,75ml/60ml	Cồn thuốc Dùng ngoài	Dùng ngoài	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - nhà máy DP	Việt Nam	Chai	6,000	6,000		30,975	185,850,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	799/QĐ-SYT ngày
1168	G1819	975	Surfactant (Phospholipid chiết xuất từ phổi lợn hoặc phổi bò)	Curosurf	VN-18909-15	120mg/ 1,5ml	Hỗn dịch bơm ống nội khí quản	Đường nội khí quản	Chiesi Farmaceutici S.p.A	Ý	Lọ	5	3	2	13,990,000	69,950,000	1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG	799/QĐ-SYT ngày
1169	G0770	454	Tranexamic acid	Trenzamin 500mg inj.	VN-21975-19	500mg	Dung dịch tiêm	Tiêm	Jeil Pharmaceutical Co., Ltd.	Hàn Quốc	Ống	5,000	5,000		11,500	57,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIẾN PHÁT	799/QĐ-SYT ngày
1170	G0176	76	Allopurinol	Allopurinol	VD-25704-16	300mg	Viên nén	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	26,000	26,000		450	11,700,000	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	799/QĐ-SYT ngày
1171	G1358	721	Raccadotril	Hidrasec 30mg Children	VN-21165-18	30mg	Bột uống	Uống	Sophartex	Pháp	Gói	6,000	6,000		5,354	32,124,000	1	100%		799/QĐ-SYT ngày
1172	G41119	215	Netilmicin sulfat	Nelcin 100	VD-23088-15	100mg/2ml	Dung dịch Tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	ống				221	15,078	4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	407/QĐ-SYT ngày
1173	G41540	806	Huyết thanh kháng nọc rắn hổ	Huyết thanh kháng nọc rắn hổ đất	QLSP-0776-14; QĐ gia hạn số	1000LD50	Thuốc tiêm	Tiêm truyền	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế	Việt Nam	Lọ			10	423,150		4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG	407/QĐ-SYT ngày
1174	J01CR02.01.01.N1		Amoxicilin + Acid Clavulanic	Medoclav 625mg	VN-23134-22	500mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Medochemie Ltd-Factory B	Cyprus	viên	45,428	19,620	11,507	4,200	190,797,600	N1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1175	J01CR02.02.01.N1		Amoxicilin + Acid Clavulanic	Medoclav 1g	VN-20557-17	875mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Medochemie Ltd-Factory B	Cyprus	viên	3,668			6,800	24,942,400	N1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1176	J01DC01.01.06.N1		Cefoxitin (dưới dạng Cefoxitin natri)	Cefoxitin Normon 1 G Powder And	VN-21400-18	1g	Bột pha tiêm	Tiêm tĩnh mạch.	Laboratorios Normon S.A	Tây Ban Nha	Lọ	6,240	1,240	928	111,800	697,632,000	Nhóm 1	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023
1177	J01DC01.01.06.N2		Cefoxitin (dưới dạng Cefoxitin natri)	Cefoxitin 1g	VD-26841-17	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Chi nhánh 3-Công ty Cổ phần dược	Việt Nam	Lọ	854	4		54,900	46,884,600	Nhóm 2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023

1178	J01DC02.01.01.N2		Cefuroxim	Negacef 250mg	VD-24965-16	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	viên	19,644	4		2,990	58,735,560	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1179	J01DC02.02.01.N1		Cefuroxim	Xorimax 500mg	VN-20624-17	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Sandoz GmbH	Áo	viên	26,132	4,932	7,346	7,810	204,090,920	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1180	J01DC02.02.01.N2		Cefuroxim	Negacef 500mg	VD-24966-16	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	viên	66,000	60	8,814	5,980	394,680,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1181	J01DD01.01.06.N1		Cefotaxim	Tenamyd-cefotaxime 2000	893110044523	2g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	4,256	6		29,400	125,126,400	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1182	J01DD01.01.06.N2		Cefotaxim	Cefotaxime 2000	VD-19008-13	2g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	8,600			14,490	124,614,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1183	J01DD01.02.06.N1		Cefotaxim	Tenamyd-Cefotaxime 1000	VD-19443-13	1g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	48,656	6		12,390	602,847,840	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1184	J01DD01.02.06.N2		Cefotaxim	Cefotaxime 1000	VD-19007-13	1g	thuốc tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	9,016	16		7,140	64,374,240	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1185	J01DD02.01.06.N1		Ceftazidim	Tenamyd-ceftazidime 2000	VD-19448-13	2g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	3,160		735	39,480	124,756,800	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1186	J01DD02.01.06.N2		Ceftazidim	Ceftazidime 2000	893110044423	2g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	2,200			25,935	57,057,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1187	J01DD02.02.06.N1		Ceftazidim	Tenamyd-ceftazidime 1000	VD-19447-13	1g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	11,200			21,525	241,080,000	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1188	J01DD02.02.06.N2		Ceftazidim	Ceftazidime 1000	VD-19012-13	1g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	21,300			14,910	317,583,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1189	J01DD04.01.06.N1		Ceftriaxon	Poltraxon	VN-20334-17	1g	Bột pha tiêm	tiêm/truyền	Pharmaceutical Works Polpharma	Ba Lan	Lọ	17,820	20		14,091	251,101,620	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1190	J01DD04.01.06.N2		Ceftriaxon	Ceftriaxone 1000	VD-19010-13	1g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Lọ	10,980			9,660	106,066,800	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1191	J01DE01.01.06.N1		Cefepim	Cefepim Fresenius Kabi 2g	VN-20139-16	2g	Bột pha dung dịch tiêm/tiêm	tiêm/truyền	Labesfal - Laboratorios Almiro, S.A	Bồ Đào Nha	Lọ	12,460	340	4,618	67,800	844,788,000	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1192	J01DE01.01.06.N2		Cefepim	Maxapin 2g	VD-28301-17	2g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Lọ	2,500			52,400	131,000,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1193	J01DE01.02.06.N1		Cefepim	Cefepime Kabi 1g	VN-20680-17	1g	Bột pha dung dịch tiêm/tiêm	tiêm/truyền	CSSX:Labesfal - Laboratorios	CSSX: Bồ Đào Nha	Lọ	37,540	19,840	7,913	43,700	1,640,498,000	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1194	J01DE01.02.06.N2		Cefepim	Maxapin 1g	VD-20325-13	1g	Thuốc bột pha tiêm	tiêm/truyền	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Lọ	33,632			26,400	887,884,800	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1195	J01DH02.01.06.N1		Meropenem	Meropenem Kabi 500mg	VN-20246-17	500mg	Bột để pha dung dịch	tiêm/truyền	ACS Dobfar S.p.A	Ý	Lọ	7,924	1,524	4,300	48,300	382,729,200	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022

1196	J01DH02.01.06.N2		Meropenem	Meropenem Kabi 500mg	VN-20246-17	500mg	Bột để pha dung dịch	tiêm/tru yền	ACS Dobfar S.p.A	Ý	Lọ	1,292	262	587	48,300	62,403,600	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1197	J01DH02.02.06.N1		Meropenem	Meropenem Kabi 1g	VN-20415-17	1g	Bột pha dung dịch tiêm, tiêm	tiêm/tru yền	ACS Dobfar S.p.A	Ý	Lọ	24,736	12,516	3,172	79,830	1,974,674,880	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1198	J01DH02.02.06.N2		Meropenem	Meropenem Kabi 1g	VN-20415-17	1g	Bột pha dung dịch tiêm, tiêm	tiêm/tru yền	ACS Dobfar S.p.A	Ý	Lọ	3,836	836	794	79,830	306,227,880	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1199	J01DH51.01.06.N1		Imipenem + Cilastatin	Imipenem Cilastatin Kabi	VN-21382-18	500mg + 500mg	Bột pha dung dịch tiêm	tiêm/tru yền	CSSX: ACS Dobfar S.p.A	CSSX: Ý; CSTG: Ý	Lọ	1,720	1,520	59	64,940	111,696,800	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1200	J01DH51.01.06.N2		Imipenem + Cilastatin	Imipenem Cilastatin Kabi	VN-21382-18	500mg + 500mg	Bột pha dung dịch tiêm	tiêm/tru yền	CSSX: ACS Dobfar S.p.A	CSSX: Ý; CSTG: Ý	Lọ	2,960	2,060	900	64,940	192,222,400	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1201	J01MA02.01.01.N1		Ciprofloxacin	Medopiren 500mg	VN-16830-13	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Meclochemi c Ltd.Central	Cyprus	viên	5,896	6		2,237	13,189,352	N1	100%	LIÊN DANH TRUNG NAM	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1202	J01MA02.01.01.N2		Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin	Cifga	VD-20549-14	500mg	viên nén bao phim	Uống	CTCP Dược Hậu Giang - CN	Việt Nam	Viên	10,400			889	9,245,600	Nhóm 2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023
1203	J01MA02.02.06.N1		Ciprofloxacin	CIPROBID	VN-20938-18	400mg	Dung dịch truyền tĩnh mạch	tiêm/tru yền	S.C Infomed Fruids S.R.I.	Romania	Túi	48,376	24,176	17,434	51,030	2,468,627,280	N1	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1204	J01MA02.02.06.N2		Ciprofloxacin	CIPROBID	VN-20938-18	400mg	Dung dịch truyền tĩnh mạch	tiêm/tru yền	S.C Infomed Fruids S.R.I.	Romania	Túi	16,064	7,964	3,300	51,030	819,745,920	N2	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1205	J01MA12.01.06.N1		Levofloxacin	Levofloxacin/cooper solution for	VN-21230-18	500mg	Dung dịch tiêm truyền	tiêm/tru yền	Cooper S.A Pharmaceuticals	Hy Lạp	Chai	21,352	3,852	2,743	63,000	1,345,176,000	N1	100%	LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1206	M01AC06.01.01.N1		Meloxicam	Meloxicam - Teva 7,5mg	VN-19041-15	7,5mg	Viên nén	Uống	Teva Pharmaceuticals Worts	Hungary	Viên	10,152	12		928	9,421,056	N1	100%	CÔNG TY TNHH MTV VMDM BÌNH DƯƠNG	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1207	N02AJ13.01.01.N1		Paracetamol (Acetaminophen) + Tramadol	Ramlepsa	VN-22238-19	325mg + 37,5mg	Viên nén bao phim	Uống	KRKA.D.D.. Novo Mesto	Slovenia	viên	15,072	3,072		4,137	62,352,864	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1208	N02AJ13.01.01.N2		Paracetamol (Acetaminophen) + Tramadol	SaViPamol Plus	893111044323	325mg + 37,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty CPDP Savi	Việt Nam	Viên	31,000	10		2,310	71,610,000	N2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1209	N02BE01.01.06.N1		Paracetamol (Acetaminophen)	Paracetamol Kabi AD	400110022023 cv 2919/SYT-	1g	Dung dịch tiêm	tiêm/tru yền	Fresenius Kabi Deutschland	Đức	Lọ	25,028	8	48	16,448	411,660,544	N1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1210	N06BX03.01.01.N1		Piracetam	Pracetam 800	VD-18538-13	800mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Liên doanh	Việt Nam	viên	45,072	72		1,225	55,213,200	N1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1211	N06BX03.01.01.N2		Piracetam	Cerahead	VD-28901-18	800mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	viên	206,000	20		669	137,814,000	N2	100%	CÔNG TY TNHH VÀ DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ	59/QĐ-TTMS ngày 03/08/2022
1212	YHCT001	1	Gừng	Gừng	VD-23926-15	Mỗi viên chứa: cao khô gừng 210mg +	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH dược	Việt Nam	Viên	5,000	4,600	250	770	3,850,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1213	YHCT003	2	Hoặc hương, Tia tó, Bạch chỉ, Bạch linh, Đại	Cầm mạo thông	VD-32921-19	175mg + 140mg +	Viên nén bao phim	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược	Việt Nam	Viên	10,000	9,760		1,600	16,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG NGUYỄN	Quyết định số 1064/QĐ-

1214	YHCT004	3	Sài hồ, Tiên hồ, Xuyên khung, Chi xác.	Panaxanti	VD-31249-18	Sài hồ 260mg; Tiên hồ	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	2,400	1,020	882	3,900	9,360,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1215	YHCT005	4	Thanh cao, Kim ngân hoa, Địa liền, Tía tô.	Cảm cúm-f	VD-25008-16	Mỗi viên chứa 174 mg cao khô	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	10,000	9,600		1,050	10,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1216	YHCT006	4	Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liền, Tía tô.	Cảm cúm Bảo Phương	V332-H12-13	8g, 8g, 12g, 12g, 12g, 8g, 4g	Cao lỏng	Uống	Cơ sở sản xuất thuốc YHCT	Việt Nam	Lọ	1,000	860		28,900	28,900,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN AEP GIA VŨ	Quyết định số 1064/QĐ-
1217	YHCT007	5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ.	COM CAM XUYỀN HUƠNG	VD-31256-18	600mg, 700mg, 600mg.	Thuốc cốm	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Gói	20,000	19,200		2,750	55,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	Quyết định số 1064/QĐ-
1218	YHCT012	7	Actiso	Actiso ĐDV	VD-34293-20	Mỗi 10ml dung dịch chứa: Cao	Dung dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Gói	2,000	1,900		3,360	6,720,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1219	YHCT013	7	Actiso	Actiso ĐDV	VD-34293-20	Mỗi 10ml dung dịch chứa: Cao	Dung dịch uống	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Chai	500	480	16	40,000	20,000,000	1	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1220	YHCT014	7	Actiso	Trabogan	VD-27247-17	600mg	Thuốc cốm	Uống	Công ty Cổ phần Dược Vật	Việt Nam	Gói	2,000	1,200	26	4,000	8,000,000	1	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1221	YHCT016	9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Thạch hoạt tính	Chorlatecyn	GC-269-17	Cao mật lợn khô 50mg; Tỏi khô	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược TW	Việt Nam	viên	10,000	6,240		2,499	24,990,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1222	YHCT017	10	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm	Boganic	VD-19790-13	85mg + 64mg + 6,4mg	Viên bao phim	Uống	Công ty cổ phần công nghệ cao	Việt Nam	Viên	20,000	13,500		650	13,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1223	YHCT018	10	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm	Boganic Forte	VD-19791-13	170mg + 128mg + 13,6mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Viên	10,000	5,300		1,800	18,000,000	1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-SYT
1224	YHCT019	10	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm	Bar	VD-22832-15	100mg +75mg + 75mg	Viên nén bao đường	Uống	Chi nhánh Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	5,000	5,000		255	1,275,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	Quyết định số 1064/QĐ-SYT
1225	YHCT020	11	Actiso, Rau má	Mizho	VD-29825-18	40mg; 300mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	3,520	704	1,544	15,440,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	Quyết định số 1064/QĐ-
1226	YHCT024	17	Đan sâm, Tam thất	Pharnanca	VD-28954-18	20mg, 400mg, 400mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	40,000	37,500		2,240	89,600,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1227	YHCT029	21	Diệp hạ châu	DHC 10	VD-31292-18	1000mg	Thuốc cốm	Uống	Công ty cổ phần dược vật tự tế	Việt Nam	Gói	1,000	900		3,200	3,200,000	2	100%	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI	Quyết định số 1064/QĐ-
1228	YHCT032	23	Diệp hạ châu, Bồ công anh, Nhân trần	Bình Can	VD-32521-19	Cao khô hỗn hợp được liêu	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	10,000	7,700		1,365	13,650,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM IVY	Quyết định số 1064/QĐ-
1229	YHCT033	24.00	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nôi	Bổ gan tiêu độc Livsin-94	VD-21649-14	1500mg, 250mg, 250mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	20,000	16,500		1,710	34,200,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU	Quyết định số 1064/QĐ-
1230	YHCT037	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, Rau bấp	Metrad	VD-27990-17	100 mg; 130 mg; 50 mg; 50 mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	40,000	32,560	796	1,407	56,280,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	Quyết định số 1064/QĐ-

1231	YHCT038	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, Râu bắp	VG-5	VD-26683-17	500mg, 1820mg, 350mg.	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược Danapha	Việt Nam	Viên	60,000	55,200		819	49,140,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐỎ	Quyết định số 1064/QĐ-
1232	YHCT040	27	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam	Diệp hạ châu Vạn Xuân	VD-29579-18	Mỗi 2,4g Cao khô hỗn hợp	Thuốc cốm	Uống	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Gói	2,000	920		4,620	9,240,000	2	100%	CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN	Quyết định số 1064/QĐ-
1233	YHCT041	28	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ	ATILIVER DIỆP HẠ CHÂU	VD-22167-15 (Quyết định gia hạn)	800mg, 200mg, 200mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	5,200		1,945	19,450,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ-
1234	YHCT042	29	Hoạt thạch, Cam thảo	Tùng lộc thanh nhiệt tán	VD-26546-17	4,3g ; 0,7g	Thuốc bột	Uống	Công ty Cổ phần dược	Việt Nam	Gói	1,000	700	200	5,300	5,300,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1235	YHCT045	32	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà,	Ngân kiều giải độc- F	VD-20534-14	Mỗi viên chứa: Cao khô dược 1500mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	10,000	9,200	704	645	6,450,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1236	YHCT046	33	Kim ngân hoa, Liên kiều, Diệp hạ châu, Bồ	Forvim - ngân kiều giải độc	VD-30063-18	1500mg, 1500mg.	Viên nang cứng	uống	Công Ty TNHH Đông	Việt Nam	viên	20,000	15,100	556	2,650	53,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG	Quyết định số 1064/QĐ-
1237	YHCT047	34	Kim ngân hoa, Nhân trần tía, Thuringia nhĩ tử.	KHANG MINH THANH	VD-22168-15 (Quyết định gia hạn)	300mg, 300mg, 150mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	60,000	54,900		1,990	119,400,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ-
1238	YHCT048	35	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo	VD-26840-17 (Quyết định 62/QĐ-	176mg	Viên nén bao đường	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	20,000	15,000	1,457	200	4,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	Quyết định số 1064/QĐ-
1239	YHCT049	35	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo-F	VD-21493-14	Mỗi viên chứa: Cao khô Kim 1000mg;100mg; 100mg;	Viên nén bao phim cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	20,000	17,400	1,607	388	7,760,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1240	YHCT052	36	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác,	KIM TIEN THẢO BÀI THACH	VD-33856-19	1000mg;100mg; 100mg;	Viên nén bao phim cứng	Uống	Công ty TNHH dược	Việt Nam	Viên	30,000	26,000	50	605	18,150,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1241	YHCT053	36	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác,	Bài thạch TP	TCT-00011-20	Cao khô Kim tiền thảo 135mg.	Viên hoàn cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	5,000	3,680	673	3,600	18,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1242	YHCT054	37	Kim tiền thảo, Râu ngô	Desmodips	VD-31003-18	1000mg; 1000mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH MTV dược	Việt Nam	Viên	20,000	14,420		1,092	21,840,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	Quyết định số 1064/QĐ-SYT
1243	YHCT059	45	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa.	Giải độc gan Xuân Quang	V582-H12-10	1,70g, 0,83g, 0,83g.	Viên nang cứng	uống	Công Ty TNHH Đông	Việt Nam	Viên	30,000	21,000	1,404	2,650	79,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG	Quyết định số 1064/QĐ-
1244	YHCT061	47	Râu mèo, Actiso	Betasiphon	VD-25104-16	Mỗi 5ml chứa: Cao lỏng Actiso	Dung dịch	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	Ông	10,000	8,560	515	5,100	51,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH BIDIVINA	Quyết định số 1064/QĐ-
1245	YHCT063	49	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thổ phục	Thanh nhiệt tiêu độc-F	VD-20536-14	Mỗi viên chứa: Cao khô dược 1100mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	10,000	8,400		798	7,980,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1246	YHCT067	55	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim, Thiên	Tisore - Khu phong hóa thấp Xuân	VD-29444-18	1100mg, 1100mg.	Viên nang cứng	uống	Công Ty TNHH Đông	Việt Nam	viên	40,000	17,500	2,992	2,975	119,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG	Quyết định số 1064/QĐ-
1247	YHCT070	58	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương	Độc hoạt ký sinh	VD-27573-17	1200mg; 150mg; 300mg;	Viên hoàn cứng	Uống	Công ty TNHH MTV	Việt Nam	Gói	40,000	38,000		2,100	84,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC XANH	Quyết định số 1064/QĐ-

1248	YHCT074	61	Hà thủ ô đở, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử.	Phong tế thấp	VD-23928-15	Mỗi 80ml chứa: Chất chiết được	Cao lỏng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	chai	1,000	890		33,600	33,600,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1249	YHCT075	62	Hy thiêm, Hà thủ ô đở chẻ, Thương nhĩ tử.	Phong tế thấp TW3	VD-24303-16	Hà thủ ô đở 220mg; Cao đặc hơn	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	60,000	54,000	256	819	49,140,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3	Quyết định số 1064/QĐ-
1250	YHCT088	70	Mã tiên chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất.	Phong tế thấp	V323-H12-13	14mg, 14mg, 14mg.	Viên hoàn cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	20,000	20,000		400	8,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN AFF GIA VŨ	Quyết định số 1064/QĐ-
1251	YHCT089	71	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì, Tam Thất	FENGSHI-OPC Viên phong thấp	VD-19913-13	0,7mg; 852mg; 232mg;	Viên nang cứng	Uống	Chi nhánh Công ty CPDP	Việt Nam	Viên	10,000	2,100		840	8,400,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	Quyết định số 1064/QĐ-
1252	YHCT092	73	Tân giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Tục đoạn,	Thấp khớp hoàn P/H	VD-25448-16	0,1g + 0,1g + 0,15g + 0,12g + Cao khô	Viên hoàn cứng	Uống	Công ty TNHH Đông	Việt Nam	Gói	10,000	8,600	1,000	4,900	49,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM LONG MIỀN NAM	Quyết định số 1064/QĐ-
1253	YHCT093	76.00	Phòng phong, Hy thiêm, Độc Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đẳng, Hoài sơn,	Tuzamin	VD-24355-16	Mỗi viên nang chứa 0,4g cao	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm TW	Việt Nam	Viên	40,000	31,630	424	2,179	87,160,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1254	YHCT097	79	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đẳng, Hoài sơn,	ĐẠI TRĂNG TP	TCT-00012-20	Mỗi viên nang chứa 0,4g cao	Viên hoàn cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	10,000	9,400		4,000	40,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM LONG MIỀN NAM	Quyết định số 1064/QĐ-
1255	YHCT098	81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo,	Đại tràng kháng	VD-28579-17	127,5mg; 255mg;	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Viên	10,000	9,600		1,740	17,400,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	Quyết định số 1064/QĐ-
1256	YHCT103	84	Bim bim biếc, Phan tả diệp, Đại hoàng, Chi	Viên nhuận tràng OP. LIZ	VD-24818-16	0,5g; 1,5g; 10g	Viên bao phim	Uống	Chi nhánh Công ty CPDP	Việt Nam	Viên	1,000	400	372	630	630,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	Quyết định số 1064/QĐ-
1257	YHCT104	85	Cam thảo, Đẳng sâm, Dịch chiết men bia	Phalintop	VD-24094-16	0,1g, 0,1g, 0,05g, 0,1g, 0,1g, 0,15g,	Dung dịch thuốc	Uống	Công ty cổ phần Dược Hà	Việt Nam	Ông	2,400	1,300	40	4,000	9,600,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1258	YHCT110	88	Chi thực, Đẳng sâm, Bạch truật, Phục linh, Bán	PHUGIA	VD-30956-18	0,6g, 0,6g, 0,015g, 0,015g,	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	20,000	7,600	285	850	17,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	Quyết định số 1064/QĐ-
1259	YHCT112	92	Hoàng liên, Văn mộc hương, Đại hồi, Sa nhân,	HƯƠNG LIÊN YBA	VD-29243-18	60mg; 75mg; 139mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	20,000	18,000	512	1,512	30,240,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	Quyết định số 1064/QĐ-
1260	YHCT116	97	Cao còn nghệ; Trần bì; cao mật heo	CHOLAPAN Viên mật nghệ	VD-19911-13	250mg; 250mg.	Viên bao phim	Uống	Chi nhánh Công ty CPDP	Việt Nam	Viên	30,000	30,000		735	22,050,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	Quyết định số 1064/QĐ-
1261	YHCT119	100	Mộc hương, Hoàng liên	An vị tràng TW3	VD-28105-17	250mg; 250mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	10,000	9,590	166	819	8,190,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3	Quyết định số 1064/QĐ-
1262	YHCT120	100	Mộc hương, Hoàng liên	An vị tràng TW3	VD-28105-17	250mg; 250mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		819	8,190,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3	Quyết định số 1064/QĐ-
1263	YHCT122	101	Nghệ vàng	Tumegas	VD-25590-16	Mỗi 15ml chứa: Bột nghệ vàng	Gel uống	Uống	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Gói	5,000	3,700	300	7,455	37,275,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1264	YHCT124	103	Ngưu nhĩ phong, La liễu	TRANG HOÀNG VỊ KHANG	VN-19438-15	4g + 2g	Viên nén bao phim	Uống	Hainan Wanzhou Green	Trung Quốc	Viên	5,000	4,520	480	7,800	39,000,000	3	100%	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	Quyết định số 1064/QĐ-
1265	YHCT125	####	Đẳng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Trần	Hương sa lục quân	VD-21492-14	Mỗi viên chứa: Cao khô được	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	20,000	15,100	424	735	14,700,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-

1266	YHCT12 6	107	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy.	BỘ TRUNG ÍCH KHÍ	VD-27362-17	Cao khô hỗn hợp 190,0 mg	Viên nang cứng	Uống	CÔNG TY CPTM Dược	Việt Nam	Viên	20,000	18,700		810	16,200,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1267	YHCT12 9	108	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy.	Tiêu trí Q	VD-33782-19	Cao đặc hỗn hợp A 330mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Viên	1,000	820		8,450	8,450,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1268	YHCT13 0	110	Phòng đàng sâm, Thương truyệt, Hoài sơn.	GasTro -Max	VD-25820-16	0,5g +1,5g +1,0g +0,7g +0,5g +0,5g	Thuốc bột	Uống	Công ty CP dược phẩm	Việt Nam	Gói	1,000	10		3,500	3,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM HOÀNG NGUYỄN	Quyết định số 1064/QĐ-
1269	YHCT13 6	116	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chi	Caltestin (Viêm đại tr tràng Xuân Crinaphusa-	V577-H12-10	1,50g, 1,50g, 0,80g.	Viên nang cứng	Uống	Công Ty TNHH Đông	Việt Nam	Viên	20,000	18,100		3,000	60,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐÔNG ĐƯỢC XUÂN QUANG	Quyết định số 1064/QĐ-
1270	YHCT13 7	117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	Trinh nữ hoàng cung	VD-31002-18	250mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH MTV	Việt Nam	Viên	20,000	13,430		2,730	54,600,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	Quyết định số 1064/QĐ-
1271	YHCT13 8	118	Trinh nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích Bôi mẫu, Đại hoàng, Diên hồ sách, Bạch	Tadimax	VD-22742-15	2000mg; 666mg; 666mg;	Viên nén bao phim	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	20,000	17,060	16	3,450	69,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC KIM ĐỎ	Quyết định số 1064/QĐ-
1272	YHCT13 9	120	An vị Vinaplant	TCT-00013- 20	0,15g; 0,15g; 0,15g; 0,3g;	Thuốc cốm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	1,000	610	98	5,878	5,878,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM KIM LONG MIỀN NAM	Quyết định số 1064/QĐ-	
1273	YHCT14 3	125	Đan sâm, Tam thất, Băng phiến	Fitôcoron-F	VD-24524-16	Mỗi viên chứa: Cao khô được	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		903	9,030,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1274	YHCT14 5	126	Đảng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quỳết minh.	AN THẦN	VD-16618- 12	0,8g, 0,8g, 0,3g, 0,1g	Viên nang	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	50,000	37,000		2,000	100,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM BẾN TRE	Quyết định số 1064/QĐ-
1275	YHCT14 8	127	Đinh lăng, Bạch quả	Hoạt huyết dưỡng não	VD-22645-15	Cao khô lá bạch quả 40mg; Cao	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	10,000	10,000		462	4,620,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1276	YHCT14 9	127	Đinh lăng, Bạch quả	HOẠT HUYẾT DUỠNG	VD-20303- 13 (Công văn gia hạn số	150mg, 75mg	Thuốc cốm	Uống	Công ty cổ phần Dược vật	Việt Nam	Gói	3,000	1,100		3,200	9,600,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ-
1277	YHCT15 0	####	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược.	Hoạt huyết dưỡng não Đông Dược	VD-33193-19	120mg; 1200mg; 180mg;	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	20,000	14,510	656	5,200	104,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1278	YHCT15 1	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược.	HOẠT HUYẾT B/P	VD-35146-21	0,15g; 6g; 0,3g; 0,3g; 0,15g;	Viên hoàn cứng	Uống	CSSX thuốc YHCT	Việt Nam	Viên	20,000	14,120	2,100	3,200	64,000,000	2	100%	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	Quyết định số 1064/QĐ-
1279	YHCT15 2	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược.	BO KHI THÔNG MẠCH K-	VD-28667-18	0,4g, 4g, 0,8g, 0,6g, 0,4g, 0,4g.	Cao lỏng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	1,000	520	174	8,000	8,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ-
1280	YHCT15 3	129	Đương quy, Bạch quả	Bổ huyết ích não BDF	VD-27258-17	300mg, 40mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần Dược -	Việt Nam	Viên	40,000	24,400	1,560	1,490	59,600,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH	Quyết định số 1064/QĐ-
1281	YHCT15 6	133	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Bình vôi, Lá	Cerecaps	VD-24348-16	Cao khô hỗn hợp (tương ứng 180mg;	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược TW	Việt Nam	Viên	20,000	13,100		2,660	53,200,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1282	YHCT15 8	135	Bình vôi, Lá sen, Lạc tiên, Lá vông nem, Trinh	MIMOSA Viên an thần	VD-20778-14	600mg; 600mg;	Viên bao phim	Uống	Chi nhánh Công ty CPDP	Việt Nam	Viên	10,000	9,000	920	996	9,960,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM OPC	Quyết định số 1064/QĐ-
1283	YHCT16 0	136	Lạc tiên, Vòng nem, Lá dâu	Lạc tiên viên	TCT-00035- 21	Cao khô hỗn hợp 273mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH dược	Việt Nam	Viên	5,000	3,400	64	1,300	6,500,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-

1284	YHCT16 1	136	Lạc tiên, Vòng nem, Lá dâu	Cao lạc tiên	VD-21758-14	Mỗi 80ml chứa: Lạc tiên 40g;	cao lỏng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	chai	500	290		32,550	16,275,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1285	YHCT16 2	138	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn đông, Táo nhân.	An thần bổ tâm-F	VD-20532-14	Mỗi viên chứa: Cao khô dược 25mg;	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	20,000	14,900		798	15,960,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1286	YHCT16 6	140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái	Flavital 500	VD-24184-16	25mg, 25mg, 25mg.	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà	Việt Nam	Viên	10,000	-	792	2,700	27,000,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1287	YHCT16 7	142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên	An thần Abipha	TCT-00084-22	1,25g, 0,5g, 0,25g, 0,5g, 0,5g	Viên nén bao phim	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	8,800		2,190	21,900,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY	Quyết định số 1064/QĐ-
1288	YHCT17 1	145	Bách bộ	PQA Bách Bộ	VD-32298-19	15,36g	Siro	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm POA	Việt Nam	Chai	1,000	710	136	23,000	23,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY	Quyết định số 1064/QĐ-
1289	YHCT17 2	####	Bách bộ	Thuốc ho bách bộ P/H	VD-28442-17	45g	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ	Uống	Công ty TNHH Đông	Việt Nam	Lọ	1,000	180	211	26,940	26,940,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM LONG MIỀN NAM	Quyết định số 1064/QĐ-
1290	YHCT17 9	151	Lá thường xuân	Sirô Hedera	VD-31921-19	0,035g	Siro	Uống	Công ty CPDP Tipharco	Việt Nam	Gói	50,000	37,610	5,841	5,750	287,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAGORA	Quyết định số 1064/QĐ-
1291	YHCT18 4	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu.	Dưỡng âm thanh phế thùy	VD-27574-17	Mỗi 90 ml chứa dịch chiết hỗn 250 mg;	Cao lỏng	Uống	Công ty TNHH MTV	Việt Nam	Chai	1,000	360		41,300	41,300,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	Quyết định số 1064/QĐ-
1292	YHCT18 5	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu.	Bổ phế trị ho	VD-33929-19	200 mg; 200 mg;	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH MTV	Việt Nam	Viên	5,000	20	912	1,806	9,030,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA	Quyết định số 1064/QĐ-
1293	YHCT18 9	162	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế	Fitôgra-F	VD-25954-16	Cao khô dược liệu (tương	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	5,000	3,200	582	3,990	19,950,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1294	YHCT19 0	163	Linh chi, Đương quy	Linh chi - F	VD-23289-15	Mỗi viên chứa: Cao khô dược 20mg;	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	10,000	5,300	948	1,250	12,500,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ-
1295	YHCT19 2	165	Nhân sâm, Lộc nhung, Đương quy, Đỗ trọng.	Song hào đại bổ tinh-F	VD-21496-14	Mỗi viên chứa: Cao khô dược 20mg;	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	20,000	18,000	172	1,260	25,200,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ-
1296	YHCT19 3	166	Nhân sâm, Nhung hươu, Cao ban long	Viên nang sâm nhung HT	VD-25099-16	20mg, 25mg, 50mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Viên	1,200	-		4,000	4,800,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1297	YHCT19 4	166	Nhân sâm, Nhung hươu	Thuốc uống sâm nhung	VD-26702-17	0,25g; 0,083g	Cao lỏng	Uống	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Ông	1,000	-	70	6,800	6,800,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-
1298	YHCT19 6	169	Thực địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bị, Trạch tả.	Bảo thận đan	VD-33169-19	Hoài sơn 150mg; Phụ tử chế 0,66g;	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	40,000	39,000	540	630	25,200,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3	Quyết định số 1064/QĐ-
1299	YHCT20 0	172	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia	LAPANDAN	TCT-00014-20	0,66g; 1,335g; 0,66g;	Thuốc cốm	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	5,000	4,550		3,600	18,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ-
1300	YHCT20 3	175	Cầu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch Đương quy,	Bảo mạch hạ huyết áp	VD-24470-16	0,6g, 0,5g, 0,3g, 0,3g, 0,3g, 0,3g.	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần TM Dược	Việt Nam	Viên	5,000	3,000	944	2,700	13,500,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y ĐÔNG	Quyết định số 1064/QĐ-
1301	YHCT20 5	####	Xuyên khung, Thục địa, Bạch	ĐẠI BỔ KHÍ HUYẾT	VD-32245-19	Mỗi viên nang cứng chứa 375	Viên nang cứng	Uống	CÔNG TY CPTM Dược	Việt Nam	Viên	10,000	8,800		790	7,900,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ-

1302	YHCT206	179	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch Hà thủ ô đở, Bạch thược, Đương quy, Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung.	GONSA BÁT TRẦN	VD-26864-17 (Quyết định gia hạn	0,9g, 0,45g, 0,9g, 0,6g, 0,6g, 0,6g.	Cao lỏng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Gói	5,000	4,000	7,000	35,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ
1303	YHCT208	181	Hà thủ ô đở, Bạch thược, Đương quy.	Hoạt huyết thông mạch K/H	VD-21452-14	16g; 24g; 24g; 24g; 16g; 32g; 400mg + 120mg + 300mg +	Dung dịch uống	Uống	Công ty CPTM Dược	Việt Nam	Chai	1,000	1,000	38,200	38,200,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH LONG	Quyết định số 1064/QĐ
1304	YHCT210	181	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung.	Hoạt huyết Phúc Hưng	VD-24511-16	400mg + 120mg + 300mg +	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Đông	Việt Nam	Viên	60,000	57,000	1,264 770	46,200,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM LONG MIỀN NAM	Quyết định số 1064/QĐ
1305	YHCT211	182	Hải sâm	Haisamin	VD-22264-15	200mg	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế	Việt Nam	Viên	10,000	5,110	780 3,780	37,800,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ
1306	YHCT212	183	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân Hoàng kỳ,	Vạn Xuân Hộ não tâm	VD-32487-19	Cao khô hỗn hợp được liêu: 285mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Viên	10,000	8,600	824 1,010	10,100,000	2	100%	CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN	Quyết định số 1064/QĐ
1307	YHCT213	184	Đương quy, Kỳ tử	Đương Quy bổ huyết P/H	VD-24510-16	(600mg + 150mg	Viên nén bao phim	Uống	Công ty TNHH Đông	Việt Nam	Viên	10,000	8,800	1,190	11,900,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM LONG MIỀN NAM	Quyết định số 1064/QĐ
1308	YHCT216	187	Nhân sâm, Thủy điệt, Toàn yết, Xích thược, Phòng phong, Hộc giác, Đương quy, Địa Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ.	THÔNG TÂM LAC	VN-9380-09	37,67mg + 71,06mg + 47,09mg + Cao khô hỗn hợp được liêu ( 400mg, 200mg, 200mg,	Viên nang cứng	Uống	Shijiazhuang Yiling Pharmaceu	Trung Quốc	Viên	5,000	4,700	6,900	34,500,000	3	100%	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	Quyết định số 1064/QĐ
1309	YHCT217	188	Đương quy, Địa Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ.	Thuốc trị tomoko	VD-25841-16	Cao khô hỗn hợp được liêu ( 400mg, 200mg, 200mg,	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược TW	Việt Nam	Viên	10,000	9,250	528 4,900	49,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ
1310	YHCT219	190	Tam thất	TIEUKHAT LING CAPS	VD-31729-19	400mg, 200mg, 200mg,	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	9,200	800 3,200	32,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ
1311	YHCT220	191	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì,	Hansokgin tam thất	VD-30995-18	750mg	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần dược	Việt Nam	Viên	2,000	1,950	50 3,200	6,400,000	2	100%	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO	Quyết định số 1064/QĐ
1312	YHCT223	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì,	A.T Lục vị	VD-25633-16	Mỗi 8ml cao lỏng chứa dịch	Cao lỏng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Ống	10,000	9,700	6 5,000	50,000,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM	Quyết định số 1064/QĐ
1313	YHCT224	####	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì,	Viên nang cứng Lục vị	VD-31703-19	550mg cao đặc (1,408g; 0,704g; (0,36g; 0,36g; 0,36g;	Viên nang cứng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Viên	40,000	32,950	554	22,160,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	Quyết định số 1064/QĐ
1314	YHCT225	196	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch thược, Cam thảo, Thục Bạch chi, Tân di hoa, Thương nhĩ tử, Tinh dầu,	Cao lỏng Nguyệt quý	VD-26839-17	Mỗi viên chứa: Tinh dầu bạc hà	Cao lỏng	Uống	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Ống	1,000	760	4,900	4,900,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	Quyết định số 1064/QĐ
1315	YHCT228	204	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Thục địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Phục linh, Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo	Fitôrhî-F	VD-21491-14	Mỗi viên chứa: Tinh dầu bạc hà	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	5,000	4,600	100 924	4,620,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ
1316	YHCT232	209	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo	KHANG MINH TÝ VIÊM	VD-21858-14 (Quyết định gia hạn	600mg, 300mg, 300mg,	Viên nang cứng	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	10,000	6,700	1,457 2,280	22,800,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Quyết định số 1064/QĐ
1317	YHCT233	211	Thục địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Phục linh, Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo	Sáng mắt-F	VD-20535-14	Mỗi viên chứa: Cao khô dược	Viên nang cứng	Uống	Công ty TNHH Dược	Việt Nam	Viên	10,000	6,600	330 882	8,820,000	2	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Quyết định số 1064/QĐ
1318	YHCT234	212	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo	Sáng mắt	VD-21455-14	206mg+ 247mg+ 206mg+	Viên nang mềm	Uống	Công ty cổ phần công nghệ cao	Việt Nam	Viên	10,000	2,830	2,067	20,670,000	2	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	Quyết định số 1064/QĐ
1319	YHCT239	218	Dầu gừng	PQA Dầu gừng	VD-32299-19	3g/15ml	Dầu xoa	Dùng ngoài	Công ty cổ phần dược phẩm POA	Việt Nam	Lọ	500	360	44,982	22,491,000	3	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY	Quyết định số 1064/QĐ

1320			Phenobarbital	Barbit injection 1ml	01/2023-P ngày 01/02/2023	200mg-1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp, tiêm	Incepta Pharmaceuti	Bangladesh	Ông			48	14,868		Nhóm 5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	3048/QĐ-BVKV ngày 19/10/2023
1321			Ciprofloxacin	Ciprobay 200	VN-14008-11	200mg	Dịch truyền	Truyền tĩnh mạch	Bayer AG-	Đức	Lọ	3,000			194,176	582,528,000	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1322			Ciprofloxacin	Ciprobay 400mg	VN-19012-15	400mg	Dung dịch truyền	Truyền tĩnh mạch	Bayer Pharma AG-	Đức	Chai	1,300			254,838	331,289,400	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1323			Perindopril Arginine( tương ứng với 6.790 mg	Coversyl 10mg	VN-17086-13	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	42,412	8,212	16,388	7,084	300,446,608	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1324			Perindopril Arginine(tương ứng với 3.395mg	Coversyl 5mg	VN-17087-13	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	182,644	15,844	4,471	5,028	918,334,032	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1325			Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Crestor 10 mg	VN-18150-14	10mg	Viên nén bao phim	Uống	CSSX: IPR Pharmaceuti cals INC.	Anh	Viên	31,490	6,290	6,063	9,896	311,625,040	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022
1326			Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Crestor 20mg	VN-18151-14	20mg	Viên nén bao phim	Uống	CSSX: IPR Pharmaceuti cals Inc.,	Anh	Viên	22,920	1,920	3,715	14,903	341,576,760	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	3460/QĐ-BYT ngày 27/12/2022
1327			Gliclazide	Diamicon MR	VN-20549-17	30mg	Viên nén phóng thích có	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	198,099	19,239	451	2,682	531,301,518	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1328			Gliclazide	Diamicon MR 60mg	VN-20796-17	60mg	Viên nén phóng thích có	Uống	Les Laboratoires Servier	Pháp	Viên	32,190	3,390	5,241	5,126	165,005,940	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1329			Epoetin alfa	Eporex 2000 U	QLSP-971-16	2000 IU/0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Cilag AG.,	Thụy Sĩ	Ông	4,550	2		234,899	1,068,790,450	BDG	100%	CÔNG TY TNHH MTV VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022
1330			Epoetin alfa	Eporex 4000 U	QLSP-975-16	4000 IU/0,4ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Cilag AG.,	Thụy Sĩ	Ông	1,200			469,799	563,758,800	BDG	100%	CÔNG TY TNHH MTV VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022
1331			Insulin lispro (insulin lispro 25%; insulin	Humalog Mix 75/25 Kwippen	QLSP-1088-18	300U/3ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lắp ráp, đóng gói bút tiêm: Eli	Pháp	Bút tiêm	1,660			178,080	295,612,800	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022
1332			Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tĩnh chế (SAT)	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tĩnh chế (SAT)	QLSP-1037-17	1.500 IU	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Ông	5,000		2,690	29,043	145,215,000	Nhóm 4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	3744/QĐ-BVKV ngày 14/12/2022
1333			Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre tĩnh chế (SAV)	Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre tĩnh chế (SAV)	QLSP-0777-14	1000LD50	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Lọ	255		60	465,150	118,613,250	Nhóm 4	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	3744/QĐ-BVKV ngày 14/12/2022
1334			Immunoglobulin	IMMUGLO	GPNK số 8146/QLD-KD ngày	Mỗi hộp 100 ml chứa 5g (50g/L)	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Ichor Biologics Pvt.Ltd	Ấn Độ	Lọ			78	5,145,000		Nhóm 5	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	3048/QĐ-BVKV ngày 19/10/2023
1335			Insulin glargine	Lantus Solostar	QLSP-857-15	100 đơn vị/ 1ml	Dung dịch tiêm trong bút	Tiêm dưới da	Sanofi-Aventis Deutschland	Đức	Bút tiêm	1,112	2		257,145	285,945,240	BDG	100%	LIÊN DANH HAPHARCO - HOÀNG ĐỨC	3460/QĐ-BYT ngày 27/12/2022

1336			Enoxaparin Natri	Lovenox	QLSP-892-15	4000 anti-Xa IU/0,6ml tương đương	Dung dịch tiêm đóng sẵn	Tiêm dưới da	Sanofi Winthrop Industrie-	Pháp	Bơm tiêm	2,345	445	1,205	85,381	200,218,445	BDG	100%	LIÊN DANH HAPHARCO-HOÀNG ĐỨC	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1337			Enoxaparin Natri	Lovenox	QLSP-893-15	6000 anti-Xa IU/0,6ml tương đương	Dung dịch tiêm đóng sẵn	Tiêm dưới da	Sanofi Winthrop Industrie-	Pháp	Bơm tiêm	2,546		867	113,163	288,112,998	BDG	100%	LIÊN DANH HAPHARCO-HOÀNG ĐỨC	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1338			Meropenem (dưới dạng Meropenem trihydrate)	Meronem	VN-17832-14	500mg	Bột pha dung dịch tiêm/truyền	Tiêm/Tiêm truyền	CSSX: ACS Dobfar S.P.A, Ý;	Thụy Sĩ	Lọ	1,740	540	775	317,747	552,879,780	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022
1339			Meropenem (dưới dạng Meropenem trihydrate)	Meronem	VN-17831-14	1g	Bột pha dung dịch tiêm/truyền	Tiêm/Tiêm truyền	CSSX: ACS Dobfar S.P.A, Ý;	Thụy Sĩ	Lọ	5,715	2,615	613	549,947	3,142,947,105	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022
1340			Insulin aspart biphasic (rDNA) 1ml hỗn dịch chứa	NovoMix 30 FlexPen	QLSP-1034-17	100U/ 1ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Novo Nordisk Production	Pháp	Bút tiêm	3,232	2		200,508	648,041,856	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	3460/QĐ-BYT ngày 27/12/2022
1341			Iohexol	Omnipaque	VN-20357-17	647mg/ml (tương đương 300mg)	Dung dịch tiêm	Tiêm (tính mạch/	GE Healthcare Ireland	Ireland	Chai	4,000		658	433,310	1,733,240,000	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1342			Iohexol	Omnipaque	539110067223	647mg/ml (tương đương 300mg)	Dung dịch tiêm	Tiêm (tính mạch/	GE Healthcare Ireland	Ireland	Chai	1,055	5	1,007	240,776	254,018,680	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1343			Clopidogrel base (tương đương với Clopidogrel)	Plavix	VN-18879-15	300 mg	Viên nén bao phim	Uống	Sanofi Winthrop Industrie-	Pháp	Viên	4,000	2,500	551	54,746	218,984,000	BDG	100%	LIÊN DANH HAPHARCO-HOÀNG ĐỨC	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1344			Clopidogrel base (dưới dạng Clopidogrel)	Plavix 75mg	VN-16229-13	75 mg	Viên nén bao phim	Uống	Sanofi Winthrop Industrie-	Pháp	Viên	71,412	52,512	13,680	16,819	1,201,078,428	BDG	100%	LIÊN DANH HAPHARCO-HOÀNG ĐỨC	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1345			Ceftriaxone	Rocephin 1g I.V	VN-17036-13	1g	Thuốc bột pha tiêm-	Tiêm	F.Hoffmann-La Roche Ltd.-	Thụy Sĩ	Lọ	9,120	8,200	142	140,416	1,280,593,920	BDG	100%	DLTW2	67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023
1346			Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg;	Seretide Accuhaler 50/250mcg	VN-20766-17	50mcg; 250mcg	Bột hít phân liều	Hít qua đường miệng	GlaxoSmith Kline LLC -	Mỹ	(1 bình	46	0		199,888	9,194,848	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	3460/QĐ-BYT ngày 27/12/2022
1347			Suxamethonium	Suxamethonium chlorid	VN-22760-21	100mg/2ml	Bột đông khô pha	Tiêm/ tiêm truyền	VUAB Pharma a.s.	Việt Nam	Lọ	600		409	24,000	14,400,000	Nhóm 1	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐẠN	3744/QĐ-BVKV ngày
1348			Mỗi liều phóng thích chứa: Budesonid	Symbicort Turbuhaler (60 liều)	VN-20379-17	160mcg, 4,5mcg	Thuốc bột để hít	Hít	AstraZeneca AB-	Thụy Điển	Ông	346	76	63	219,000	75,774,000	BDG	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	3460/QĐ-BYT ngày 27/12/2022
1349			Fentanyl	Fenilham	VN-17888-14	0,1mg/2ml	Thuốc tiêm	Tiêm	VINS Bioproducts Limited	Germany	Ông	6,990	2,000	4,049	14,280	99,817,200	Nhóm 1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	1602/QĐ-BV ngày 30/5/2024
1350			Bupivacain hydroclorid	Marcaïne Spinal Heavy	VN-19785-16	0.5% 20mg/4ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Cenexi	Pháp	Ông	2,390	1,090	1,130	41,600	99,424,000	Nhóm 1	100%	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	1628/QĐ-BV. ngày 03/6/2024
1351			Globulin miễn dịch nguồn gốc từ ngựa chứa các	Diphtheria antitoxin B.P.	15/QLD-KD (03/01/2024)	Mỗi lọ 10 ml chứa kháng độc tố bạch	Dung dịch tiêm	Tiêm	VINS Bioproducts Limited	Ấn Độ	Lọ	20	10	10	2,647,500	52,950,000	Nhóm 5	100%	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	2207/QĐ-BV. ngày 25/7/2024

1352			N-acetylcystein	Mucomucil	VN-21776-19	300mg/3ml	Thuốc tiêm	Tiêm	ESSETI FARMACE UTICI S.R.L	Italy	Ống			78	0				CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĂN LANG
1353			Promethazin hydroclorid	PIPOLPHEN		2ml	Thuốc tiêm	Tiêm		Hungary	Ống			9	0				
1354			Glucose	Glucose 5%	VD-28252-17	5%, 250ml	Dung dịch truyền	Tiêm truyền	Công ty Cổ phần Fresenius	Việt Nam	Chai nhựa			489	0				CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY NAM

1355		Glucose	Glucose 5%		500ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	Việt Nam	Chai			1.000	0				CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VINH LONG
1356		Natri clorid	Natri clorid 0,9%	VD-33124-19	0,9%, 500ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	Việt Nam	Túi			1.000	0				CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG
1357		Methyl prednisolon	Atisolu 40 inj	VD-26109-17	40mg	Thuốc tiêm	Tiêm	Công Ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Lọ			3	0				Công Ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên
1358		10% Dextran 40, 0,9% Isotonic Sodium Chloride Solution	Biofleks	11739/QLD-KD	500ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền		Thổ Nhĩ Kỳ	Túi			50	295.000		Thu phi	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	
1359		Ketamine Hydrochloride injection	Ketamine	VN-20611-17	500mg/10ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Panpharma GmbH (NSX cũ:	Đức	Lọ			1	52.500	52.500	Thu phi		
1360		CARDIO-BFS	Propranolol hydroclorid	VD-31616-19	1mg/ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1	Việt Nam	Lọ			10	0	-		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI - CHI	
1361		Dimedrol	Diphenhydramin HCL	VD-24899-16	10mg/ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh	Việt Nam	Ông			260	0	-			
1362		Lignospan Standard	Lidocain + epinephrin (adrenalin)	VN-16049-12	(36 mg + 18.13 mcg) - 1.8ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Septodont	Pháp	Ông			192	13.466	2.585.472	Thu phi		
1363		Omeprazol TVP	Omeprazol	VD-25933-16	20mg	Viên nang	Uống	TV.PHARM	Việt Nam	Viên			1.680	0	-			
1364		LACTATED RINGER'S Otsuka	Ringer lactat		500ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền	Công ty cổ phần Otsuka OPV	Việt Nam	Chai			426	0	-			

TỔNG CỘNG: 1364 KHOẢN



Tiếp nhận Đơn ngày 26 tháng 8 năm 2024

GIÁM ĐỐC

BS. CKII. NGUYỄN VĂN HÙNG